

BUSINESS FORUM MAGAZINE

VIETNAM Business Forum

THE VIETNAM CHAMBER OF COMMERCE AND INDUSTRY - VCCI

NO.13 (1457), JUL 1 - 14, 2024
ISSN 1859-0632



HỘI NGHỊ

**CÔNG BỐ QUY HOẠCH TỈNH QUẢNG NAM THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
KHAI MẠC NĂM PHỤC HỒI ĐA DẠNG SINH HỌC QUỐC GIA 2024**

Quảng Nam, ngày 16 tháng 3 năm 2024

CONFERENCE

**ANNOUNCEMENT OF QUANG NAM PROVINCE'S MASTER PLAN FOR THE PERIOD 2021 - 2030, WITH A VISION TO 2050
LAUNCHING OF THE NATIONAL BIODIVERSITY RESTORATION YEAR 2024**

Quang Nam, March 16th, 2024



QUYẾT LIỆT, MẠNH MẼ HƠN, ĐƯA QUẢNG NAM BỨT PHÁ

**MORE RESOLUTE, VIGOROUS
TO LEAD QUANG NAM TO BREAKTHROUGHS**

BILINGUAL



CÂSAMIÃ
BALANCA
HOI AN

MỘT DỰ ÁN CỦA TẬP ĐOÀN ĐẠT PHƯƠNG
Địa chỉ: Cẩm Thanh, Hội An, Quảng Nam

KHÁCH SẠN 5 SAO THUỘC DÒNG
TAPESTRY
COLLECTION
by Hilton™



MỘT DỰ ÁN CỦA **DATPHUONG**

Địa chỉ: Cẩm Thanh, Hội An, Quảng Nam



CONTENTS

VCCI

- 04** Thúc đẩy hợp tác giữa Việt Nam và Turkmenistan trong nhiều lĩnh vực
- 05** Vietnam, Turkmenistan Boost Multifaceted Cooperation
- 06** Chuyển đổi năng lượng hướng tới tăng trưởng xanh và bền vững trong doanh nghiệp
- 07** Enhancing Energy Transition toward Green Growth and Business Sustainability

POTENTIAL - QUANG NAM PROVINCE

- 08** Quyết liệt, mạnh mẽ hơn, đưa Quảng Nam bứt phá
- 11** More Resolute and Vigorous to Advance Quang Nam Toward Breakthroughs
- 14** Đổi mới xúc tiến đầu tư, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp
- 16** Revamping Investment Promotion and Bolstering Business Support

- 18** Nâng cao năng lực hoạt động các khu kinh tế và khu công nghiệp Quảng Nam
- 20** Elevating Performance of Quang Nam's Economic and Industrial Zones
- 22** Đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong cải cách hành chính
- 24** Phát triển bền vững và gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp
- 26** Driving Sustained Development and Increasing Industrial Value
- 28** Chuyển đổi số ở Quảng Nam: Đồng bộ từ “trên xuống và dưới lên”
- 30** Đưa khoa học và công nghệ vào thực tiễn đời sống
- 32** Đẩy mạnh liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp
- 34** Dẫn lực đưa sâm Ngọc Linh phát triển xứng tầm
- 35** Ongoing Effort to Boost Ngọc Linh Ginseng Development

- 36 Hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, tạo đà bứt phá kinh tế - xã hội
- 38 Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường
- 39 Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục
- 40 Phát triển các trung tâm đào tạo nghề tiệm cận chuẩn ASEAN-4
- 42 Đảm bảo an ninh trật tự, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh an toàn, lành mạnh
- 43 Kho bạc nhà nước: Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính
- 44 Đáp ứng tốt nhất nhu cầu vốn cho doanh nghiệp và nền kinh tế
- 46 Xây dựng thị trường lành mạnh, bảo vệ doanh nghiệp chân chính
- 47 Ngành Hải quan: Nâng cao năng lực để quản lý, phục vụ tốt hơn
- 48 Cục Thuế Quảng Nam: Nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, gia tăng nguồn thu ngân sách
- 50 Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Nam: Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp
- 52 Tam Kỳ: Hiện thực hóa khát vọng thông minh, xanh và sinh thái
- 56 Thành phố Hội An - động lực phát triển du lịch, dịch vụ của khu vực duyên hải miền Trung
- 58 Thị xã Điện Bàn: Hướng đến thành phố tương lai
- 60 Doanh nghiệp Điện Bàn: Đồng hành cùng phát triển thị xã
- 62 Xây dựng huyện Duy Xuyên năng động và phát triển
- 64 Huyện Đại Lộc: Hoàn thiện hạ tầng giao thông, tạo động lực thu hút đầu tư
- 66 Huyện Nam Giang: Nhiều giải pháp đột phá đưa kinh tế phát triển bền vững
- 68 Phú Ninh nỗ lực cho một “miền quê đáng sống”
- 70 Có một Bắc Trà My trên đà vươn dậy
- 72 Đưa Nam Trà My thành thủ phủ dược liệu
- 74 Đánh thức tiềm năng, thế mạnh, đưa Đông Giang phát triển nhanh, bền vững

- 76 Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Nam: Đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình trọng điểm
- 77 “Sinh nhật nóng - Cháy mùa bóng” với kho quà gần 7,9 tỷ đồng từ VNPT
- 78 Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh Quảng Nam: Nỗ lực cao, đẩy nhanh nhất tiến độ các dự án
- 80 Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Quảng Nam: Sát cánh cùng doanh nghiệp vượt khó
- 81 Quang Nam Business Association: Supporting Enterprises to Overcome Challenges
- 83 Quỹ tín dụng nhân dân Tây Điện Bàn: Đồng hành hỗ trợ thành viên phát triển kinh tế
- 84 Trung tâm Phát triển sâm Ngọc Linh và Dược liệu Quảng Nam: Góp phần phát triển sâm Ngọc Linh thành thương hiệu quốc gia
- 86 Trường Cao đẳng Công nghệ, Kinh tế và Thủy lợi miền Trung: Đa dạng ngành nghề, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động

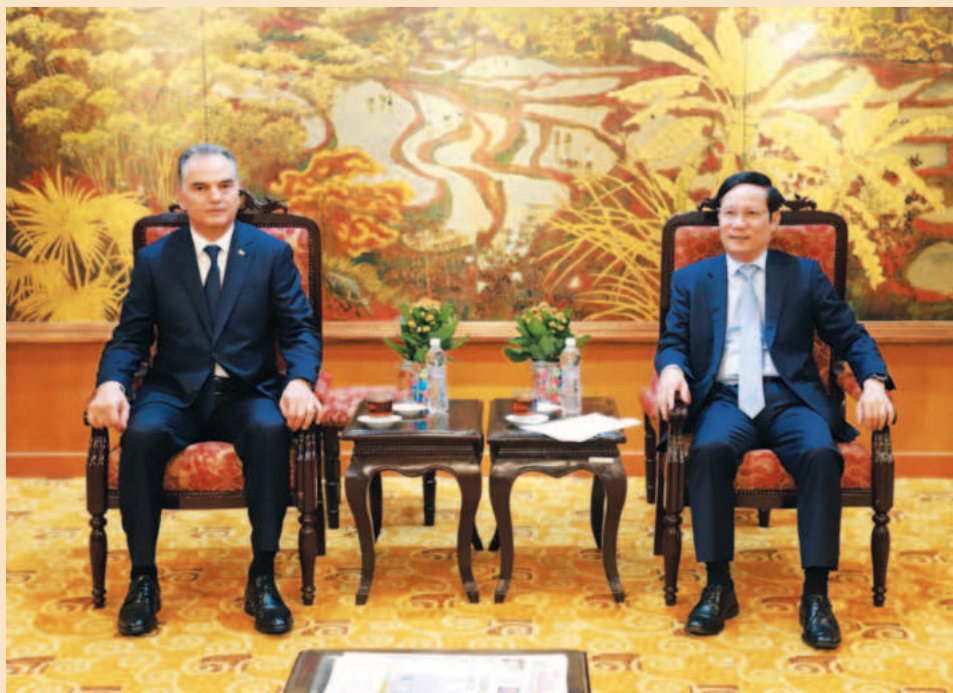
ENTERPRISE

- 88 Công ty TNHH Phát triển Đô thị Bắc Hội An: Đưa La Queenara trở thành tâm điểm bất động sản miền Trung
- 90 Doanh nhân Nguyễn Đức Lộc: Nỗ lực đưa sâm Ngọc Linh phát triển xứng tầm
- 92 Công ty Cổ phần Prime Đại Lộc: Hướng đến mục tiêu phát triển bền vững
- 93 Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Nam: Phát huy truyền thống, vững bước phát triển
- 94 Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Đức: Đầu tư chuyên sâu - Dịch vụ hiện đại

TOURISM

- 96 Sức hút từ du lịch xanh
- 97 The Appeal from Green Tourism
- 99 Hành trình 25 năm phát huy giá trị Di sản văn hóa thế giới Mỹ Sơn
- 100 25 Years of Promoting the Value of My Son World Cultural Heritage

Thúc đẩy hợp tác giữa Việt Nam và Turkmenistan trong nhiều lĩnh vực



Chủ tịch VCCI Phạm Tấn Công (bên phải) và tân Đại sứ Turkmenistan tại Việt Nam Parakhat Hommadovich Durdyev

Mới đây, Chủ tịch VCCI Phạm Tấn Công đã có buổi tiếp tân Đại sứ Turkmenistan tại Việt Nam (thường trú tại Trung Quốc) Parakhat Hommadovich Durdyev để trao đổi về tình hình chung giữa hai nước và những tiềm năng có thể hợp tác trong tương lai.

ANH MAI

Theo tân Đại sứ, Việt Nam là một trong những nền kinh tế năng động và có sự phát triển mạnh mẽ. Turkmenistan sẵn sàng hợp tác với Việt Nam trong các hoạt động xúc tiến thương mại, cụ thể như trong các lĩnh vực hóa chất, du lịch, nông nghiệp, công nghệ,... đặc biệt là trong lĩnh vực khí đốt tự nhiên, công nghệ sinh học.

Đại sứ cũng kêu gọi các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sang Turkmenistan và sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư. Đồng thời, mong muốn Việt Nam mở đường bay thẳng sang Turkmenistan. Hiện nay, Turkmenistan đã có 02 chuyến bay/tuần đến TP.Hồ Chí Minh.

“Turkmenistan mong muốn phía Việt Nam hỗ trợ đào tạo trong các lĩnh vực liên quan các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Và VCCI và Phòng Thương mại Turkmenistan có thể tiến tới ký kết hợp tác (MoU) trong thời gian tới, nhằm thúc đẩy và hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp hai nước trao đổi thông tin, tìm kiếm cơ hội đầu tư và kinh doanh...”, Đại sứ Turkmenistan nhấn mạnh.

Chủ tịch VCCI Phạm Tấn Công cho biết, trải qua hơn 60 năm hình thành và phát triển, VCCI giờ đã trở thành một tổ chức lớn mạnh, có mạng lưới hội viên rộng lớn toàn quốc với trên 200 hiệp hội doanh nghiệp và doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, ngành nghề, thành phần kinh tế.

Theo Chủ tịch VCCI, để đẩy mạnh sự hợp tác và hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp hai bên trong thời gian tới, cần tăng cường các đoàn cấp cao giữa hai nước. Trong đó, việc cung cấp thông tin thị trường tới doanh nghiệp là rất cần thiết. Hiện tại, do thiếu

thông tin về thị trường, sản phẩm thế mạnh của từng bên, văn hóa kinh doanh, văn hóa tiêu dùng, hiểu biết bạn hàng nên khối lượng các giao dịch thương mại chưa cao.

Chủ tịch VCCI khẳng định, VCCI sẽ tiếp tục tổ chức các hội thảo phổ biến thông tin thị trường; gặp gỡ kết nối doanh nghiệp nhân dịp các đoàn doanh nghiệp Turkmenistan vào Việt Nam, để doanh nghiệp tiếp cận các nguồn thông tin một cách nhanh chóng, cụ thể và thông minh nhất, đặc biệt trong một số lĩnh vực như du lịch, công nghệ cao,...

Bên cạnh đó, VCCI cũng sẽ tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu hỗ trợ doanh nghiệp khai thác các công cụ trực tuyến để phân tích thị trường, tìm kiếm bạn hàng trực tiếp nhất là đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ và siêu nhỏ. Thông qua các nền tảng giao dịch thương mại trực tuyến của hai bên, thúc đẩy hơn nữa việc tìm kiếm đối tác và giao thương

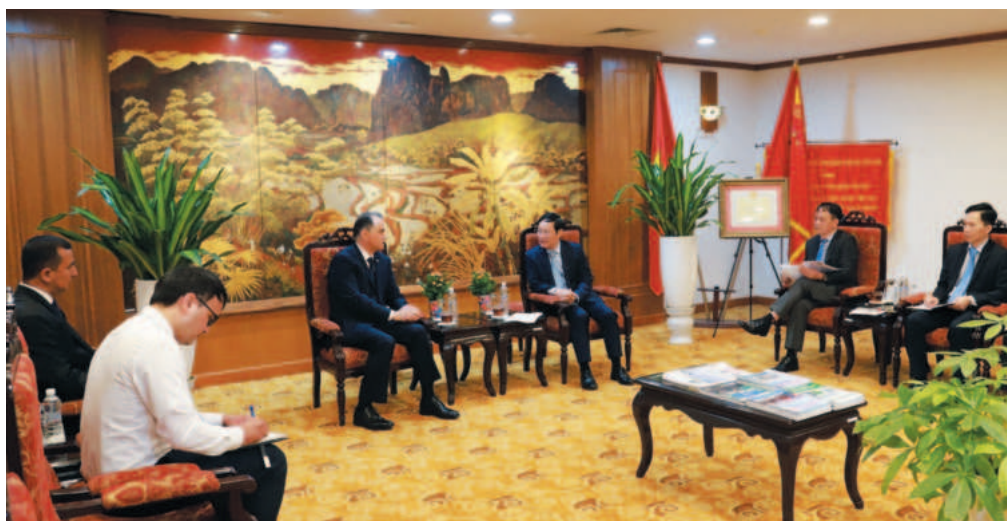
Theo Chủ tịch VCCI, Chính phủ hai nước cần có các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đi khảo sát, tìm kiếm cơ hội hợp tác tại thị trường của nhau để thúc đẩy kim ngạch thương mại và hợp tác đầu tư trong thời gian tới.

Turkmenistan là nền kinh tế ở Trung Á có thu nhập trung bình cao; có 10% trữ lượng khí đốt tự nhiên toàn cầu, xuất khẩu sang Nga và Trung Quốc; tài nguyên thiên nhiên phong phú. Nền kinh tế hầu hết tập trung vào các doanh nghiệp nhà nước; phát triển đường ống dẫn dầu, khí lớn ở Trung - Nam Á. Turkmenistan có thể mạnh về trồng bông và dệt may, dệt thảm. Hàng xuất khẩu chủ yếu là khí đốt, dầu, sản phẩm hóa chất, dệt may, thảm và bông. Hàng nhập khẩu là máy móc, thiết bị khai thác, xây dựng, gạo và rau quả. ■

VIETNAM, TURKMENISTAN BOOST MULTIFACETED COOPERATION

VCCI President Pham Tan Cong recently hosted a meeting with Mr. Parakhat Hommadovich Durdyev, newly appointed Ambassador of Turkmenistan to Vietnam (resident in China, Ambassador Extraordinary & Plenipotentiary of Turkmenistan to the People's Republic of China) to discuss overall situations and future cooperation prospects.

ANH MAI



VCCI and the Chamber of Commerce and Industry of Turkmenistan are poised to sign a cooperation agreement in the coming time, aimed at promoting and supporting the business communities of the two countries

Ambassador Parakhat Hommadovich Durdyev said that Vietnam is a dynamically developing economy. Turkmenistan is prepared to enhance cooperation with Vietnam in promoting trade across sectors such as chemicals, tourism, agriculture, and technology, with a particular focus on natural gas and biotechnology.

He also called on Vietnamese businesses to invest in Turkmenistan and will support investors. At the same time, he hoped that Vietnam will open a direct flight to Turkmenistan. Currently, Turkmenistan has two flights a week to Ho Chi Minh City.

"Turkmenistan wants the Vietnamese side to assist in training SME support. And, the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) the Chamber of Commerce and Industry of Turkmenistan can move towards signing a cooperation agreement (MoU) in the coming time, promote and support the business communities of the two countries to exchange information, seek investment and business opportunities" he stated.

VCCI President Pham Tan Cong said that, after more than 60 years of development, VCCI has now become a strong organization with a large nationwide membership network, including over 200 business associations as well as companies

of all industries.

To bolster cooperation and support for the business communities of the two sides in the coming time, it is necessary to strengthen high-level bilateral delegations, he said, adding that providing market information for businesses is essential. Currently, due to lack of market information, product strengths of each party, business culture, consumer culture and understanding of customers, the volume of commercial transactions is not high.

VCCI will continue to organize meetings and events to disseminate market information and

connect businesses when Turkmenistan business delegations arrive in Vietnam, so that businesses can access information sources quickly, specifically and most accurately, especially about tourism and high technology, he added.

In addition, VCCI will also organize in-depth training courses to support businesses to use online tools to analyze the market and find direct customers, especially for small, medium and micro businesses. With online trade platforms of the two sides, VCCI will further promote partner finding and trade.

The two governments need to have policies to support and facilitate businesses to survey and seek cooperation opportunities in each other's markets to bolster trade value and investment cooperation between the two sides in the coming time, said Cong.

Turkmenistan is an upper middle income Central Asian economy. The country holds 10% of global natural gas reserves, exported to Russia and China, and abundant natural resources. The economy mostly focuses on state-owned enterprises and develops large oil and gas pipelines in Central - South Asia. Turkmenistan is strong in cotton growing, textile and garment, and carpet weaving. Its key exports are gas, oil, chemical products, textiles and garments, carpets and cotton while its main exports are mining and construction machinery and equipment, rice and vegetables. ■

Chuyển đổi năng lượng hướng tới tăng trưởng xanh và bền vững trong doanh nghiệp



Phó Chủ tịch VCCI Hoàng Quang Phòng phát biểu tại Hội thảo “Hợp tác thúc đẩy các giải pháp tiết kiệm và chuyển đổi năng lượng hướng tới tăng trưởng xanh và bền vững trong doanh nghiệp”

Tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng trong các hộ gia đình, doanh nghiệp và ngành công nghiệp sẽ góp phần tiết kiệm năng lượng, hướng tới tăng trưởng xanh và bền vững.

THU HÀ

Tại hội thảo “Hợp tác thúc đẩy các giải pháp tiết kiệm và chuyển đổi năng lượng hướng tới tăng trưởng xanh và bền vững trong doanh nghiệp” do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức mới đây, ông Hoàng Quang Phòng - Phó Chủ tịch VCCI cho biết, doanh nghiệp trong ngành công nghiệp có tốc độ công nghiệp hóa nhanh chóng và tiềm năng lớn về tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp đang gặp nhiều khó khăn trong áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng do còn thiếu thông tin về năng lượng hiệu quả, do hạn chế về tài chính, kỹ thuật, năng lực kiểm toán mức tiêu thụ năng lượng, năng lực phát triển các dự án để tiếp cận các nguồn tài chính đầu tư phù hợp.

Cũng theo Phó Chủ tịch VCCI, Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về “Phê duyệt Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu” nêu rõ nhiệm vụ của VCCI là huy động các hiệp hội, doanh nghiệp tích cực tham gia thực hiện cam kết đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050; phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tăng cường kết nối với hiệp hội doanh nghiệp quốc tế và các nước để kêu gọi, thu hút sự tham gia hỗ trợ tài chính và công nghệ thực hiện cam kết đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

“VCCI đang nỗ lực phối hợp với các đối tác triển khai các giải pháp hiệu quả để hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp

do nữ làm chủ và trong ngành chế biến thực phẩm và công nghiệp hỗ trợ, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phát triển theo hướng xanh và bền vững”, Phó Chủ tịch VCCI nhấn mạnh.

Ông John Cotton, Quản lý Chương trình Cấp cao của Đối tác Chuyển dịch Năng lượng Đông Nam Á (ETP) cho biết, hiệu quả năng lượng là giải pháp dễ dàng trong quá trình chuyển đổi năng lượng. Điều này cung cấp những cách thức tức thì và hiệu quả về chi phí để giảm tiêu thụ năng lượng và khí thải nhà kính. Bằng cách tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng trong các hộ gia đình, doanh nghiệp và ngành công nghiệp, hiệu quả năng lượng có thể dẫn đến tiết kiệm đáng kể trên hóa đơn năng lượng, giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và cải thiện an ninh năng lượng tổng thể. Ngoài ra, các biện pháp hiệu quả năng lượng thường thúc đẩy việc tạo ra công ăn việc làm trong các lĩnh vực khác nhau, nâng cao sự đổi mới công nghệ và góp phần cải thiện sức khỏe môi trường bằng cách giảm ô nhiễm.

VCCI và ETP sẽ cung cấp hỗ trợ thêm để phát triển các dự án đầu tư hiệu quả năng lượng và giúp chủ dự án tiếp cận, đàm phán với các nhà tài trợ tiềm năng từ cả thị trường trong và ngoài nước. Ông John Cotton khẳng định, sự hợp tác của tất cả các bên trong chuyển dịch năng lượng, sử dụng năng lượng hiệu quả có thể tạo ra một tương lai sạch hơn, xanh hơn và thịnh vượng hơn cho Việt Nam.

Cập nhật các hoạt động dự án “Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong ngành công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp chế biến thực phẩm tại Việt Nam” do Văn phòng Dịch vụ Dự án Liên hợp quốc (UNOPS) tài trợ, ông Nguyễn Trung Thạch, Phó Viện Trưởng phụ trách điều hành, Viện Tin học Doanh nghiệp thuộc VCCI chia sẻ, trong năm đầu tiên, dự án đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

Một cuộc khảo sát toàn diện với doanh nghiệp 02 ngành đã được triển khai, qua đó nắm được cụ thể hơn các khó khăn, thách thức của doanh nghiệp để định hướng hoạt động hiệu quả hơn. Dự án cũng đã xây dựng cẩm nang, tổ chức các khóa đào tạo tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và năng lực cho doanh nghiệp trong thiết lập, duy trì hệ thống quản lý dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế về quản lý năng lượng và kiểm kê khí nhà kính.

Đặc biệt, dự án đã thiết lập được mạng lưới chuyên gia, đối tác trong nước và quốc tế, hỗ trợ khảo sát đánh giá doanh nghiệp, với mục tiêu đạt được là hỗ trợ kiểm toán năng lượng; đánh giá, xây dựng và hoàn thiện dự án năng lượng có khả năng tiếp cận nguồn vốn cho 03 doanh nghiệp.

Bà Phùng Thị Thu Hằng, Phó Viện trưởng Viện Công nhận chất lượng Việt Nam (VACI) đã chia sẻ chính sách pháp luật hiện hành về quản lý năng lượng, giảm phát thải, kiểm kê khí nhà kính và các lưu ý đối với doanh nghiệp về các tiêu chuẩn thị trường liên quan đến hàng hóa dịch vụ quốc tế. Phó Viện trưởng VACI cũng cung cấp các thông tin về quá trình thẩm tra khí nhà kính và đánh giá ISO 50001:2018 và tư vấn cho doanh nghiệp các bước thực hiện kiểm kê, thẩm tra và xác nhận kiểm kê khí nhà kính.

Cũng tại hội thảo, đại diện từ Cơ quan Phát triển Pháp tại Việt Nam (AFD) cung cấp thông tin về Giải pháp tài chính ưu đãi của AFD dành cho các doanh nghiệp Việt Nam. Theo đó, AFD cam kết hơn 2,3 tỷ EUR cho hơn 100 chương trình, dự án phát triển bền vững. Chiến lược hoạt động của AFD chỉ có một mục tiêu duy nhất là hỗ trợ Việt Nam theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững. ■

ENHANCING ENERGY TRANSITION TOWARD GREEN GROWTH AND BUSINESS SUSTAINABILITY

Optimizing energy use in households, businesses and industries will bolster energy efficiency, thereby fostering green and sustainable growth.

THU HA

At the Workshop “Cooperation to promote energy efficiency and transition solutions towards green growth and sustainability in business” recently held by the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), Mr. Hoang Quang Phong, Vice President of VCCI, said that industrial businesses have a rapid industrialization speed and great potential for saving energy and reducing greenhouse gas emissions.

However, businesses are facing many difficulties in applying energy efficiency solutions due to lack of information on energy efficiency, financial and technical limitations, and capacity to audit energy consumption and capacity to develop projects to access appropriate investment financial sources.

The Prime Minister’s Decision 888/QĐ-TTg dated July 25, 2022 on “Approving tasks and solutions for the implementation of the 26th Conference of the Parties to the United Nations Framework Convention on Climate Change” clearly states that VCCI’s missions are to mobilize associations and businesses to actively participate in achieving commitments to net zero emissions by 2050; coordinate with the Ministry of Natural Resources and Environment to strengthen connections with international business associations and those in other countries to call for and attract financial and technological support to achieve the commitments to Net Zero emissions by 2050, he added.

“VCCI is making efforts to work with partners to launch effective solutions to support businesses, especially women-owned ones, and food processing and supporting industries, in economical and efficient use of energy, green growth and sustainability,” he emphasized.

Mr. John Cotton, Senior Program Manager for Southeast Asia Energy Transition Partnership (ETP), said that energy efficiency is an easy solution in energy transition. This provides immediate and cost-effective ways to reduce energy consumption and greenhouse gas emissions. By optimizing energy use in households, businesses and industries, energy efficiency can lead to significant savings on energy bills, reduced dependence on fossil fuels and improved overall energy security. In addition, energy efficiency measures often boost employment in various sectors, enhance technological innovations and contribute to improving environmental health by reducing pollution.

VCCI and ETP will provide additional support to develop energy efficiency investment projects and help project owners approach and negotiate with potential domestic and foreign

sponsors. Mr. John Cotton affirmed that the cooperation of all parties in energy transition and energy efficiency can create a cleaner, greener and more prosperous future for Vietnam.

Updating the “Promotion of energy efficiency in supporting and food processing industries in Vietnam” project funded by the United Nations Office for Project Services (UNOPS), Mr. Nguyen Trung Thuc, Vice Chairman of Operations, the Institute of Information Technology for Business under VCCI, said, in the first year, the project achieved many positive results.

A comprehensive business survey in these two industries was launched to grasp business difficulties and challenges to plan better operations. The project also compiled handbooks and organized training courses to raise awareness and capacity for businesses in establishing and maintaining management systems based on international standards for energy management and greenhouse gas inventory.

In particular, the project established a network of domestic and international experts and partners and supported business surveys and assessments so as to get energy audit assistance; assessed, built and completed financially viable energy projects for three companies.

Ms. Phung Thi Thu Hang, Deputy Director of the Vietnam Quality Accreditation Institute (VACI), said the information on current legal policies on energy management, emission reduction, greenhouse gas inventory and business notes on market standards relating to international goods and services. She also provided information on the process of greenhouse emission verification and evaluation ISO 50001:2018 and advised businesses on the steps to carry out greenhouse gas inventory, verification and accreditation.

Also at the conference, representatives from the French Development Agency in Vietnam (AFD) provided information about its preferential financial solutions for Vietnamese businesses. Accordingly, AFD pledged more than EUR2.3 billion to more than 100 sustainable development programs and projects. AFD’s operating strategy has only one goal: to support Vietnam towards green and sustainable growth. ■



Developing renewable energy to ensure energy security, reduce greenhouse gas emissions, protect the environment

QUYẾT LIỆT, MẠNH MẼ HƠN, ĐƯA QUẢNG NAM BỨT PHÁ



Nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, thu hút đầu tư cũng như sớm triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cả hệ thống chính trị Quảng Nam đang vào cuộc với quyết tâm mạnh mẽ, hành động quyết liệt, tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đặc biệt là đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh. Ông **Hồ Quang Bửu** - Phó Chủ tịch UBND tỉnh trao đổi với phóng viên về vấn đề này.

NGÔ KHUYẾN

Tỉnh Quảng Nam đang tập trung thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp nào nhằm đạt kết quả cao nhất các mục tiêu đề ra trong năm 2024, thưa ông?

Năm 2023, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Quảng Nam giảm 8,25%, là mức giảm nhiều nhất từ khi tái lập tỉnh đến nay. Quý I/2024, tình hình kinh tế cũng phục hồi chậm, GRDP giảm 3,1% so với cùng kỳ, mức tăng thấp thứ 3/63 tỉnh, thành phố. Dự báo các tháng tiếp theo trong năm còn diễn biến phức tạp nên việc vực dậy kinh tế và thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, nổi bật như GRDP tăng 7,5 - 8% là nhiệm vụ nặng nề. Do vậy, tỉnh đang tập trung thực hiện các giải pháp đột phá trọng tâm sau:

Tập trung triển khai Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, gắn với thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII; rà soát các quy hoạch liên quan, kịp thời trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, nhất là đẩy nhanh tiến độ thẩm định, phê duyệt quy hoạch vùng, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết.

Đẩy mạnh thực hiện 03 nhiệm vụ đột phá chiến lược về xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; tháo gỡ khó khăn trong thực hiện các dự án trọng điểm, nhất là đẩy nhanh đầu tư tuyến đường Võ Chí Công, các tuyến nối từ đường Võ Chí Công đến quốc lộ 1; quốc lộ 14E, các cầu qua sông Thu Bồn, Vu Gia,...

Đổi mới mô hình, nâng cao chất lượng tăng trưởng; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển song hành công nghiệp và dịch vụ, lấy phát triển dịch vụ - du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn; chú trọng kinh tế biển, cảng biển và dịch vụ cảng biển; kêu gọi đầu tư từ nguồn vốn xã hội hóa, phát triển dịch vụ hậu cần cảng và logistics gắn với cảng biển Chu Lai; thay đổi cơ cấu ngành kinh tế truyền thống sang kinh tế hiện đại, phát triển bền vững theo chiều sâu, chủ yếu dựa vào lợi thế đổi mới công nghệ, thân thiện môi trường.

Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các dự án thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn kéo dài sang năm 2024, các dự án Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội; phấn đấu đạt mục tiêu giải ngân cao nhất kế hoạch vốn năm 2024.

Nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất - kinh doanh; tháo gỡ các vướng mắc cụ thể. Kịp thời hướng dẫn, giải quyết các thủ tục cho nhà đầu tư để triển khai dự án.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành thu - chi ngân sách đảm bảo các nguồn thu đạt và vượt chỉ tiêu được giao; bố trí ngân sách theo tỷ lệ phù hợp cho các công trình đang triển khai; tăng cường trách nhiệm trong thanh quyết toán, giải ngân vốn đầu tư công; thu hồi tạm ứng ngân sách,...

Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ, hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC), kịp thời tháo gỡ các rào cản, khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, có giải pháp hiệu quả để cải thiện các chỉ số điều hành - quản trị địa phương như: PCI, PAPI, PAR INDEX,...

Để triển khai Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt, Quảng Nam phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Những chia sẻ của ông về vấn đề này?

Các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá phát triển của Quảng Nam bao gồm: (1) Hoàn thiện hệ thống hạ tầng, (2) nâng cao năng lực cạnh tranh, (3) nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, (4) nâng cao năng lực khoa học công nghệ. Các nhiệm vụ trọng tâm này đã được triển khai từ Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020 và tiếp tục thực hiện tại nhiệm kỳ 2020 - 2025 và hoạch định trong hồ sơ Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, nhằm khẳng định tính nhất quán và xuyên suốt trong quá trình chỉ đạo thực hiện.

Thời gian qua, các cấp lãnh đạo đã kịp thời chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ một cách quyết liệt, từng bước phân nhóm, giải quyết các khó khăn vướng mắc, nhất là các dự án nguồn vốn ngoài nhà nước với phương châm biến khó khăn, thách thức thành lợi thế, cơ hội phát triển.

Tỉnh đã thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, xác định nội dung công việc do tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; nội dung công việc được báo cáo, lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt trong quá trình thực hiện.

Để cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), điểm mấu chốt vẫn là yếu tố con người, khắc phục tình trạng sợ trách nhiệm, né tránh,... Tỉnh sẽ làm gì để chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc, nâng cao trách nhiệm cán bộ, công chức, nhất là vai trò của người đứng đầu?

Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh đang là xu hướng chung của cả nước. Những năm qua, tỉnh luôn đặc biệt quan tâm đến việc cải thiện Chỉ số PCI, hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải thiện Chỉ số PCI, trong đó xác định “yếu tố con người” và “tổ chức thực thi các nhiệm vụ, giải pháp” là gốc rễ của mọi cải cách, thay đổi. Tỉnh ủy Quảng Nam đã ban hành Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 17/11/2022 về tăng cường kỷ luật,



Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam - ông Lương Nguyễn Minh Triết kiểm tra tiến độ dự án trên địa bàn



Cảng Chu Lai, cửa ngõ xuất khẩu tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên



KCN huyện Núi Thành



Lãnh đạo tỉnh Quảng Nam trao thỏa thuận nghiên cứu địa điểm đầu tư cho nhà đầu tư



Hội An là thành phố cổ đẹp hàng đầu châu Á



kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công tác trong thực thi công vụ, trong đó đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cho các sở, ban, ngành và địa phương. Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng đã có kế hoạch triển khai, chỉ đạo thực hiện quyết liệt các nội dung trong Thông báo Kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương để chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương.

Theo đó, tỉnh sẽ kiện toàn tổ chức bộ máy; điều động, bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ cho hợp lý; đồng thời có những giải pháp quyết liệt hơn, sâu sát hơn, nhất là việc kiểm tra, giám sát thực thi công vụ thông qua việc thành lập Tổ kiểm tra công vụ.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh yêu cầu người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cần vào cuộc mạnh mẽ, có biện pháp cứng rắn để chấn chỉnh lại kỷ luật, kỷ cương và tinh thần làm việc của đội ngũ cán bộ, đảng viên nhằm thực hiện thắng

lợi nhiệm vụ trong năm 2024. Đối với mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải thay đổi mạnh mẽ về thái độ, trách nhiệm, tác phong thực hiện công vụ; giao tiếp với người dân, doanh nghiệp trên tinh thần “hỗ trợ - lắng nghe - thân thiện - nhiệt tình”. Tỉnh sẽ kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm, chậm trễ trong giải quyết TTHC, đặc biệt ở các khâu: Giải phóng mặt bằng, các thủ tục về đất đai, đầu tư, cấp phép xây dựng, môi trường,...

Ông có thể cho biết tỉnh Quảng Nam đang tạo dựng niềm tin với nhà đầu tư ra sao và những nỗ lực kiến tạo không gian đầu tư kinh doanh mới thời gian tới?

Thời gian qua, việc xúc tiến đầu tư được tỉnh đặc biệt quan tâm, chỉ đạo. UBND tỉnh đã ban hành các quyết định, hướng dẫn một cách có hệ thống, rõ ràng về trình tự, thủ tục đầu tư và quy định về quản lý các hoạt động đầu tư để các dự án đầu tư triển khai thuận lợi, đảm bảo tính công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định của pháp luật, góp phần khơi thông nguồn lực đầu tư cho phát triển. Công tác CCHC, hỗ trợ đầu tư cũng được quan tâm thúc đẩy nên môi trường đầu tư, kinh doanh ngày càng cải thiện qua từng giai đoạn. Nhờ vậy đến nay, Quảng Nam có 200 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư 6,2 tỷ USD và 1.150 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn gần 230 nghìn tỷ đồng.

Quy hoạch tỉnh được phê duyệt với quan điểm phát triển là chủ động kiến tạo, đổi mới mạnh mẽ tư duy, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế;... với mục tiêu đề ra đến năm 2030: Trở thành tỉnh phát triển Khá của cả nước; là cực tăng trưởng quan trọng của khu vực miền Trung - Tây Nguyên; có mạng lưới kết cấu hạ tầng đồng bộ theo hướng hiện đại; phát triển hàng không, cảng biển, dịch vụ logistics, du lịch, công nghiệp cơ khí ô tô, cơ khí chế tạo, điện

khí mang tầm khu vực; hình thành trung tâm công nghiệp được liệu, chế biến sâu sản phẩm nông lâm nghiệp, silica mang tầm quốc gia;...

Tỉnh xác định muốn giữ chân lâu dài các nhà đầu tư hiện có và tiếp tục thu hút nhà đầu tư mới cần phải tạo môi trường đầu tư hấp dẫn và tỉnh đã làm khá tốt điều này. Nhà đầu tư đến Quảng Nam sẽ nhận được quan tâm, hỗ trợ từ cấp tỉnh đến các cấp cơ sở. Tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, nhất là khó khăn, vướng mắc về TTHC, lao động, lưu thông hàng hóa, tiếp cận vốn, thị trường,... và đang tập trung đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, khu công nghiệp, bảo đảm nguồn điện phục vụ sản xuất để các dự án sớm triển khai đi vào hoạt động hiệu quả.

Trân trọng cảm ơn ông!

More Resolute and Vigorous to Advance Quang Nam Toward Breakthroughs

To boost economic development, attract investment capital in 2024 and the following years, and promptly and effectively carry out the Quang Nam Provincial Planning for the 2021 - 2030 period, with a vision to 2050, the entire political system of Quang Nam province is taking strong action to achieve all tasks, including administrative reform, business environment improvement and competitiveness. Mr. Ho Quang Buu, Vice Chairman of the Provincial People's Committee, grants an exclusive interview on these issues to reporters.

NGO KHUYEN

Could you tell us what tasks and solutions the province is working on to achieve the best goals in 2024?

In 2023, Quang Nam province's economic growth fell by 8.25%, the steepest decline since its reestablishment. In the first quarter of 2024, its economy also slowly recovered, with the GRDP shrinking 3.1% from a year-ago period, the third lowest growth among 63 provinces and cities. Given complicated developments, it is very hard to revive the economy and achieve all targets, notably the GRDP growth of 7.5 - 8%, in the remaining months of the year. The province is working hard to carry out key breakthrough solutions as follows.

Enforcing the Provincial Planning for the 2021 - 2030 period, with a vision to 2050, in conjunction with the resolution of the 22nd Provincial Party Congress; reviewing related plans, promptly submitting amendments and supplements to competent authorities, especially speeding up the appraisal and approval of regional plans, master plans, zoning plans and detailed plans.

Quickly carrying out three strategic breakthrough tasks on building and developing a synchronous and modern infrastructure system; removing difficulties arising from key projects, especially accelerating investment in Vo Chi Cong Road, a road from Vo Chi Cong Road to National Highway 1, National Highway 14E, and bridges over Thu Bon River and Vu Gia River.

Innovating models and improving growth quality; restructuring the economy towards a desired pattern of



Mr. Le Van Dung, Deputy Secretary of Quang Nam Provincial Party Committee and Chairman of Provincial People's Committee, and leaders of BIN Corporation conduct an on-site survey of the prospective investment location

weighted industry and services where service and tourism are key economic sectors; developing marine economy, seaports and seaport services; calling for socialized investment for development, developing port logistics services and logistics associated with Chu Lai Seaport; reshuffling traditional economic sectors towards a modern, sustainable economy, mainly based on technological innovation and environmental friendliness advantages.

Resolutely and consistently carrying out solutions to boost public investment disbursement, especially projects under three national target programs and projects belonging to the Socioeconomic Development Recovery Program; striving to achieve the highest capital disbursement target in 2024.

Grasping production and business activities; removing specific and practical obstacles; promptly guiding and resolving procedures for investors to implement projects.

Enhancing the effect of budgetary management and operation to achieve and exceed all budgetary revenue and expenditure targets; allocating budget at appropriate rates for ongoing projects; strengthening responsibility in settlement and disbursement of public investment capital; recovering budget advances.

Managing and using resources effectively, protecting the environment; strictly handling violations.

Accelerating digital transformation, developing science and technology, startup ecosystem and innovation.

Speeding up administrative procedure reform, promptly removing barriers and difficulties for businesses and people,





Mr. Luong Nguyen Minh Triet, Secretary of Quang Nam Provincial Party Committee, pays a visit to Number One Factory

adopting effective solutions to improve local management and operation indices such as PCI, PAPI and PAR INDEX.

To implement the approved master plan, Quang Nam reportedly must overcome many difficulties and challenges. What do you think about this issue?

Quang Nam province's key tasks and development breakthroughs include: (1) Completing the infrastructure system, (2) enhancing competitiveness, (3) improving the quality of human resources, (4) and upgrading science and technology capacity. These key tasks have been deployed since the Provincial Party Congress for the 2015 - 2020 term, will continue to be implemented in the 2020 - 2025 term, and will be planned in the Provincial Planning for the 2021 - 2030 period, with a vision to 2050, to affirm consistency and continuity in implementation.

With their profound understanding, leaders at all levels have promptly directed drastic implementation by step and category, resolved difficulties and obstacles, especially in projects invested by non-state capital fund, to enable investors to capture opportunities and advantages for development amid difficulties and challenges.

Quang Nam province has adopted the principle of democratic centralism, determined the content of collectively directed work executed by individuals; the content of reported work

To raise the Provincial Competitiveness Index (PCI), the key is still the human factor. What will the province do to rectify the working style and attitude, enhance the responsibility of public employees, especially the role of leaders?

Improving the business environment and sharpening competitiveness is a common trend of the whole country. In the past years, Quang Nam has always paid special attention to improving the PCI Index and working out annual action plans for a better PCI Index. In this process, "human factor" and "implementation of tasks and solutions" are seen as the roots of all reforms and changes. The Quang Nam Provincial Party Committee issued Directive No. 30-CT/TU dated November 17, 2022 on strengthening administrative discipline and order, improving the sense of responsibility and the performance of performing public duties. The Standing Board of the Provincial Party Committee also planned to deploy and direct the drastic execution of the Notice of Conclusions of the Central Inspection Committee to rectify discipline and order.

Accordingly, the province will focus on arranging and perfecting the organizational apparatus; and mobilize, arrange and rearrange employees appropriately. At the same time, the province will have more drastic, practical and detailed solutions to inspect and supervise the execution of public duties by forming public service inspection teams.

In addition, the Provincial People's Committee will require heads of Party committees and authorities to take strong

action and adopt strong measures to rectify the discipline, order and working attitude of public employees and Party members in order to realize all tasks assigned in 2024. Each public employee must have professional attitude, responsibility and manner in delivering public services and express supportive, attentive, responsive and dedicated attitude to people. The province will resolutely handle violations and delays in settlement of administrative procedures, especially in site clearance, land leasing, investment, construction licensing and environment stages.

How is Quang Nam province building confidence among investors? How will the province strive to create a new investment and business space?

The province has paid special attention and direction to investment promotion. The Provincial People's Committee issued clear, detailed decisions and instructions on investment procedures as well as regulations on investment management to enable investment projects to be executed smoothly and worked by the law to unlock investment resources for development. Administrative reform and investment support have also been fostered in a bid to further improve the investment and business climate. As a result, Quang Nam has 200 valid foreign investment projects with a total investment capital of US\$6.2 billion and 1,150 domestic investment projects with nearly VND230 trillion (US\$10 billion) of investment capital.

The approved provincial planning with the perspective that development is actively creating momentum, strongly changing the mindset and promoting potential advantages sets that target that, by 2030, Quang Nam will become a fairly developed province of the country and an important growth pole of the Central Coast and Central Highlands regions; have a synchronous modern infrastructure network; develop aviation, seaports, logistics services, tourism, automotive engineering, mechanical engineering and electricity at regional level; and form a center of pharmaceutical industry, downstream agricultural processing and silica production at national level.

To retain existing investors for a long time and attract new investors, the province is determined to create a more attractive investment environment as it has made. Investors coming to Quang Nam will be supported from the provincial level to the grassroots level. The province has launched many consistent and timely solutions to clear difficulties for companies and investors, especially in administrative procedures, labor, commodity distribution, funding access and markets. The province is focusing investment resources on developing transport infrastructure, industrial parks and power sources for production to facilitate projects to start effective operation soon.

Thank you so much!



The completion of the infrastructure system stands as Quang Nam's pivotal task



Chu Lai Port



De Vong bridge, Hoi An

Đổi mới xúc tiến đầu tư, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp

Cùng với đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, tỉnh Quảng Nam cũng đang nỗ lực đổi mới công tác xúc tiến đầu tư (XTĐT) và triển khai mạnh mẽ các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp. Ông **Nguyễn Hưng** - Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh có những chia sẻ với phóng viên xung quanh vấn đề này.

NGÔ KHUYẾN



Tại Hội nghị Công bố Quy hoạch và XTĐT tỉnh Quảng Nam năm 2024, tỉnh đã trao 16 quyết định chấp thuận, chứng nhận đầu tư và thỏa thuận nghiên cứu với tổng vốn hơn 20.000 tỷ đồng. Ông đánh giá thế nào về các con số này?

Trong 16 dự án được quyết định/ký biên bản ghi nhớ có 12 dự án mở rộng sản xuất - kinh doanh của nhà đầu tư đã hoạt động thời gian dài tại tỉnh và 04 dự án mới; các dự án đến từ Hoa Kỳ, Đức, Hàn Quốc, Thái Lan và Singapore. Trong số 16 dự án có 01 dự án hạ tầng cảng biển, 02 dự án hạ tầng khu công nghiệp (KCN) và 13 dự án sản xuất công nghiệp. Đây là động lực mới, nhằm từng bước cụ thể hóa quy hoạch tỉnh về phát triển lĩnh vực công nghiệp, hạ tầng các khu kinh tế, KCN, hạ tầng cảng biển.

Ngay sau Hội nghị, tỉnh đã nắm bắt thông tin, động viên và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để các dự án sớm triển khai. Tính đến tháng 5/2024, đã có 01 dự án được cấp phép xây dựng, 01 dự án đang lắp đặt máy móc thiết bị, 01 dự án đã được cấp đất. Riêng 02 dự án đầu tư hạ tầng KCN có diện tích lớn gồm 325ha và 400ha thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ đang được các sở, ban, ngành phối hợp cùng với nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ trình các bộ, ngành Trung ương để thẩm định; làm cơ sở thực hiện các thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng, lập quy hoạch chi tiết, đồng thời cử cán bộ theo dõi, hỗ trợ các thủ tục trong quá trình thực hiện dự án.

Để triển khai Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt, Quảng Nam đang đổi mới công tác xúc tiến, thu hút đầu tư ra sao, thưa ông?

Những năm qua, tỉnh đã đẩy mạnh xúc tiến, mời gọi thu

hút đầu tư tại các diễn đàn, hội nghị kinh tế vùng miền cũng như tại các nền kinh tế lớn khu vực gồm Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Đức hay với các thương hội, trở thành chất xúc tác mạnh, kéo các nhà đầu tư về với Quảng Nam. Tuy nhiên thời gian gần đây do nhiều yếu tố chủ quan và khách quan, kết quả việc xúc tiến và thu hút đầu tư cho phát triển của tỉnh còn khiêm tốn, phần nào cũng là nguyên nhân khiến tăng trưởng GRDP đã bị giảm đến 8,25% vào năm 2023.

Với quyết tâm lấy lại đà tăng trưởng kinh tế và thu hút đầu tư, việc triển khai Quy hoạch Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là cơ sở để thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào các dự án trọng điểm và những lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh vượt trội.

Quảng Nam đã xây dựng 233 danh mục các dự án tương đối đầy đủ, bao quát trên mọi lĩnh vực thu hút đầu tư. Kế hoạch XTĐT thống nhất chủ trương: "Tạo cơ hội thay vì chờ đợi nhà đầu tư tìm đến". Chủ động thu hút đầu tư có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu.

Hiện Sở đã tham mưu, đề xuất UBND tỉnh giao nghiên cứu chọn lọc 30 nhà đầu tư chiến lược, phù hợp với định hướng thu hút đầu tư của tỉnh và 5 tổ chức, hiệp hội quốc tế cần tiếp cận để tham mưu tỉnh thành lập các đoàn công tác đi làm việc trực tiếp trong giai đoạn 2024 - 2025. Riêng các nhà đầu tư nội địa, sẽ lựa chọn trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, chọn lọc 30 tập đoàn kinh tế, các công ty lớn trong nước có uy tín, có năng lực tài chính, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh để tham mưu, tổ chức các đoàn công tác đến làm việc trực tiếp.

Với quyết tâm, nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và đổi mới XTĐT, Quảng Nam sẽ đạt được nhiều kết



**Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam - ông Lương Nguyễn Minh Triết
thăm và làm việc với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh**

quả khả quan trong thời gian tới.

Tỉnh đã quan tâm phát triển doanh nghiệp thế nào, thưa ông?

Hiện trên địa bàn tỉnh có 8.500 doanh nghiệp đang hoạt động; hàng năm có trên 1.150 doanh nghiệp mới thành lập. Để hỗ trợ các doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tỉnh đã thực hiện giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 3 ngày xuống còn 01 ngày về cấp phép thành lập kể từ tháng 10/2022; đồng thời đẩy mạnh việc cấp phép qua mạng, đảm bảo 100% hồ sơ giải quyết đúng và trước thời hạn cho doanh nghiệp, người dân.

Để tiếp tục hỗ trợ, tạo cơ hội cho doanh nghiệp và nhà đầu tư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Thông báo kết luận về một số chủ trương tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, nhất là những lĩnh vực liên quan đến thủ tục đầu tư, đất đai, nhà ở.

Trên cơ sở đó, Sở sẽ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Quy chế phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính đối với các dự án đầu tư, trong đó tập trung ở các thủ tục cấp phép đầu tư, giao đất, cấp phép xây dựng, phòng cháy chữa cháy. Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh phát triển hạ tầng đồng bộ về giao thông, điện, cấp nước, KCN, sân bay, cảng biển và hạ tầng xã hội theo quy hoạch tỉnh; đồng thời tăng cường xúc tiến, kêu gọi đầu tư, chú trọng thu hút, mời gọi các nhà đầu tư quy mô lớn, chiến lược để tạo động lực lan tỏa.

Vị thế, vai trò của doanh nghiệp, nhà đầu tư được thể hiện ra sao trong Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các nội dung triển khai cụ thể hóa trong thời gian tới?

Theo Quy hoạch được phê duyệt, dự kiến huy động tổng số vốn đầu tư toàn xã hội tối thiểu 630.000 tỷ đồng để thực hiện các nhiệm vụ đề ra, trong đó giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 208.000 tỷ đồng, giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 422.000 tỷ đồng. Nguồn vốn đầu tư công chiếm 20%, nguồn vốn khu vực ngoài nhà nước chiếm 65% và nguồn vốn cho khu vực FDI chiếm 15%.

Việc huy động 80% nguồn vốn ngoài nhà nước cho đầu

tư phát triển cho thấy doanh nghiệp, nhà đầu tư có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, tầm nhìn và các đột phá chiến lược của tỉnh. Nhiệm vụ đẩy mạnh thu hút nguồn lực đầu tư, nhất là vốn đầu tư trực tiếp từ nhà đầu tư có ý nghĩa hết sức quan trọng. Không những thế, việc khơi dậy nguồn nội lực, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để nhà đầu tư hoàn thành các dự án đang triển khai và doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất - kinh doanh được cả hệ thống chính trị đang vào cuộc quyết liệt với nhiều giải pháp linh hoạt và hiệu quả.

Trân trọng cảm ơn ông!



Ông Lê Văn Dũng (ngoài cùng bên phải), Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Quảng Nam - nay là Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam cùng doanh nghiệp khảo sát địa điểm đầu tư



Dự án Khu đô thị Võng Nhi (Hội An)

REVAMPING INVESTMENT PROMOTION AND BOLSTERING BUSINESS SUPPORT

In addition to speeding up administrative reform, upgrading the business investment environment, and enhancing competitiveness, Quang Nam province is also making efforts to reform investment promotion and robustly provide business support. Mr. Nguyen Hung, Deputy Director of the Department of Planning and Investment, Quang Nam province, grants an interview on this issue to our reporters.

NGO KHUYEN

At the Quang Nam Master Planning Announcement and Investment Promotion Conference in 2024, the province handed 16 investment certificates and research agreements with a total value of more than VND20,000 billion. Can you tell us about these projects?

Of the 16 projects, 12 projects will expand their production and business and four new projects are from the United States, Germany, South Korea, Thailand and Singapore. Among them, there are one seaport infrastructure project, two industrial park infrastructure projects and 13 industrial manufacturing projects. This new driving force will gradually concretize the province's plans on industrial development, economic zone, industrial park and seaport infrastructure development.

Immediately after the conference, the province grasped information, encouraged and promptly removed difficulties and obstacles for these projects to be implemented soon. As of May 2024, one project was granted a construction license, one project installed machinery and equipment, and one project was handed land. Particularly, two infrastructure investment projects for two large-scale industrial zones, 325ha and 400ha, under the Prime Minister's licensing authority, are being completed necessary documents for being licensed.

How has Quang Nam reformed its investment promotion and attraction in order to carry out the approved Provincial Planning?

In recent years, the province has stepped up investment promotion and attraction at regional economic forums and conferences as well as in major regional economies like Japan, South Korea, Thailand, Germany or with trade associations to become a strong catalyst to lure investors to Quang Nam. However, due to many subjective and objective factors, this work has been quite limited, partly causing GRDP growth to ease to 8.25% in 2023.

Determined to regain economic growth momentum and investment attraction, carrying out the Quang Nam Provincial Planning for the 2021 - 2030 period, with a vision to 2050, is the basis for enticing foreign investment into key projects and fields with outstanding competitive advantages.

Quang Nam has built 233 relatively complete lists of



Leaders from Quang Nam province undertake a tour of production and business operations in local enterprises

projects, covering all fields to attract investment. The investment promotion plan has a unified policy: "Create opportunities instead of waiting for investors to come to you." Proactively attract selective investment, taking quality, efficiency, technology and environmental protection as the main evaluation criteria.

The Department of Planning and Investment advised and proposed the Provincial People's Committee to study and select 30 strategic investors in line with the province's investment attraction approach and five international organizations and associations that need to be approached to consult the province to establish working delegations in 2024 - 2025. The department will select 30 domestic firms with prestige and financial capacity from Top 500 largest companies in Vietnam.

With determination and effort to improve the investment and business environment and innovate investment promotion, Quang Nam will achieve desired outcomes in the coming time.

How has the province paid attention to business development?

Currently, 8,500 businesses are operating in the province. Each year, over 1,150 new businesses are established. To support newcomers, the Department of Planning and Investment reduced the time for handling administrative procedures for establishment from three days to one day from October 2022. At the same time, in addition to direct licensing, the department also promoted online licensing, aiming to make sure that 100% of applications are processed correctly and before the deadline.

To further support and create opportunities for businesses and investors, the Standing Board of the Provincial Party Committee promulgated a Notice of Conclusions on some policies to eradicate obstacles faced by businesses and investors. The Provincial People's Committee announced a working plan and directed relevant agencies and localities to focus on removing difficulties for them, especially in areas relating to investment procedures, land and housing.

On that basis, the department will work with relevant agencies to build a coordination regulation on settlement of administrative procedures for investment projects, with focus on formalities concerning investment licensing, land allocation, construction licensing and fire prevention and fighting. It will also advise the Provincial People's Committee to encourage synchronous infrastructure development of traffic routes, power grid, water supply networks, industrial parks, airports, seaports and social facilities in accordance with the provincial planning. At the same time, it will brace up investment promotion and attraction, with emphasis on large-scale and strategic investors with strong ripple effects.

How are the position and role of enterprises and investors illustrated in the Quang Nam Provincial Planning for the 2021 - 2030 period, with a vision to 2050? Could you please tell us about specific implementation contents in the coming time?

According to the approved planning, Quang Nam province is expected to mobilize a total social investment capital of at least VND630 trillion to carry out proposed tasks, including VND208 trillion in 2021 - 2025 and VND422 trillion in 2026 - 2030. Of the sum, the State budget will account for 20%, the private sector will make up for 65% and the FDI sector will invest 15%.

Accounting for 80% of development investment fund, non-State companies and investors show their particularly important position and role in carrying out and achieving the province's goals, tasks, visions and strategic breakthroughs. The task of alluring investment resources, especially direct investment capital from investors, is extremely important. Furthermore, unlocking internal resources, clearing hardships and facilitating investors to complete their ongoing projects and companies to improve their production and business capacity are being vigorously focused by the entire political system with many flexible and effective solutions.

Thank you so much, sir!



Synchronous investments are being channeled into the industrial park infrastructure in the province



Thaco factory exemplifies advanced industrial capabilities in Quang Nam province



Chu Lai Port



The coastal route of Quang Nam captivates as a scenic 'coastal highway'

Nâng cao năng lực hoạt động các khu kinh tế và khu công nghiệp Quảng Nam



Ông Hoàng Châu Sơn, Phó Trưởng Ban quản lý các KKT và KCN tỉnh Quảng Nam (bên trái) trao quyết định khen thưởng cho doanh nghiệp

Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã định hướng phát triển 02 Khu kinh tế (KKT) Chu Lai và KKT cửa khẩu quốc tế Nam Giang trở thành hạt nhân, trung tâm phát triển của vùng và cả nước. Hiện tỉnh đang nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát huy vai trò của các KKT, khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn và hiện thực hóa tầm nhìn này. Ông **Hoàng Châu Sơn** - Phó Trưởng Ban Quản lý các KKT và KCN tỉnh Quảng Nam đã trao đổi với phóng viên về các nội dung trên.

BÌNH MINH

Ông đánh giá thế nào về tiềm năng, lợi thế nổi bật của các KKT, KCN tỉnh hiện nay?

Quảng Nam hiện có KKT mở Chu Lai - KKT ven biển đầu tiên của Việt Nam được thành lập từ năm 2003 với tổng diện tích 27.040ha; KKT cửa khẩu Nam Giang nằm gần biên giới với nước bạn Lào tổng diện tích 31.060ha (bao

gồm 02 xã Chà Vài và La Dê thuộc huyện Nam Giang) và 13 KCN (10 KCN nằm trong KKT).

Với vị trí địa lý thuận lợi, kết cấu hạ tầng đồng bộ, cơ chế chính sách ngày càng hoàn thiện, trong hơn 20 năm qua, KKT mở Chu Lai và các KCN luôn có sức hấp dẫn với nhà đầu tư bởi nằm ở trung tâm của khu vực miền Trung và cả nước, đầu mối giao thông vận tải, giao thương và giao lưu quốc tế quan trọng; cửa ngõ kết nối ra biển Đông của Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và Thái Lan. Hơn thế, hạ tầng giao thông với đầy đủ các loại hình như: Đường bộ (quốc lộ 1A, đường ven biển nối Đà Nẵng - Hội An - Chu Lai - Dung Quất, cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi), cảng biển (Kỳ Hà, Chu Lai) và đường hàng không (sân bay Chu Lai) nên đảm bảo kết nối giao thông thông suốt.

Đặc biệt, bên cạnh nguồn nhân lực dồi dào và giá nhân công tương đối rẻ, Quảng Nam cũng có quỹ đất dành cho đầu tư phát triển công nghiệp, đơn giá cho thuê đất thấp; đồng thời sự xuất hiện của các sản phẩm và dịch vụ mới,... đã và đang ảnh hưởng tích cực đến các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ở Quảng Nam. Nhiều tập đoàn lớn như Thaco ngày càng tăng cường tự động hóa, ứng dụng số hóa tại các nhà máy công nghiệp hỗ trợ và tại nhiều công đoạn như sơn, lắp ráp,...

Hiện Thaco trong KKT mở Chu Lai đã, đang hợp tác với các tập đoàn sản xuất ô tô lớn của Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức, Mỹ. Trong tương lai, Thaco và các tập đoàn tư nhân khác của Việt Nam có cơ hội và đủ năng lực để hợp tác với các tập đoàn đa quốc gia đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là tại KKT mở Chu Lai.

Quảng Nam còn có triển vọng phát triển các ngành dịch vụ logistics, vận tải đường biển và đường hàng không lớn của vùng duyên hải miền Trung. Ngoài ra, mỏ "Cá Voi Xanh" có trữ lượng khí đốt lên đến 150 tỷ m³, đang được triển khai bởi Tập đoàn ExxonMobil và PVN sẽ cung cấp khí đốt cho các nhà máy nhiệt điện ở địa phương và các tỉnh lân cận, chắc chắn sẽ mang lại giá trị kinh tế cao.

Sau hơn 2 thập niên phát triển, KKT Chu Lai và các KCN trên địa bàn có sự thay đổi ra sao, thưa ông?

Cách đây hơn 20 năm, Quảng Nam mới chỉ có 02 KCN gồm Điện Nam - Điện Ngọc (thị xã Điện Bàn) và Thuận Yên (thành phố Tam Kỳ) thì đến nay đã có 13 KCN với tổng diện tích 3.527ha. Theo Quyết định 72/QĐ-TTg ngày 17/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch

tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỉnh Quảng Nam có 29 KCN.

Hiện tổng vốn đăng ký đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN là khoảng 9.487 tỷ đồng, tổng vốn thực hiện 4.280 tỷ đồng (45% vốn đăng ký), trong đó 09 KCN đã đi vào hoạt động, 04 KCN đang bồi thường giải phóng mặt bằng. Các KCN đã được phê duyệt quy hoạch có tổng cộng 2.592ha đất công nghiệp đã cho thuê 934ha, tỷ lệ lấp đầy trung bình đạt 36%.

Tại các KCN có 248 dự án đầu tư thứ cấp với tổng vốn đăng ký 81.430 tỷ đồng, trong đó có 87 dự án FDI vốn đăng ký 27.782 tỷ đồng (1,43 tỷ USD) và 161 dự án trong nước với vốn đăng ký 53.648 tỷ đồng. Thu ngân sách của các KKT-KCN giai đoạn 2021 - 2023 đạt 53.363 tỷ đồng, chiếm trên 60% thu ngân sách tỉnh. Trong 3 năm từ 2021 - 2023, giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 344,2 triệu USD, giá trị kim ngạch nhập khẩu đạt 489,6 triệu USD.

Quảng Nam sẽ phát triển các KCN thể hệ mới theo mô hình sinh thái, xanh và hình thành các khu công nghệ và đổi mới sáng tạo ra sao?

Giai đoạn hiện nay, tỉnh đẩy mạnh phát triển công nghiệp từ “nhẹ” sang “bền vững”, từ công nghiệp đơn thuần, đa ngành nghề sang đầu tư KCN chuyên ngành để hỗ trợ cho nhau như phụ trợ ô tô, dệt may. Đặc biệt, Quảng Nam khuyến khích đầu tư mới các KCN sinh thái, áp dụng sản xuất sạch hơn, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp dịch vụ, đồng thời phát triển các ngành công nghệ cao và công nghiệp môi trường tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải nhằm hướng tới một nền kinh tế tăng trưởng xanh, phát thải carbon thấp.

Trên cơ sở đó, tỉnh định hướng phát triển các KCN mới ở phía Đông là loại hình KCN sinh thái, đồng thời ủng hộ các nhà đầu tư như Tập đoàn BIN Corporation, Tập đoàn WHA Corporation PCL,... nghiên cứu đề xuất dự án đầu tư hạ tầng KCN theo loại hình sinh thái. Đối với các KCN đang hoạt động, sẽ khuyến khích chuyển đổi thành KCN sinh thái.

Để thu hút đa dạng đối tác, nguồn vốn đầu tư vào KKT, KCN, thời gian tới, bên cạnh tham mưu, hoàn thiện công tác quy hoạch vùng, quy hoạch phân khu, điều chỉnh các quy định còn đang vướng mắc, Ban Quản lý các KCN và KKT tỉnh sẽ chủ động trong nắm bắt xu thế hội nhập, tích cực xúc tiến đầu tư, mời gọi các nhà đầu tư có năng lực, uy tín trong lĩnh vực công nghệ cao, dược liệu, linh kiện, thiết bị điện tử, các ngành công nghiệp sạch. Trong đó, ưu tiên các dự án có quy mô lớn, ứng dụng công nghệ, thiết bị hiện đại, tạo ra sản phẩm công nghệ, có giá trị gia tăng và xuất khẩu cao.

Việc phát huy vai trò của Ban trong hỗ trợ, quản lý nhà nước đối với hoạt động sau đầu tư, sau cấp phép... nhất là phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng nhà ở xã hội tại các KCN hiện nay ra sao, thưa ông?

Ban đã rà soát các vướng mắc của doanh nghiệp và nhà đầu tư để giải quyết theo thẩm quyền và báo cáo UBND tỉnh, Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện. Bên cạnh đó, theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3021/UBND-KTN ngày 26/4/2024, Ban đã làm việc với các nhà đầu tư về tình hình

Hiện Chu Lai là cảng hàng không cấp 4C, sân bay nội địa; có diện tích lớn nhất trong các sân bay Việt Nam với 2.006ha, nằm trong KKT mở Chu Lai. Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023, Chu Lai được quy hoạch là sân bay quốc tế, quy mô cấp 4F (cùng với Nội Bài và Long Thành), công suất thiết kế đến năm 2030 là 10 triệu hành khách/năm.



Sân bay Chu Lai

thực hiện, kế hoạch triển khai dự án để đề xuất phương án tháo gỡ cụ thể đối với từng dự án, trên cơ sở đó, Ban giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo.

Đối với việc xây dựng nhà ở công nhân trong KCN, Ban đang phối hợp với các địa phương để xuất danh mục dự án đầu tư làm cơ sở chấp thuận chủ trương đầu tư, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư. Một số nội dung cụ thể như: Đã tổ chức khảo sát nhu cầu về nhà ở đối với công nhân đang làm việc trong các KCN trên địa bàn tỉnh. Đối với các dự án đang triển khai, Ban cùng các sở, ngành, địa phương phối hợp, hỗ trợ nhà đầu tư giải quyết hoặc báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết các vướng mắc, đề nghị nhà đầu tư để dự án được triển khai thuận lợi.

Về đăng ký danh mục, hoàn thiện các thủ tục để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án, hiện UBND tỉnh đã phê duyệt danh mục 01 dự án quy mô khoảng 01ha tại xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành. Ban đang triển khai các thủ tục tiếp theo để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

Về quỹ đất phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, Ban đang tiếp tục rà soát quỹ đất trên địa bàn để báo cáo thẩm quyền, thực hiện các thủ tục lựa chọn nhà đầu tư. Bên cạnh đó, trong việc lập đồ án quy hoạch phân khu các KCN, khu đô thị, Ban cũng ưu tiên bố trí đảm bảo quỹ đất phục vụ phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân.

Trân trọng cảm ơn ông!

ELEVATING PERFORMANCE OF QUANG NAM'S ECONOMIC AND INDUSTRIAL ZONES



Chu Lai Port is positioned as an important new export gateway in the Central region

Quang Nam Provincial Planning for the 2021 - 2030 period, with a vision to 2050, states that Chu Lai Economic Zone and Nam Giang International Border Gate Economic Zone will become the nucleus and center of development of the region and the country. Currently, Quang Nam is making efforts to carry out its tasks and solutions to promote the role of local economic zones (EZs) and industrial parks (IPs) and realize this vision. Mr. Hoang Chau Son, Deputy Director of the Quang Nam Economic Zones and Industrial Zones Authority, offers an exclusive interview on this effort to our reporters.

BINH MINH

What are your perspectives on the outstanding potential and advantages of economic zones and industrial zones in the province now?

Quang Nam currently has 27,040-ha Chu Lai Open Economic Zone - Vietnam's first coastal economic zone established in 2003; 31,060-ha Nam Giang Border Gate Economic Zone in Chal Val and La Dee in Nam Giang district near the border with Laos and 13 industrial parks (10 in the economic zones).

With a favorable geographical location, a synchronous infrastructure, and increasingly perfect policy mechanisms, over the past 20 years, Chu Lai Open Economic Zone and local industrial parks have always been attractive to investors because they are located in the center of the Central region and the whole country and serve as an important transportation, trade and international exchange hub, a gateway to the East Sea for the Central Highlands of Vietnam, southern Laos, northeast Cambodia and Thailand. Moreover, the transport infrastructure with all types of traffic such as road (like National Highway 1A, coastal roads interconnecting Da Nang - Hoi An - Chu Lai - Dung Quat, and Da Nang - Quang Ngai Expressway), seaport (Ky Ha, Chu Lai) and airway (Chu Lai Airport) will ensure smooth traffic connectivity.

Besides abundant human resources and relatively cheap labor costs, Quang Nam also has a vast land fund with low land rental prices for industrial development investment. At the same time, the emergence of new products and services has positively affected processing and manufacturing industries in Quang Nam. Many large corporations such as Thaco are increasing automation and digital applications in supporting industrial factories and at many

production stages like painting and assembling.

Currently, Thaco Group in the Chu Lai Open Economic Zone (OEZ) has cooperated with major automobile manufacturers from South Korea, Japan, Germany and the United States. Thaco and other Vietnamese private corporations will have the opportunity and capacity to cooperate with multinational firms to invest and do business in the province, especially in Chu Lai OEZ.

Quang Nam is also capable of developing large logistics, sea and air transport services of the Central Coast region. In addition, the Ca Voi Xanh (Blue Whale) oilfield, forecast to have gas reserves of up to 150 billion cubic meters, currently operated by ExxonMobil Group and PetroVietnam, will supply gas to local thermal power plants and neighboring provinces.

Through more than two decades of development, how have Chu Lai Open Economic Zone and local industrial parks changed?

More than 20 years ago, Quang Nam only had two IPs, namely Dien Nam - Dien Ngoc (Dien Ban Town) and Thuan Yen (Tam Ky City). At present, the province is home to 13 IPs with a total area of 3,527 ha. According to Decision 72/QĐ-TTg dated January 17, 2024 of the Prime Minister on the Quang Nam Provincial Planning for the 2021 - 2030 period, with a vision to 2050, Quang Nam will have 29 IPs.

Currently, the total registered investment capital for industrial park infrastructure development is about VND9,487 billion (US\$400 million), of which VND4,280 billion has been disbursed, accounting for 45% of the registered capital. Nine IPs are in operation and four IPs are in the process of land compensation and site clearance. Licensed IPs have a total rental industrial area of 2,592 ha, of which 934 ha has been leased, reaching an average occupancy rate of 36%.

As many as 248 tenants registered to invest VND81,430 billion (US\$3.5 billion) in industrial parks, including 87 FDI projects with VND27,782 billion (US\$1.43 billion) and 161 domestic projects with VND53,648 billion. Budget revenue from EZs and IPs was VND53,363 billion in 2021 - 2023, accounting for over 60% of the province's budget revenue. In 2021 - 2023, their export value was US\$344.2 million and their import value was US\$489.6 million.

How will Quang Nam develop new generation industrial parks following an ecological and green model and form technology and innovation parks?

At present, the province is promoting industrial development from "fast" to "sustainable", from simple, multi-industry industry to specialized IPs to support each other such as auto accessories, textiles and garments. Quang Nam encourages new investment projects into ecological IPs, promotes cleaner production, economical and efficient use of resources, gradually increases the share of industry and service in the economy, and develops high-tech industries and environmentally friendly, energy-efficient industries to reduce emissions towards low-carbon green economic growth.

On that basis, the province aims to develop new eco-industrial parks in the east and support investors such as BIN Corporation and WHA Corporation PCL to research and propose ecological IP infrastructure investment projects. For currently operational IPs, transformation into ecological IPs will be encouraged.

In order to attract a variety of partners and investment capital sources into EZs and IPs, in the coming time, in addition to advising and completing regional planning and zoning planning, adjusting existing regulations, the Quang Ngai Economic Zones and Industrial Zones Authority will actively grasp integration trends and woo capable and reputable investors of high technology, pharmaceuticals, electronic components and clean industries. Priority is given to large-scale projects that apply cutting-edge technologies and modern equipment to make technological products with high added value and for export.

How has the Authority promoted its role in state support and management of post-investment and post-licensing activities, especially its coordination in supporting businesses in building social housing in industrial parks today?

The authority has reviewed and resolved matters faced by businesses and investors according to its jurisdiction and reported outcomes to the Provincial People's Committee and the Provincial Party Committee for guidance. In addition, according to the direction of the Provincial People's Committee in Official Dispatch 3021/UBND-KTN dated April 26, 2024, the authority has worked with investors on project implementation progress and plans so as to propose specific solutions for each project. Then, the authority will settle matters within its power or promptly report them to the Provincial People's Committee for direction.

For worker housing construction in IPs, the authority is coordinating with localities to propose a list of investment projects as a basis for approving investment projects and selecting investors. Some specific contents include having organized a survey on housing needs of workers in IPs in the province. For ongoing projects, the agency is working with relevant bodies and localities to support investors to resolve their problems or report them to the Provincial People's Committee for guidance on resolution to speed up investment projects.

On registering and completing the list of investor selection procedures, the Provincial People's Committee has recently approved a 1-ha project in Tam Hiep commune, Nui Thanh district. The authority is carrying out further procedures to select investors on a public bidding method according to regulations.

Regarding land funds for social housing and worker housing development, the agency continues to review local land funds to report to competent authorities and carry out investor selection procedures. In addition, in preparing zoning plans for industrial parks and urban areas, the Quang Ngai Economic Zones and Industrial Zones Authority also prioritizes arranging land funds for social housing and worker housing development.

Thank you so much, sir!

Chu Lai is currently a 4C-level domestic airport. It is the largest airport in Vietnam by area, 2,006 ha, located in Chu Lai Open Economic Zone. According to the National Airport Development Master Plan for the 2021 - 2030 period, with a vision to 2050, approved by the Prime Minister in Decision 648/QĐ-TTg dated June 7, 2023, Chu Lai will become a 4F international airport (along with Noi Bai and Long Thanh) with a designed capacity of 10 million passengers a year by 2030.

ĐỀ CAO TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Sau gần 03 năm triển khai Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam, việc đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn tỉnh tuy có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn những hạn chế cần khắc phục. Xác định rõ nguyên nhân, tỉnh đang thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp, trong đó tập trung đột phá vào công tác cán bộ, nhất là phát huy vai trò người đứng đầu trong CCHC. Bà **Trần Thị Kim Hoa** - Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam đã có chia sẻ về vấn đề này.

THANH LOAN



Bà có thể cho biết điểm nhấn nổi bật sau gần 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU của Tỉnh ủy Quảng Nam?

Trong 03 năm qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các ngành và địa phương ban hành nhiều văn bản chỉ đạo CCHC và đạt được ở một số mặt nổi bật:

Về cải cách thể chế, từ năm 2021 - 2023, HĐND tỉnh ban hành 109 nghị quyết, UBND tỉnh ban hành 125 văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); đã kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của hệ thống pháp luật.

Về cải cách thủ tục hành chính (TTHC), UBND tỉnh đã ban hành 03 văn bản về phân cấp trong thực hiện TTHC. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh đã vận hành, được hợp nhất giữa Cổng Dịch vụ công (DVC) và Hệ thống một cửa điện tử tỉnh. Các TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình đã tích hợp và thực hiện thanh toán trực tuyến trên cổng DVC quốc gia. UBND tỉnh cũng đã ban hành Đề án triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC: 16/16 sở, ban, ngành có TTHC đã chuyển giao hoàn toàn việc tiếp nhận TTHC cho Bưu điện tỉnh; 13/18 huyện, thành phố đã chuyển giao 100% TTHC; 19/241 xã, phường, thị trấn chuyển giao 114/114 TTHC.

Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính, Sở Nội vụ đã tham mưu xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Việc xây dựng, phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập đã hoàn thành theo quy định.

Về cải cách chế độ công vụ, UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), người lao động tại các cơ quan hành chính,

đơn vị sự nghiệp công lập. UBND tỉnh đã trình HĐND ban hành, đồng thời đã ban hành các quy định cơ chế, chính sách đối với CBCCVC. Việc tinh giản biên chế được thực hiện thường xuyên.

Về cải cách tài chính công, đến cuối năm 2023, tỉnh đã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan nhà nước cho 488/498 đơn vị (98%). Đối với đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh có 879/894 đã thực hiện cơ chế tự chủ (98,3%).

Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 phê duyệt Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Quảng Nam. Hệ thống quản lý văn bản Qoffice tập trung, ứng dụng chứng thư số, chữ ký số được triển khai đến 100% cơ quan nhà nước từ tỉnh đến xã; kết nối trực liên thông văn bản chính phủ và tích hợp chữ ký số chuyên dùng, phục vụ gửi nhận văn bản điện tử. Tỉnh đã hợp nhất Cổng DVC với Hệ thống thông tin một cửa điện tử và kết nối với Cổng DVC quốc gia; cung cấp, công khai 1.305 DVC trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia. Hệ thống bản đồ thực thi thể chế tại địa chỉ <https://bandotheche.quangnam.gov.vn> cung cấp thông tin giám sát, thống kê các chỉ tiêu về tiến độ giải quyết TTHC, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến,...

Ngoài ra, việc tuyên truyền về CCHC được triển khai quyết liệt, đồng bộ, tập trung chuyển tải trọng tâm và quyết tâm CCHC của tỉnh; thống nhất nhận thức, hành động trong đội ngũ CBCCVC, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ nhân dân.

Theo kết quả về Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 (SIPAS) và Chỉ số CCHC các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Par Index) của Bộ Nội vụ, tỉnh Quảng



Quảng Nam tổ chức cuộc thi tìm hiểu cải cách hành chính

Nam có điểm số và thứ hạng khá thấp. Vậy đâu là nguyên nhân và giải pháp khắc phục?

Các kết quả: Chỉ số SIPAS năm 2023 của tỉnh đạt 78,44% điểm, xếp 59/63 tỉnh, thành phố, tăng 3,44% và 02 bậc so với năm 2022 (có 04/05 nội dung tăng và 01 nội dung giảm điểm); Chỉ số Par Index năm 2023 của tỉnh đạt 84,60 điểm, xếp 56/63 tỉnh - thành phố, tăng 01 bậc so với năm 2022.

Qua theo dõi cho thấy các nội dung mất điểm đều diễn ra qua nhiều năm nhưng chưa được khắc phục là các nhiệm vụ: Tình trạng trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ còn tồn tại ở cấp huyện và cấp xã; bộ phận một cửa cấp huyện không nhập kết quả trả hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử; việc xử lý trực tuyến toàn trình tỷ lệ thấp; thực hiện thanh toán hồ sơ trực tuyến đạt tỷ lệ rất thấp,...

Để khắc phục các hạn chế này với Chỉ số Par Index, tỉnh sẽ tập trung cải thiện các tiêu chí thuộc lĩnh vực cải cách TTHC như: Yêu cầu CBCCVC thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; thường xuyên sử dụng hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC. Kiên quyết xử lý nghiêm trường hợp để hồ sơ giải quyết trễ hạn, cố tình gây khó khăn, bức xúc cho cá nhân, tổ chức; làm rõ trách nhiệm đơn vị, địa phương và công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC trễ hạn. Tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện nộp hồ sơ và thanh toán trực tuyến khi thực hiện các TTHC.

Đối với Chỉ số SIPAS, tỉnh sẽ công khai đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận các TTHC tại bộ phận một cửa, trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, trên trang thông tin điện tử cơ quan, đơn vị; mở rộng các hình thức công khai phù hợp khác. Củng cố, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã phù hợp với lộ trình, yêu cầu xây dựng chính quyền số, thành phố thông minh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kiểm tra, giám sát, thanh tra gắn với nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách TTHC,...

Nhìn chung tỉnh sẽ đề cao vai trò của người đứng đầu trong CCHC. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số

1171/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 Quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện CCHC. Điểm mới của Quyết định 1171 là quy định nêu rõ trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của 07 lĩnh vực CCHC (Chỉ đạo - điều hành CCHC; Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL; Cải cách TTHC; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số). Hiệu quả các lĩnh vực CCHC này sẽ là tiêu chí để đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu. Sở cũng đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập

Tổ kiểm tra công vụ, hàng năm xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành nội quy, quy chế làm việc, kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức, văn hóa công vụ của công chức, viên chức khi thực hiện nhiệm vụ và công vụ.

Có được kết quả đứng đầu trong Bảng xếp hạng Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành năm 2023 là điều không dễ. Bà có thể cho biết những giải pháp để duy trì đà cải cách trong thời gian tới?

Năm 2023, Chỉ số CCHC của Sở Nội vụ đạt 96,86%, xếp vị thứ Nhất trong nhóm 20 sở, ban, ngành của tỉnh và đây cũng là năm đầu tiên đạt được thứ hạng này. Trong thời gian tới, Sở tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

(1) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Trung ương và tỉnh về CCHC đến công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan Sở.

(2) Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở trong công tác CCHC; đặc biệt sự quyết tâm cao của tập thể công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

(3) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở, của công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ; rà soát đưa ra các giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

(4) Chỉ đạo, quán triệt công chức, viên chức, người lao động cơ quan Sở chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

(5) Triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua; duy trì việc đánh giá, xếp loại hàng tháng với công chức, viên chức, người lao động và các phòng, ban, trung tâm thuộc Sở.

(6) Phối hợp chặt chẽ hơn trong công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại Sở; phát huy vai trò là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo CCHC và chuyển đổi số tỉnh, gương mẫu, đi đầu trong tổ chức thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Trân trọng cảm ơn bà!



Khu công nghiệp Thaco Chu Lai

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ GIÀ TĂNG GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Giai đoạn 2020 - 2025, Quảng Nam xác định một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH) của tỉnh là phát triển công nghiệp bền vững. Đặc biệt, phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực theo Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhấn mạnh phát triển công nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn, chuyên môn hóa, tự động hóa cao; tăng nhanh tỷ trọng đóng góp của công nghiệp chế biến, chế tạo và trở thành trụ cột chính trong nền kinh tế.

BÙI LIÊN

Nâng cao giá trị gia tăng

Theo đó, tỉnh Quảng Nam khuyến khích đầu tư vào nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, kéo dài chuỗi giá trị, giúp nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả sản xuất theo hướng đẩy mạnh các nhóm ngành, sản phẩm công nghiệp ứng dụng công nghệ cao có giá trị gia tăng lớn, công nghệ sạch và sản xuất hàng công nghiệp xuất khẩu. Tập trung phát triển các ngành, sản phẩm công nghiệp có lợi thế so sánh, như: Điện tử, máy vi tính và thiết bị điện; công nghiệp vật liệu mới và sản xuất kim loại. Khôi phục và phát triển các lĩnh vực trong ngành cơ khí chế tạo; thu hút đầu tư chế biến sâu trong khai thác khoáng sản để tạo nguyên liệu đầu vào cho các ngành cơ khí chế tạo, điện tử phát triển.

Đồng thời, dịch chuyển sang các công đoạn có giá trị cao trong chuỗi giá trị gia tăng của từng ngành công nghiệp. Tăng cường liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp (DN) trong nước với DN FDI trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh, từng bước tham gia sâu

vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Đây mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ (CNHT) phục vụ các ngành công nghiệp chủ lực, thế mạnh của tỉnh, đáp ứng nguyên liệu đầu vào, tăng tỷ trọng nội địa trong sản xuất công nghiệp.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp (CCN) đã được quy hoạch để thu hút đầu tư. Trong giai đoạn tới, không phát triển thêm khu, CCN ở các khu vực đô thị; tập trung và ưu tiên thu hút đầu tư phát triển khu, CCN tại khu vực phía Tây của tỉnh. Khuyến khích hình thành cụm sản xuất trong một số ngành công nghiệp ưu tiên, tạo nền tảng và cơ sở kết nối chuỗi sản xuất, chuỗi sản phẩm, chuỗi giá trị, nâng cao năng lực cạnh tranh của DN. Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với phát triển dịch vụ chất lượng cao; công nghiệp phục vụ sản xuất và chế biến trong nông nghiệp ở vùng nông thôn. Thu hút các ngành, sản phẩm công nghiệp có lợi thế so sánh, có kết nối với các địa phương trong khu vực. Với nền tảng đã xây dựng được ở giai đoạn trước, có chính sách khuyến khích, hỗ trợ, đẩy mạnh chuyển giao sản xuất linh kiện thiết bị điện, điện tử từ DN FDI sang các DN nội địa.

Các ngành công nghiệp thế mạnh

Ngành thiết bị điện, điện tử

Xu hướng nhu cầu toàn cầu về sản phẩm điện tử rất cao, cạnh tranh giữa các nước trong khu vực trong lĩnh vực này cũng ngày càng mạnh. Tỉnh Quảng Nam tập trung phát triển ngành thiết bị điện, điện tử để trở thành ngành công nghiệp chủ lực và tạo động lực cho các ngành khác phát triển. Liên kết sản xuất các DN trong tỉnh với các DN FDI để tham gia sâu vào chuỗi cung ứng. Ưu tiên ứng dụng công nghệ vào quản lý sản xuất và quản lý tổng thể DN điện tử nhằm tối ưu hóa quy trình.

Tiếp tục thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện tử theo hướng gia dụng; CNHT thiết bị điện, điện tử, tin học; sản xuất thiết bị điện (chủ yếu các thiết bị tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo). Tạo điều kiện cho các DN đẩy mạnh sản xuất, khuyến khích đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, kéo dài chuỗi giá trị, hướng tới hình thành ngành chuyên sản xuất sản phẩm điện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

Ngành cơ khí chế tạo

Ngành cơ khí chế tạo là một trong những ngành công nghiệp quan trọng làm động lực thúc đẩy phát triển nền kinh tế của tỉnh. Chính vì vậy, trong những năm tới, trên cơ sở ngành sản xuất lắp ráp ô tô, ngành cơ khí chế tạo, Quảng Nam tiếp tục đầu tư cho nghiên cứu, thiết kế chế tạo sản phẩm mới và chuyển giao công nghệ, đầu tư công nghệ hiện đại; nâng cao năng lực đúc, rèn, tạo phôi lớn, nhiệt luyện, xử lý bề mặt, cung cấp nguyên liệu, bán thành phẩm tiêu chuẩn để chế tạo chi tiết, phụ tùng cho sản xuất 3 nhóm sản phẩm cơ khí chính là thiết bị đồng bộ, máy công cụ và máy móc xây dựng,... Từng bước chuyển dịch cơ cấu sản phẩm có lợi thế cạnh tranh để phục vụ xuất khẩu.

Ưu tiên các sản phẩm đáp ứng tiêu chí sản xuất xanh, tiết kiệm năng lượng, trình độ tự động hóa cao hơn. Tiếp tục thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm linh kiện phụ

tùng, thiết bị phục vụ các ngành công nghiệp chủ lực, có thế mạnh của tỉnh và lan tỏa cho cả vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Cụ thể là các sản phẩm CNHT cho công nghiệp công nghệ cao, các loại khuôn mẫu, khuôn đúc nhựa có độ chính xác cao; các loại chi tiết cơ khí tiêu chuẩn chất lượng cao; các loại chi tiết nhựa chất lượng cao;... Hình thành hệ thống DN có khả năng cung ứng sản phẩm linh kiện cho DN lắp ráp, đặc biệt là các DN FDI, DN lớn của vùng kinh tế trọng điểm. Tập trung phát triển năng lực thiết kế, chế tạo linh kiện, cụm linh kiện phức tạp hướng tới thị trường xuất khẩu.

Ngành dệt may, da giày

Những năm qua, ngành công nghiệp dệt may của tỉnh phát triển nhanh và có những bước tăng trưởng rõ rệt, góp phần quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển KT - XH của tỉnh. Tuy nhiên, sự phát triển này chưa thật sự vững chắc. Phần lớn sản phẩm may mặc trên địa bàn tỉnh được sản xuất theo hình thức gia công (CMT) cho các DN FDI để xuất khẩu (trong đó tỷ trọng CMT chiếm khoảng 90%). Còn ngành dệt vải chủ yếu vẫn là dệt thủ công, chất lượng sản phẩm chưa cao, giá trị sản xuất thấp.

Do vậy, tỉnh Quảng Nam đang xây dựng chiến lược cụ thể, tạo mọi điều kiện để các DN huy động mọi nguồn lực nhanh chóng chuyển đổi từ phương pháp gia công truyền thống sang phương thức FOB (mua nguyên liệu - bán thành phẩm); tăng dần tỷ lệ nội địa hóa, giảm nhập khẩu, giảm chi phí sản xuất nhằm tăng giá trị, hiệu quả sản xuất. Đồng thời, UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án phát triển CNHT ngành dệt may trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2014 - 2020.

Theo đó, địa phương sẽ hình thành trung tâm phát triển CNHT ngành dệt may tập trung tại các huyện: Quế Sơn và Thăng Bình; tiến hành quy hoạch và kêu gọi các dự án đầu tư nhà máy sản xuất xơ, sợi và dệt nhuộm; dự án sản xuất phụ liệu tại một số khu, CCN trên địa bàn các huyện: Núi Thành, Thăng Bình, Duy Xuyên, Quế Sơn,... Cùng với đó là hàng loạt chính sách ưu đãi, thu hút các DN vào mở cơ sở dệt may, da giày, mây tre lá và đầu tư khôi phục các làng nghề truyền thống ở nông thôn như hỗ trợ mặt bằng sạch tại các CCN hoặc mặt bằng có sẵn ngoài khu, CCN và cấp điện đến chân hàng rào dự án; hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo nghề cho lao động; hỗ trợ 100% kinh phí khi tham gia hội chợ, triển lãm, xúc tiến thương mại trong tỉnh;...

Để phát triển ngành dệt may, UBND tỉnh đã ký kết hợp tác và đề nghị Tập đoàn Dệt may Việt Nam (VINATEX) làm đầu mối kêu gọi các DN trong và ngoài nước đầu tư các dự án thuộc ngành CNHT dệt may vào mở cơ sở sản xuất tại địa phương và tạo điều kiện cho các DN dệt may của tỉnh tiếp cận, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tới đây, Quảng Nam sẽ tiếp tục hoàn thiện chiến lược thu hút đầu tư CNHT ngành dệt may, chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho CNHT ngành dệt may và ban hành các chính sách ưu đãi để tạo động lực trong thu hút đầu tư phát triển ngành dệt may. Qua đó, giải quyết việc làm, góp phần đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn và tạo bước đột phá trong phát triển KT - XH. ■

DRIVING SUSTAINED DEVELOPMENT AND INCREASING INDUSTRIAL VALUE



Thaco Chu Lai Industrial Park

Quang Nam determined that one of the key tasks and solutions of local socioeconomic development in the 2020 - 2025 period is sustainable industrial development. According to the sectoral development plan in the 2021 - 2030 phase, with a vision to 2050, the province emphasizes circular, specialized and automated industrial development and rapidly increased the share of industrial processing and manufacturing - the main pillar of the economy.

BUI LIEN

Increase added value

Quang Nam province has encouraged investment in new product research and development and value chain extension, helping improve added value and production efficiency by boosting high-tech sectors and industrial products with high added value, clean technologies and industrial products for export. The province focused on developing industries and industrial products with comparative advantages such as electronics, computers, electrical equipment, new materials and metal production. It has restored and developed the mechanical engineering sector; attracted mineral producers

and processors to create input materials for developing mechanical engineering and electronics industries.

At the same time, the province moved to high-value stages in the value-added chain of each industry; strengthened cooperation in investment, production and business between local companies and FDI firms to gradually join deeper in global production networks and value chains; and strongly developed supporting industries for locally advantageous key industries, supplied input materials, and increased the domestic share in industrial production.

The province accelerated infrastructure construction in



Thaco Industries has invested in a mechanical center, showcasing state-of-the-art technologies at Thaco Chu Lai Industrial Park

planned industrial zones to attract investors. In the coming period, Quang Nam will not develop new industrial zones in urban areas while focusing and prioritizing investment in building industrial zones in the western region; encourage the formation of production clusters for prioritized industries and create a foundation and basis for connecting manufacturing chains, product chains and value chains and improving corporate competitiveness; develop processing and manufacturing sectors together with high quality services and supporting industries for agricultural production and processing in rural areas. The province will attract industries and industrial products with comparative advantages and connections with localities in the region. With the foundation built in the previous stage, Quang Nam province has policies to encourage and support FDI firms to transfer electrical and electronic equipment manufacturing technologies to local companies.

Advantageous industries

Electrical and electronic equipment industry

Given very high global demand for electronic products, competition in this field among countries in the region is also fiercer. Quang Nam province focuses on developing the electrical and electronic equipment industry to become a key industry and create motivation for other industries to develop. The province associates the production of local companies with FDI companies to take part in the supply chain more deeply; prioritizing technological application to production management and overall administration of electronic companies to optimize processes.

Quang Nam continues to attract investment in manufacturing household-oriented electronic products; support electrical, electronic and information technology equipment industries; manufacture electrical equipment (mainly energy-saving equipment that runs on new energy and renewable energy); facilitate businesses to boost production, encourage investment in new product research and development and value chain extension. The province aims to make electrical products running on clean energy and renewable energy.

Mechanical engineering industry

Mechanical engineering is one of the important industries that drives the province's economic development. Based on the automobile manufacturing and assembly industry and the mechanical manufacturing industry, Quang Nam will continue to invest in new product research, design and manufacture, technology transfer and modern technology; improve the capacity of large billet casting, forging and production, heat treatment, surface treatment, material supply and standard semi-finished product supply to manufacture components and spare parts for three main mechanical sectors: Synchronized equipment, machine tools and construction machinery. The province will gradually

restructure products with competitive advantages for export.

The province gives priority to products that meet green, energy-saving criteria and higher automation; continues to attract investors to make components, spare parts and equipment for key, strong industries and spread its effect to the entire central key economic region, including supporting industrial products for high-tech industry, high-precision plastic molds, high-quality mechanical items, and high-quality plastic parts. The province will form a strong force of companies capable of supplying components to assemblers, especially FDI firms and corporate giants in key economic regions; develop the capacity of designing and manufacturing complicated components and assemblies for export markets.

Textile and garment, leather and footwear industry

In the past years, the province's textile and garment industry has developed rapidly, with clear growth steps, and made important contributions to local economic restructuring and socioeconomic development. However, this development is not really sustainable. A majority of local garment products are made in the CMT (Cut, Make, Trim) form for FDI companies for export (of which CMT accounts for about 90%). The textile industry is still mainly handwoven, turning out not-high product quality and low production value.

Therefore, Quang Nam province is building a specific strategy, creating conditions for businesses to mobilize all resources to quickly convert from traditional processing methods to FOB methods (purchasing raw materials - selling semi-finished products); and gradually increasing the localization rate to reduce imports and production costs to enhance production value and efficiency. At the same time, the Provincial People's Committee approved the project to develop supporting industries for the textile and garment industry in the 2014 - 2020 period.

According to the project, the province will form a center for the development of supporting industries for the textile and garment industry in Que Son and Thang Binh districts; plan and call for fiber, yarn and textile dyeing factory investment projects and accessory production projects in industrial zones in Nui Thanh, Thang Binh, Duy Xuyen, Que Son and other districts. Moreover, Quang Nam will offer a series of preferential policies to draw businesses to open textile - garment, leather - footwear, rattan and bamboo facilities, and will invest in restoring traditional craft villages in rural areas such as providing available spaces in industrial clusters or outside industrial clusters, supplying electricity to the fence of licensed projects, granting 100% of vocational training costs for workers, and offering 100% financial support for participating in fairs, exhibitions, and trade promotions in the province.

To develop the textile and garment industry, the Provincial People's Committee signed a cooperation agreement and proposed Vietnam National Textile and Garment Group (Vinatex) to act as a core force to lure domestic and foreign enterprises to invest in supporting projects for the textile and garment industry in the province and facilitate local textile and garment companies to access and expand product consumption markets. In the future, Quang Nam will continue to perfect the investment attraction strategy for the textile and garment supporting industries, the human resource development strategy for the textile and garment supporting industry and issue preferential policies to appeal more investors into the textile and garment industry. This move will create more jobs, help accelerate labor restructuring, increase income for rural people and create breakthroughs in the socioeconomic development strategy. ■

CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở QUẢNG NAM

Đồng bộ từ “trên xuống và dưới lên”



Sau 3 năm thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 12/04/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số (CĐS), tỉnh Quảng Nam đạt nhiều kết quả quan trọng. Ông Phạm Hồng Quảng - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT) cho biết: Tỉnh triển khai đồng bộ từ “trên xuống và dưới lên”; quá trình CĐS không chỉ tại bộ máy nhà nước cấp tỉnh, huyện mà ở cả các đơn vị cơ sở, cộng đồng dân cư,... cũng mạnh mẽ với mục tiêu lấy người dân, doanh nghiệp (DN) làm trung tâm.

NGÔ KHUYẾN

Tỉnh Quảng Nam đã bắt nhịp, triển khai công cuộc số hóa ra sao, thưa ông?

Những năm qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ và toàn diện việc CĐS. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 12/04/2021 về CĐS tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; HĐND tỉnh cũng ban hành Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 (Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020).

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành, triển khai nhiều kế hoạch như: Kế hoạch số 6124/KH-UBND ngày 19/10/2020 về thực hiện chương trình CĐS tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 6247/KH-UBND ngày 17/9/2021 về Hỗ trợ DN nhỏ và vừa triển khai CĐS trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025...; đồng thời chỉ đạo các ngành, địa phương đẩy mạnh CĐS; thành lập các Ban Chỉ đạo CĐS từng cơ quan, đơn vị và xây dựng kế hoạch triển khai.

Việc đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng để thúc đẩy nền sản xuất thông minh, phát triển kinh tế số, xã hội số được đẩy mạnh. Hạ tầng viễn thông đã phát triển hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng khắp, chú trọng đến mạng thông tin di động thế hệ thứ 4 (4G), thứ 5 (5G); việc triển khai kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng đến 100% các xã. Hạ tầng Trung tâm dữ liệu tỉnh được nâng cấp, đảm bảo năng lực triển khai chính quyền số, đô thị thông minh theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây. Hệ thống mạng WAN, hội nghị truyền hình trực tuyến, camera giám sát được đầu tư từ tỉnh đến huyện, xã; nhiều dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) triển khai mạnh mẽ.

Quá trình CĐS trên cả 03 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, trong đó triển khai chính quyền số là nội dung trọng tâm: Đưa toàn bộ hoạt động cơ quan nhà nước lên môi trường số, đổi mới cách thức cung cấp dịch vụ dựa trên công nghệ số và dữ liệu. Đến nay, Quảng Nam đã đầu tư, xây dựng và đưa vào vận hành các ứng dụng dùng chung tạo nền tảng xây dựng chính quyền điện tử. Tỉnh đã triển khai đồng bộ các ứng dụng dùng chung như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp Qoffice, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC)... Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã kết nối cung cấp 1.305 DVCTT (có 1.289 DVCTT toàn trình) trên Cổng dịch vụ công quốc gia. UBND tỉnh cũng đã phê duyệt danh mục DVCTT gồm 1.237 dịch vụ công toàn trình và 442 dịch vụ công một phần với tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 76,55%... Tỉnh còn đưa vào vận hành hệ thống bản đồ giám sát thực thi thể chế tại địa chỉ <https://bandotheche.quangnam.gov.vn>, cung cấp thông tin giám sát, thống kê đối với các chỉ tiêu về tiến độ giải quyết TTHC, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến của các cơ quan, đơn vị trên.

Bên cạnh đó, Quảng Nam đã triển khai thực hiện hệ thống Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) cấp tỉnh và 11 huyện; triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP), hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh. Các ứng dụng phục vụ người dân như Smart Quảng Nam, 1022 Quảng Nam cho phép người dân dễ dàng tiếp cận các thông tin, thông báo, dịch vụ tiện ích của chính quyền, đồng thời có thể gửi các phản ánh, kiến nghị, khó khăn đến cơ quan chức năng để giải quyết.

Tháng 10/2023, tỉnh đã khánh thành Trung tâm tích hợp dữ liệu và Trung tâm giám sát an toàn thông tin tỉnh. Đây là nơi tập trung toàn bộ hệ thống mạng, hệ thống máy chủ phục vụ triển khai các hệ thống thông tin dùng chung toàn tỉnh. Các hệ thống thông tin dùng chung được tập



Tỉnh Quảng Nam tổ chức cuộc thi tìm hiểu CCHC và CDS trên sóng truyền hình, tháng 10/2023

trung tâm nhằm đảm bảo khả năng bảo vệ các ứng dụng, dịch vụ, dữ liệu, cũng như tránh tình trạng phát triển ứng dụng, dịch vụ riêng lẻ tại cơ quan, đơn vị.

Sau 03 năm triển khai Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 12/04/2021 của Tỉnh ủy, Quảng Nam đã đạt kết quả nổi bật nào?

Điểm nổi bật sau 03 năm triển khai Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 12/04/2021 của Tỉnh ủy là nhận thức của hệ thống chính trị, người dân và DN đã có chuyển biến mạnh mẽ; việc CDS đã tạo ra các giá trị mới và tác động đến sự phát triển trên các khía cạnh:

Thứ nhất, tăng cường hiệu suất, hiệu quả các quy trình và hoạt động kinh tế - xã hội (KT - XH). Việc áp dụng công nghệ thông tin, DVCTT rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, tăng cường tính chính xác và tiết kiệm tài nguyên; giúp cải thiện năng suất, tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp.

Thứ hai, thúc đẩy môi trường kinh doanh thuận lợi và hấp dẫn hơn. Việc cung cấp DVCTT toàn trình giúp giảm thiểu TTHC, đơn giản hóa quy trình kinh doanh, tăng cường tính minh bạch. Điều này thu hút sự quan tâm và đầu tư từ DN, tạo thuận lợi phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ.

Thứ ba, nâng cao chất lượng dịch vụ công, mang lại sự hài lòng của người dân và DN. Việc cung cấp DVCTT toàn trình, kết hợp với công nghệ thông tin và chữ ký số giúp tăng cường tính chính xác, nhanh chóng, tiện lợi.

Thứ tư, khuyến khích sáng tạo và đổi mới. Việc áp dụng công nghệ mới, phát triển ứng dụng di động, trí tuệ nhân tạo và khám phá dữ liệu mở tạo cơ hội cho sáng tạo, đổi mới trong nhiều lĩnh vực, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế đa ngành, đa lĩnh vực.

Có thể khẳng định CDS đã, đang tác động toàn diện đến KT - XH, góp phần tạo ra môi trường phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng.

Để CDS đạt hiệu quả thiết thực hơn, đâu là điểm nghẽn cần tháo gỡ, thưa ông?

Tuy có nhiều chuyển biến tích cực nhưng quá trình CDS còn khó khăn như: Cán bộ chuyên trách CNTT, CDS tại các đơn vị, địa phương còn thiếu, phần lớn là kiêm nhiệm (nhất là cấp huyện, cấp xã) trong khi nhận thức về CDS một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đầy đủ; người dân còn “tâm lý truyền thống” khi làm TTHC, trực tiếp đến cơ quan, gặp cán bộ mới yên tâm, nhất là thủ tục về đất đai và liên quan đến tài sản. Tại một số xã vùng sâu vùng xa, hệ thống hạ tầng phục vụ CDS

chưa đầy đủ, tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh còn thấp. Các tổ công nghệ số cộng đồng chủ yếu hoạt động trên tinh thần tự nguyện, chưa có cơ chế, kinh phí hoạt động; công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trên không gian mạng, bảo đảm an toàn thông tin còn khó khăn,...

Để tháo gỡ các điểm nghẽn trên, tỉnh đang tập trung thực hiện các giải pháp sau:

Trước hết, tăng cường sự lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội; triển khai hiệu quả các nghị

quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy về CDS; phát huy vai trò người đứng đầu trong triển khai CDS và đưa kết quả triển khai CDS vào chỉ tiêu đánh giá các ngành, cấp và cán bộ, công chức.

Bên cạnh đó là tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động về CDS; về an ninh, an toàn thông tin cho người dân tham gia CDS; kiểm tra, giám sát việc CDS gắn với CCHC.

Đẩy mạnh xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển DN CDS; tạo thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; thu hút đầu tư DN số; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng; phát triển nguồn nhân lực phục vụ CDS; đầu tư hạ tầng số, nền tảng số,...

Song hành triển khai các nền tảng số về thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông...; phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT),... tỉnh cũng chú trọng bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để CDS thành công và bền vững.

Đặc biệt, Quảng Nam sẽ tập trung đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng phục vụ vận hành hoạt động CDS; xây dựng chính sách đặc thù cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ chuyên trách công nghệ thông tin và CDS.

Nhằm góp phần nâng cao Chỉ số Tỉnh minh bạch và Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), ngành Thông tin và Truyền thông đã, đang tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp gì?

Ngành đã, đang tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp như sau:

Thứ nhất, cung cấp đầy đủ thông tin lên Cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương các thông tin về chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển; văn bản luật, pháp lệnh, quyết định của Trung ương, các bộ, ngành, tỉnh, huyện; dự án xây dựng cơ sở hạ tầng mới; dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu mua sắm công; các bản đồ và các quy hoạch sử dụng đất,... giúp người dân và DN tiếp cận được đầy đủ thông tin.

Thứ hai, tuyên truyền để DN nắm được cách thức và lợi ích khi truy cập vào Cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước.

Thứ ba, Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo Cổng thông tin điện tử tỉnh đảm bảo về kỹ thuật, hình thức, nội dung để Cổng thông tin điện tử và các trang thông tin điện tử thành phần đáp ứng chất lượng, mỹ quan, thân thiện và hoạt động ổn định cũng như đảm bảo an toàn an ninh.

Trân trọng cảm ơn ông!

Đưa khoa học và công nghệ vào thực tiễn đời sống

Xác định phát triển khoa học và công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH), đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tỉnh Quảng Nam tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động khoa học, công nghệ. Trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật và công nghệ tiên tiến phục vụ trực tiếp cho sản xuất và đời sống.

NGUYỆT THẨM



Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam - ông Nguyễn Phi Thạnh trao tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động KHCN

Tăng cường tiềm lực KHCN

Thực hiện Chiến lược phát triển KHCN & ĐMST đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ, thời gian qua, hoạt động KHCN tỉnh Quảng Nam đã đạt được những kết quả quan trọng, đóng góp thiết thực vào sự phát triển KT - XH. Tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế hỗ trợ từ nguồn lực địa phương cho các hoạt động KHCN & ĐMST, góp phần hỗ trợ cho các doanh nghiệp, các tổ chức sản xuất kinh doanh, các tổ chức cá nhân tham gia các hoạt động ứng dụng, chuyển giao các thành tựu KHCN; bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; hoạt động ĐMST và nâng cao năng suất lao động,...

Theo kết quả công bố chỉ số ĐMST cấp địa phương năm 2023 (PII) về trụ cột thể chế, Quảng Nam được đánh giá có cơ chế chính sách thúc đẩy KHCN & ĐMST phục vụ phát triển KT - XH địa phương khá tốt.

Hệ thống tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từng bước được quan tâm đầu tư, thực hiện những nhiệm vụ quan trọng trong công tác nghiên cứu và ứng dụng KHCN vào sản xuất. Đến nay, tỉnh đã cấp giấy chứng nhận hoạt động KHCN cho 16 tổ chức (bao gồm 08 tổ chức khoa học và công nghệ công lập, 08 tổ chức KHCN ngoài công lập) và 01 doanh nghiệp KHCN. Nguồn lực tài chính đầu tư cơ sở vật chất và phục vụ cho hoạt động KHCN ngày càng tăng lên. Tổng ngân sách đầu tư cho KHCN giai đoạn 2012 - 2022

gần 496 tỷ đồng, trong đó tỉnh bố trí tăng thêm so với Trung ương giao trên 75 tỷ đồng. Công tác xã hội hóa lĩnh vực KHCN được đẩy mạnh, bước đầu đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ở các thành phần kinh tế, các địa phương qua các nguồn vốn sự nghiệp, vốn sản xuất, kinh doanh và vốn khác.

Bên cạnh đó, tỉnh đẩy mạnh các chương trình hợp tác với Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam triển khai các đề tài nghiên cứu cấp quốc gia, cấp Viện, dự án khoa học và công nghệ,... Đồng thời, tập trung triển khai các đề tài nghiên cứu cấp tỉnh,



Giám đốc Sở KHCN tỉnh Quảng Nam Nguyễn Phi Thạnh phát biểu tại Hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng

chú trọng các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật và công nghệ tiên tiến phục vụ trực tiếp cho sản xuất và đời sống. Thời gian qua, tỷ lệ các nhiệm vụ KHCN trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ, y, dược và nông nghiệp đạt 65,4%.

Đến nay, toàn tỉnh có gần 2.000 đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp và đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp hơn 1.500 văn bằng bảo hộ; trong đó có khoảng 100 nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận là các sản phẩm đặc sản, sản phẩm làng nghề truyền thống, 03 chỉ dẫn địa lý cho 03 sản phẩm đặc sản gồm: Sâm Ngọc Linh, yến sào (tổ yến) Cù Lao Chàm - Hội An và quế Trà My. Đặc biệt, sản phẩm sâm Ngọc Linh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung danh mục sản phẩm quốc gia. Chương trình phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh Quảng Nam luôn được quan tâm triển khai thực hiện.

Từ năm 2019 đến nay, có 03 lượt doanh nghiệp được trao tặng giải thưởng chất lượng quốc gia (GTCLQG) và 05 lượt doanh nghiệp được đề nghị trao tặng GTCLQG. Hoạt động ISO hành chính thường xuyên được tập trung, kết quả đến nay có 47/48 cơ quan hành chính nhà nước công bố và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2018. Công tác triển khai chương trình Năng suất chất lượng (NSCL) được tăng cường, giúp nâng cao nhận thức về NSCL, quản lý đổi mới sáng tạo ISO 56000, chuyển đổi số và sản xuất thông minh; nhận thức về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa,...

Tinh thần dẫn dắt khởi nghiệp được lan tỏa rộng rãi, văn hóa khởi nghiệp được hình thành, lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội. Nhiều ý tưởng sáng tạo đã được các tổ chức, cá nhân mạnh dạn đầu tư và khởi động kêu gọi, kết nối nhà đầu tư. Dự án khởi nghiệp sáng tạo giành nhiều giải cao cấp vùng, cấp quốc gia. Công tác gắn kết khởi nghiệp - sản phẩm OCOP - sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu hiệu quả, thiết thực.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển KHCN

Tỉnh Quảng Nam tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động KHCN, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về KHCN & ĐMST. Xác định phát triển KHCN & ĐMST là quốc sách hàng đầu, là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển KT - XH, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; một trong các nhiệm vụ đột phá chiến lược của tỉnh trong giai đoạn 2020 - 2025 mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII đã đề ra.

Ngành KHCN tiếp tục đổi mới tư duy, hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao vai trò quản lý nhà nước, thực hiện tốt Chiến lược phát triển KHCN & ĐMST quốc gia đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022; Chiến lược phát triển KHCN tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Theo đó, cần tiếp tục xây dựng, ban hành, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển KHCN & ĐMST. Thông qua đó, nâng cao tiềm lực, phát triển hạ tầng thông tin, thống kê, cơ sở dữ liệu về KHCN & ĐMST của tỉnh theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh chuyển đổi số. Phát triển nguồn nhân lực KHCN & ĐMST đồng bộ, cân đối theo hướng chuyên sâu. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Trung tâm Khoa học, Công nghệ và ĐMST tỉnh Quảng Nam. Ban hành các cơ chế, chính sách của tỉnh để khuyến khích, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, các bên cùng có lợi. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về KHCN & ĐMST. ■



“KHCN phải trở thành sản phẩm cụ thể gắn với đời sống nhân dân. Cán bộ Sở Khoa học và Công nghệ phải xuống tận nơi với người dân, phải hướng dẫn, chỉ đạo người dân từng đầu việc. Nếu chỉ ngồi văn phòng thì không bao giờ KHCN đi vào đời sống thực tiễn được” - Bí thư Tỉnh ủy Lương Nguyễn Minh Triết.



Đẩy mạnh liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp



Quảng Nam đang tiếp tục tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng liên kết các mô hình hợp tác, thu hút doanh nghiệp (DN) đầu tư và thúc đẩy liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Để tìm hiểu thêm thông tin, phóng viên đã có cuộc phỏng vấn ông **Phạm Viết Tích** - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) tỉnh.

PHƯƠNG HIỆN

Ông có thể cho biết một số mục tiêu, nhiệm vụ của ngành Nông nghiệp tỉnh trong năm 2024?

Năm 2024, ngành Nông nghiệp Quảng Nam đề ra các mục tiêu như: Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản (giá so sánh 2010) đạt 16.210 tỷ đồng, tăng 3,4% so với năm 2023; tổng sản lượng lương thực có hạt 505.000 tấn (lúa 445.000 tấn, thối hơi xuất chuồng 63.500 tấn, trứng gia cầm đạt 220 triệu quả); trồng rừng mới tập trung 22.000ha; gỗ khai thác trên 1.700.000m³; thủy sản 127.000 tấn (khai thác đạt 10.000 tấn, nuôi trồng 27.000 tấn); che phủ rừng đạt 58,92%...

Ngành tiếp tục tập trung giữ vững tốc độ phát triển, chuyển đổi mạnh tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp; đẩy mạnh cơ cấu lại theo hướng phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn; chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, khơi thông các nguồn lực cho phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Những năm gần đây, tỉnh đã ban hành, triển khai nhiều kế hoạch, đề án phát triển nông nghiệp. Kết quả nổi bật cũng như hạn chế khi thực thi các kế hoạch, đề án này là gì, thưa ông?

Trong 3 năm qua, ngành Nông nghiệp đã tham mưu các cấp thẩm quyền ban hành trên 10 cơ chế chính sách, hỗ trợ phát triển, qua đó góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất và tiếp tục duy trì tăng trưởng, hiệu quả trên các lĩnh vực.

Cụ thể, tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân 03 năm (2021 - 2023) luôn ở mức cao, đạt hơn 3,12%/năm (giá cố định năm 2010). Cơ cấu giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản chuyển biến tích cực; tỷ trọng ngành lâm nghiệp và thủy sản ngày càng tăng. Liên kết sản xuất ổn định và phát triển, diện tích sản xuất giống cây trồng trên địa bàn 4.361ha, thông qua hợp đồng liên kết đã giúp tiêu thụ nông sản và tăng thu nhập cho người dân.

Qua 6 năm (2018 - 2023) triển khai, chương trình OCOP đã có 407 sản phẩm, gồm 61 sản phẩm 4 sao, 346 sản phẩm

3 sao và có 325 tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp tham gia. Sản phẩm OCOP Quảng Nam ngày càng nâng cao chất lượng, đa dạng chủng loại, mẫu mã bao bì cải thiện và được người tiêu dùng tin cậy.

Tuy nhiên vẫn còn những tồn tại hạn chế cần phải quan tâm trong thời gian tới: Nguồn lực đầu tư gặp khó khăn, cơ chế lồng ghép các hoạt động, nội dung, chương trình, dự án,... còn hạn chế; tổ chức sản xuất còn bất cập, các cơ chế chính sách liên quan đến tập trung, tích tụ đất đai chưa đáp ứng thực tiễn; doanh nghiệp chưa tạo sức đột phá. Ngoài ra, ngành nghề nông thôn phát triển chậm, quy mô nhỏ, chưa có thương hiệu, sản phẩm nổi bật; chất lượng đào tạo nghề lao động nông thôn, việc làm ổn định, lao động có tay nghề cao chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra,...

Theo ông, những điểm nhấn về bức tranh nông nghiệp tỉnh hiện nay là gì?

Ngành Nông nghiệp vài năm trở lại đây thể hiện rõ vai trò “trụ đỡ” cho nền kinh tế, luôn giữ vững mức tăng trên 3% và chiếm 14,5% GRDP của tỉnh. Giá trị sản phẩm trồng cây hàng năm trên 01ha năm 2023 đạt 103,23 triệu đồng (tăng hơn 2 triệu đồng so năm 2022); giá trị sản phẩm nuôi trồng thủy sản trên 01ha đạt khoảng 414,08 triệu đồng (tăng hơn 9 triệu đồng so năm 2022).

Phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ các hộ sản xuất - kinh doanh cá thể, hợp tác - tổ hợp tác đưa nhóm mặt hàng nông sản chủ lực, đặc sản của tỉnh tham gia trang thông tin sản phẩm tỉnh Quảng Nam (<https://sanpham.quangnam.gov.vn>), đã đưa 213 sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử (postmart.vn; voso.vn); đưa 34 sản phẩm OCOP, đặc sản vùng miền của Quảng Nam lên phiên chợ khuyến nông. Có 131 xã đạt tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn (chiếm 67,9%), đảm bảo các tiêu chí về ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực, đặc hữu, OCOP của xã.

Lĩnh vực thủy sản có nhiều đột phá. Diện tích nuôi tôm công nghệ cao 38,5ha. Đặc biệt, tỷ lệ sản lượng khai thác thủy sản xa bờ tăng nhanh chiếm 55,02% (năm 2021) lên 60,72% (năm



Giới thiệu sản phẩm nông nghiệp tỉnh Quảng Nam

2023) và hiện đạt trên 60% sản lượng khai thác xa bờ.

Diện tích rừng trồng được cấp chứng chỉ rừng bền vững theo tiêu chuẩn quản trị rừng quốc tế (FSC) đến nay 21.577ha, đạt 71,93% mục tiêu đề ra, dự kiến đến 2030 Quảng Nam sẽ có 30.000ha rừng trồng sản xuất được cấp FSC (20% diện tích rừng sản xuất).

Thu hút sự tham gia của các doanh nghiệp, hợp tác xã vào chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản có kết quả và hiệu quả cao với 126 hợp tác xã, 77 doanh nghiệp và 20.498 hộ dân tham gia liên kết, tập trung ở lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp và chăn nuôi; đã hình thành các chuỗi giá trị liên kết, ngành hàng.

Nông nghiệp gắn với du lịch nông thôn đã có những kết quả nhất định, có 19 điểm du lịch cộng đồng được đưa vào đón khách, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

Ông đánh giá sao về tình hình thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và việc liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm những năm qua?

Giai đoạn 2022 - 2023, UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục 28 dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp - nông thôn, tập trung ở các lĩnh vực: Chăn nuôi và cơ sở giết mổ gia súc gia cầm, chế biến nông lâm thủy sản, sản xuất rau nấm, sản xuất giống công nghệ cao, kết cấu hạ tầng nông nghiệp nông thôn.

Sở NN&PTNT đã tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ đầu tư 03 dự án với hỗ trợ từ ngân sách 12.483 triệu đồng và đang xử lý 01 hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Đến nay, các dự án được hỗ trợ đầu tư đã đi vào hoạt động, trong đó nguồn vốn hỗ trợ ngân sách đã tăng thêm nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng và trang thiết bị công nghệ giúp doanh nghiệp ổn định sản xuất, giảm chi phí đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh, phát triển chế biến sâu hàng hóa nông sản.

Hiện toàn tỉnh có 132 dự án liên kết được phê duyệt. Các dự án liên kết đã thu hút 126 HTX và 77 doanh nghiệp tham gia vào chuỗi, có 20.498 hộ dân tham gia.

Qua đó, đem lại những hiệu quả thiết thực, giúp nâng cao nhận thức của người dân từ sản xuất truyền thống sang sản xuất hàng hóa gắn với thị trường; nâng cao thu nhập cho các bên tham gia liên kết; tiến bộ khoa học - kỹ thuật được ứng dụng đồng bộ trên diện tích lớn, khắc phục tình trạng manh mún, nhỏ lẻ; khuyến khích, thu hút được doanh nghiệp tham gia xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, phát triển chế biến sâu hàng hóa nông sản.

Trân trọng cảm ơn ông!



Liên kết sản xuất để gia tăng giá trị nông nghiệp



Hạ tầng sản xuất nông nghiệp được đầu tư, nâng cấp

Điểm nhấn về xây dựng nông thôn mới Quảng Nam

Sau hơn 12 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (NTM) đến nay, bình quân chung số tiêu chí NTM đạt chuẩn toàn tỉnh (193 xã) theo Bộ tiêu chí mới giai đoạn 2022 - 2025 là 16,42 tiêu chí/xã (tăng 2,63 tiêu chí so với năm 2022). Đến hết năm 2023, toàn tỉnh có 125/193 xã đạt chuẩn NTM, đạt tỷ lệ 64,7%; có 15 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao, trong đó có 01 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (Đại Hiệp); 04 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (đạt 22,2%); có 222/948 thôn đạt chuẩn khu dân cư/thôn NTM kiểu mẫu/thôn NTM (đạt 23,41%),...

Điểm nổi bật là người dân cơ bản đã nhận thức đúng, chủ động tự giác thực hiện, từ chỗ "thụ hưởng, bị động" chuyển dần sang "chủ thể, chủ động"; tư duy về kinh tế thị trường ngày càng rõ nét hơn, ứng xử văn hóa nông thôn gắn kết cộng đồng ngày càng tốt hơn. Diện mạo nông thôn được thay đổi một cách căn bản, kết cấu hạ tầng, nhất là ở các xã đã đạt chuẩn cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất, đời sống của người dân, phát triển theo quy hoạch.

Đã có một số hạ tầng được nâng cấp và hoạt động theo hướng hiện đại, văn minh, có xu thế gắn kết với phát triển đô thị văn minh; kinh tế nông thôn có bước phát triển lớn; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; sản xuất đã chuyển dần sang hướng sản xuất hàng hóa, xác định được các sản phẩm hàng hóa chủ lực để phát triển văn hóa, xã hội; môi trường khu vực nông thôn đã có sự thay đổi rõ nét, tích cực theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp hơn.

Dồn lực đưa sâm Ngọc Linh phát triển xứng tầm



Lễ hội sâm Ngọc Linh - Nam Trà My được tổ chức thường niên

Theo lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam, với định hướng phát triển cây sâm Ngọc Linh theo hướng liên kết sản xuất, hình thành ngành hàng giá trị kinh tế cao, góp phần tạo việc làm, nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số, Chương trình sẽ được triển khai đồng bộ từ tổ chức sản xuất, chế biến sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ.

Trước hết là mở rộng diện tích vùng nguyên liệu: Theo kế hoạch, diện tích cây sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam là 8.400ha (dưới tán rừng phòng hộ 7.740ha và dưới tán rừng sản xuất là 660ha) đảm bảo nguyên liệu cho các nhà máy chế biến.

Việc đầu tư chế biến sâu, tạo sản phẩm đa dạng, trong đó, tập trung chế biến, kinh doanh các sản phẩm bền vững theo chuỗi giá trị; xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, phát triển các nhà máy, cơ sở chế biến hiện đại,... Cụ thể, thu hút từ 100 - 150 doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất cây giống; trồng vùng nguyên liệu và xây dựng nhà máy chế biến sản phẩm từ sâm Ngọc Linh, trong đó có 50 - 80% cơ sở sản xuất sản phẩm chất lượng theo tiêu chuẩn GMP - WHO.

Về giới thiệu rộng rãi đến người tiêu dùng: Xây dựng, đăng ký nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm; tổ chức xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá sản phẩm từ sâm Ngọc Linh; từng bước hướng đến xuất khẩu; kết nối dữ liệu với hệ thống bán hàng trực tuyến của các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân trồng, chế biến, kinh doanh các sản phẩm từ sâm Ngọc Linh gắn với xây dựng bộ nhận diện (logo) sâm Ngọc Linh chính hiệu.

Những năm qua, Chính phủ và tỉnh Quảng Nam đã ban hành, thực hiện nhiều cơ chế, chính sách bảo tồn, phát triển sâm Ngọc Linh. Đặc biệt, việc triển khai Chương trình phát triển Sâm Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 (Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 01/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ) đã mở ra nhiều cơ hội cho loài cây “quốc bảo” này.

NGUYỄN BÁCH

Thông qua phát triển vùng trồng, chế biến và giới thiệu sản phẩm,... sâm Ngọc Linh sẽ góp phần nâng cao đời sống kinh tế của người dân, nhất là đồng bào dân tộc miền núi, gắn phát triển kinh tế với quản lý và bảo vệ rừng. Bên cạnh đó, cây sâm Ngọc Linh còn trở thành giá trị văn hóa cho vùng trồng và tỉnh thông qua việc đầu tư xây dựng Làng du lịch cộng đồng; phát triển hạ tầng phục vụ du lịch; tổ chức hội chợ, lễ hội sâm Ngọc Linh,... Mục tiêu đến năm 2030, thu hút ít nhất 05 doanh nghiệp đầu tư phát triển loại hình du lịch sâm gắn với du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, cộng đồng; tổ chức ít nhất 02 hội thảo khoa học, 02 hội thảo thương mại quốc gia, quốc tế về sâm Ngọc Linh.

Ngoài ra, tạo cơ hội đầu tư, nâng cấp hệ thống giao thông, hệ thống điện và hệ thống thông tin liên lạc tại vùng trồng; xây dựng vùng bảo tồn nguyên vị (in-situ) và vườn sưu tập (ex-situ) nguồn gen cây sâm Việt Nam tại một số vùng sinh thái điển hình với quy mô đạt 500.000 cây giống/năm vào năm 2030; hỗ trợ đầu tư, hình thành 50 - 100 vườn có năng lực sản xuất từ 10 - 20 triệu cây giống 01 năm tuổi/năm; quản lý, kiểm định chất lượng sâm Ngọc Linh đối với sản phẩm sâm củ và kể cả các sản phẩm đã qua chế biến.

Nắm bắt cơ hội này, Quảng Nam đã ban hành Đề án Triển khai Chương trình phát triển Sâm Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh) và đang xây dựng Đề án phát triển và hình thành Trung tâm Công nghiệp dược liệu tại Quảng Nam với sâm Ngọc Linh là cây chủ lực. Đây là những cơ sở quan trọng để địa phương khai thác có hiệu quả tiềm năng về sâm Ngọc Linh và cây dược liệu trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới. ■

ONGOING EFFORT TO BOOST NGOC LINH GINSENG DEVELOPMENT

The Government and Quang Nam province introduced many ginseng development policies, including the Vietnam Ginseng Development Program to 2030, with an eye to 2045 (Decision 611 /QD-TTg dated June 1, 2023 of the Prime Minister), to open up many opportunities for Ngoc Linh ginseng.

NGUYEN BACH



The ceremonial reception of Ngoc Linh Ginseng during a festival

According to the Quang Nam Department of Agriculture and Rural Development, ginseng will be produced with various stakeholder cooperation to form a highly commercial sector, create jobs and improve livelihoods for ethnic minorities, the program will be carried out in tune from production, product processing, brand building and development, and market expansion.

First of all, the growing area will be expanded. The area of Ngoc Linh ginseng in Quang Nam province is 8,400 ha (including 7,740 ha under the canopy of protective forests and 660 ha under the canopy of commercial forests) to ensure input supplies for processing plants.

The second is investing in fine processing; creating a wide range of products, with focus on processing and trading sustainable products along the value chain; building production and consumption chains; encouraging businesses to invest and develop modern factories and processing facilities. The province will attract 100 - 150 businesses to invest in developing seedling production, planting ginseng and building Ngoc Linh ginseng processing factories, of which 50 - 80% of which meet GMP-WHO standards.

The next is introducing products to consumers: Building and registering certified product trademarks; organizing trade promotion and advertisement for Ngoc Linh ginseng; gradually boosting exports; connecting data with the online sales system of traders, processors and growers of Ngoc Linh ginseng associated and building Ngoc Linh ginseng logo.

By developing growing areas, processing and product marketing, Ngoc Linh ginseng will bring a better economic life for people, especially mountainous ethnic minorities.

Commercial production will be aligned with forest protection and management. Besides, Ngoc Linh ginseng will become a cultural value for growing areas and the province by investing in building community tourism villages; developing tourism infrastructure; and opening Ngoc Linh ginseng fairs and festivals. By 2030, the province will attract at least five investors to develop ginseng tourism in association with eco-tourism, leisure tourism and community tourism; and open at least two scientific workshops and two national and international trade workshops for Ngoc Linh ginseng.

In addition, Quang Nam province will offer investment opportunities and upgrade transportation systems, electrical systems and communication systems in growing areas; build in-situ conservation areas and ex-situ collection farms of Vietnamese ginseng genetic resources in some typical ecological regions, targeting to have 500,000 seedlings a year by 2030; support establishing 50 - 100 farms capable of producing 10 - 20 million one-year seedlings a year; manage and inspect the quality of Ngoc Linh ginseng roots and even processed ginseng products.

Seizing this opportunity, Quang Nam launched the implementation project of carrying out the Vietnam Ginseng Development Program to 2030, with a vision to 2045, in the province (according to Decision 2270/QD-UBND dated October 20, 2023 of the Provincial People's Committee). The province is building a development project and forming a pharmaceutical industry center with Ngoc Linh ginseng as the key plant in Quang Nam. These are important foundations for the province to effectively untap the potential of Ngoc Linh ginseng and local medicinal plants in the coming time. ■

Hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, tạo đà bứt phá kinh tế - xã hội



Đường Võ Chí Công

Tỉnh Quảng Nam đang đẩy nhanh tốc độ hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông chiến lược như giao thông liên vùng Đông - Tây, cảng hàng không, cảng biển, hạ tầng logistics,... Thông qua đó, tạo động lực phát triển, hướng tới mục tiêu trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước, là cực tăng trưởng quan trọng của khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

DUY ANH

Là tỉnh thuộc vùng duyên hải Nam Trung bộ, Quảng Nam nằm trong khu vực kinh tế trọng điểm miền Trung với đầy đủ các phương thức vận tải như đường bộ, đường sắt, đường sông, đường biển và đường hàng không. Hệ thống giao thông đường bộ được phân bố tương đối hợp lý với các trục dọc Bắc - Nam và các trục ngang Đông - Tây, kết hợp với hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường xã tạo nên mạng lưới giao thông thuận lợi.

Cụ thể, Quảng Nam có tổng chiều dài đường bộ 10.772,589km, gồm cao tốc, quốc lộ (QL), đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện và mạng lưới đường giao thông nông thôn (GTNT). Trong đó, có 91,3km đường cao tốc; 10 tuyến QL (03 tuyến QL theo trục dọc gồm QL1 dài 86,5km, đường Hồ Chí Minh dài 172,14km và đường Trường Sơn Đông; 07 tuyến QL theo trục ngang dài 876,329km; đường tỉnh (23 tuyến và tuyến tránh thị trấn Tiên Kỳ, đoạn tuyến nút giao Tam Hiệp) dài 508,6km; hệ thống đường đô thị có tổng chiều dài là 567,46km; đường huyện tổng chiều dài là 1.983,4km; đường GTNT (bao gồm đường xã và đường GTNT khác) có tổng chiều dài là 6.745,4km.

Đồng thời, tuyến đường sắt Hà Nội - TP.Hồ Chí Minh qua địa bàn tỉnh có chiều dài 85km; có 4 tuyến đường thủy nội địa do Trung ương quản lý dài 165,2km và 13 tuyến đường thủy nội địa do địa phương quản lý dài 154,4km. Cảng hàng không Chu Lai có nhà ga hành khách với công suất phục vụ 1,7 triệu hành khách/năm, phục vụ khai thác các tuyến bay thương mại đi TP.Hồ Chí Minh và Hà Nội với tần suất 8 - 15 chuyến/ngày. Cảng biển Quảng Nam hiện đang được khai thác với quy mô phục vụ cho tàu 20.000 tấn với 02 khu bến Kỳ Hà và Tam Hiệp,...

Với đầy đủ 5 loại hình, hệ thống giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam đã cơ bản đáp ứng các nhu cầu đi lại, giao thương hàng hóa của người dân và doanh nghiệp. Hệ thống đường trục quốc gia theo hướng Bắc - Nam đi qua địa bàn tỉnh đã được đầu



Nút giao Tam Hiệp (huyện Núi Thành)

tư khá đồng bộ, đảm bảo để các doanh nghiệp có nhiều lựa chọn trong vận chuyển hàng hóa. Hạ tầng giao thông khu vực phía Đông của tỉnh, nơi tập trung nhiều khu công nghiệp đã tương đối hoàn chỉnh, kết nối đồng bộ các loại hình đường bộ, đường biển, hàng không, đường sắt, đường thủy nội địa với đầu mối phía Bắc là cảng Đà Nẵng, phía Nam là khu vực cảng biển Quảng Nam. Đây là yếu tố rất thuận lợi cho các nhà đầu tư trong việc phát triển sản xuất, lưu thông hàng hóa.

Tuy nhiên, bên cạnh các thuận lợi, hệ thống giao thông vẫn còn một số tồn tại ảnh hưởng đến việc đi lại và giao thương hàng hóa như: QL1 qua địa bàn tỉnh vẫn còn một số đoạn chỉ có 02 làn xe; một số đoạn có 04 làn xe nhưng không có làn dành riêng cho xe máy; nhiều nút giao cắt nguy hiểm, tiềm ẩn nguy cơ tai nạn giao thông. QL14G, QL14D được đầu tư xây dựng từ năm 2004 đến nay chưa được nâng cấp, cải tạo nên có tiêu chuẩn kỹ thuật thấp, mặt đường hẹp (từ 3,5 đến 5,5m), kết cấu mặt đường láng nhựa thường xuyên hư hỏng, không đáp ứng nhu cầu vận tải; QL14H còn nhiều công trình cầu yếu; QL40B đoạn qua địa bàn huyện Nam Trà My có tiêu chuẩn kỹ thuật thấp, mặt đường xuống cấp. Sân bay Chu Lai chưa được nâng cấp hạ tầng (đang khai thác với hạ tầng cũ để lại), do vậy chưa khai thác được các tiềm năng, lợi thế. Luồng tàu vào cảng biển Quảng Nam tương đối dài, bán kính quay tàu nhỏ và nông nên khó khăn trong việc nâng năng lực phục vụ. Hệ thống đường thủy nội địa khai thác theo luồng tự nhiên nên chưa hiệu quả, tuyến Hội An - Cù Lao Chàm thường xuyên bị bồi lấp qua các mùa lũ.

Nhằm tháo gỡ điểm nghẽn này, thời gian qua, Bộ Giao thông Vận tải, UBND tỉnh đã và đang triển khai nhiều giải pháp: Rà soát, lập các quy hoạch liên quan đến hạ tầng giao thông, đến nay các quy hoạch liên quan đều đã được lập và phê duyệt; xác định danh mục các công trình quan trọng cần đầu tư để xúc tiến, bố trí các nguồn vốn đầu tư; nghiên cứu chủ trương đầu tư các dự án, thúc đẩy nhanh các thủ tục chuẩn bị đầu tư, chỉ đạo thực hiện tốt công tác lựa chọn nhà thầu để sớm triển khai thi công các công trình, thúc đẩy giải ngân nguồn vốn đầu tư công.

Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược đồng bộ 5 loại hình giao thông theo hướng hiện đại, phù hợp với định hướng quy hoạch quốc gia; bảo đảm kết nối nội vùng và liên vùng theo các trục hành lang kinh tế ven biển, hành lang kinh tế Đông - Tây, kết nối đồng bộ với cả nước và liên thông quốc tế.

Theo đó, tỉnh Quảng Nam quy hoạch thêm các tuyến cao tốc và hoàn thiện mạng lưới đường hiện có, đảm bảo liên thông với các loại hình vận tải khác, kết nối với các tỉnh lân cận và cả nước; kết nối thông suốt khu vực nguyên liệu phía Tây (bao gồm cả nước bạn Lào và Bắc Tây Nguyên) với khu vực chế biến và các đầu mối giao thông ở phía Đông.

Về các đầu mối giao thông hàng không và cảng biển phát triển mạnh gắn với Khu kinh tế mở Chu Lai. Cảng hàng không Chu Lai được quy hoạch thành sân bay quốc tế, đến năm 2030 đạt công suất 10 triệu hành khách/năm, đến năm 2050 đạt 30 triệu hành khách/năm. Cảng biển Quảng Nam được quy hoạch cảng loại I, có khả năng phục vụ cho tàu 50.000 tấn và là trung tâm logistics của tỉnh và khu vực.

Hệ thống đường sắt ngoài tuyến đường sắt Hà Nội - TP.Hồ Chí Minh hiện có, sẽ được quy hoạch thêm các tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam qua địa bàn tỉnh và xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kết nối; các tuyến đường sắt đô thị Hội An - Đà Nẵng, Chu Lai - Đà Nẵng kết nối liên thông với hệ thống đường sắt đô thị thành phố Đà Nẵng. Về đường thủy nội địa, khai thác có hiệu quả hệ thống các tuyến sông thuộc lưu vực sông Vu Gia và Thu Bồn, khơi thông các tuyến sông ven biển (Trường Giang, Cổ Cò) để phát triển tuyến vận tải thủy theo hướng Bắc - Nam kết hợp phục vụ thoát lũ và cải tạo cảnh quan, phát triển du lịch. Phát triển hệ thống cảng, bến thủy nội địa để kết nối vận tải thủy nội địa với các lĩnh vực đường bộ, hàng hải, hàng không.

Sau khi các quy hoạch được phê duyệt, Sở Giao thông Vận tải đã chủ động nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh xác định các điểm giao, các vị trí khống chế để cụ thể hóa quy hoạch phát triển thành các quy hoạch xây dựng nhà ga, bến cảng, các điểm đầu nối hệ thống đường địa phương với đường quốc gia, đặc biệt là cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi và Đà Nẵng - Kon Tum.

Hiện nay, tỉnh Quảng Nam đang triển khai các dự án như: Mở rộng, nâng cấp QL14E; hoàn thiện đường Võ Chí Công (đường bộ ven biển Việt Nam); nạo vét sông Cổ Cò; dự án liên kết vùng miền Trung. Đồng thời, nghiên cứu đầu tư các dự án: Cảng hàng không Chu Lai, cảng biển Quảng Nam là động lực để phát triển logistics của tỉnh; mở rộng, nâng cấp QL14D để phát triển vận tải quốc tế qua cửa khẩu Nam Giang; mở rộng, nâng cấp các QL,... và rất nhiều dự án khác để khơi thông dòng chảy hàng hóa và đi lại của người dân cũng như tạo động lực cho Quảng Nam bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội. ■

Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường



Ông Bùi Ngọc Ánh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam phát biểu tại Hội nghị liên thông hệ thống thông tin đất đai với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế

Ban Giám đốc Sở TN&MT đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện với những nội dung, phần việc cụ thể, phù hợp với thực tiễn nhằm xây dựng hệ thống chính quyền thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện, chấn chỉnh lề lối làm việc, thái độ phục vụ và trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ công chức, viên chức. Từ đó phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm các phòng, đơn vị, công chức, viên chức gây phiền hà, những nhiễu cho các tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

Đặc biệt, nhiều nội dung được thực hiện khá tốt như: Niêm yết, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính (TTHC) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; thực hiện đối thoại giữa lãnh đạo Sở TN&MT với tổ chức, cá nhân về TTHC trong lĩnh vực đất đai. Tiến hành rà soát, kiện toàn các tổ chức hành chính của Sở; triển khai cung cấp dịch vụ công mức độ 4; thanh toán trực tuyến; tuyên truyền nội dung CCHC đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động, đặc biệt là cải cách TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông,...

Nhờ vậy, công tác CCHC của Sở đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Công chức, viên chức các phòng, đơn vị đã có sự chuyển biến trong nhận thức về thực hiện nhiệm vụ CCHC. Các TTHC, thường xuyên được rà soát, đơn giản hóa, công khai giúp hạn chế phiền hà, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc giao dịch với cơ quan nhà nước.

Sở đã trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cho 100% TTHC của lĩnh vực TN&MT thuộc phạm vi quản lý và thẩm quyền giải quyết của Sở TN&MT. Tất cả các Danh mục dịch vụ công trực tuyến đã được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đồng thời phối hợp với các bên liên quan xây dựng và thực hiện việc liên thông tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong TTHC về đất đai cho hộ gia đình, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; liên thông số hóa toàn bộ hồ sơ TTHC đất đai với Cổng Dịch vụ công tỉnh, Cục Thuế, chính thức vận hành kể từ ngày 04/10/2021.

Đồng thời, tích cực rà soát, đề xuất ủy quyền trong giải quyết TTHC lĩnh vực tài nguyên môi trường một cách hợp lý, hiệu quả. Hiện, UBND tỉnh đã ủy quyền cho Giám đốc Sở giải quyết 43

Xác định cải cách hành chính (CCHC) là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý, điều hành, Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) tỉnh Quảng Nam đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp và đạt kết quả tích cực. Từ đó, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư.

NGUYỄN BÁCH

TTHC. Giám đốc Sở ủy quyền cho Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Kịp thời công bố và tham mưu UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý.

Đối với việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, Sở TN&MT đã ban hành Kế hoạch số 114/KH-STNMT về triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-HĐND về Đề án “phát triển ứng dụng Công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025”; triển khai thực hiện hiệu quả việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên Trục liên thông văn bản quốc gia. Triển khai thực hiện quản lý vận hành hệ thống cung cấp dịch vụ công mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với TTHC: “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ)” thuộc Đề án 06/CP, xác nhận hoàn thành với Bộ TN&MT ngày 16/11/2022.

Cùng với đó, tham mưu triển khai vận hành phân hệ quản lý địa chính (Cadas) tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, phần mềm quản lý giao dịch điện tử hồ sơ đất đai liên thông điện tử với Dịch vụ công tỉnh và cơ quan Thuế. Tham mưu tổ chức giới thiệu “Giải pháp xây dựng cơ sở dữ liệu nền thông tin địa lý (GIS), Cổng thông tin chia sẻ dữ liệu dùng chung tỉnh Quảng Nam. Triển khai đồng loạt tất cả các TTHC về đất đai thực hiện trên phân hệ quản lý giao dịch điện tử hồ sơ đất đai (iLIS) kết nối liên thông điện tử với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (Igate) và cơ quan Thuế; thực hiện chuyển thông tin địa chính điện tử đến cơ quan Thuế cho huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Ngoài các phần mềm do Trung ương, tỉnh triển khai đang sử dụng, Sở đã triển khai và thực hiện các phần mềm chuyên ngành như: Quản lý kho tư liệu TN&MT (Cidoc); Hệ thống Quan trắc TN&MT; Hệ thống quản lý môi trường tỉnh Quảng Nam,...

Nhìn chung, công tác CCHC của Sở TN&MT đã bám sát mục đích, nội dung, yêu cầu theo các quy định của Chính phủ, Bộ Nội vụ và của tỉnh, một số nhiệm vụ có tính đột phá góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. ■

ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC



Đoàn công tác của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam, do ông Thái Viết Tường - Giám đốc Sở dẫn đầu tham quan, học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm tại Trường Mầm non - Tiểu học - THCS - THPT Nam Việt (quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh)

Quảng Nam đang không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng giáo dục, từng bước hướng tới mục tiêu đổi mới cách làm giáo dục, đào tạo ra con người Quảng Nam phát triển toàn diện, hội nhập quốc tế.

BÌNH MINH

Tính đến năm học 2023 – 2024, toàn tỉnh có hơn 350.000 học sinh các cấp từ mầm non đến trung học phổ thông. Tổng số biên chế viên chức trong ngành là hơn 26.000 giáo viên, nhân viên; chiếm 82% tổng số biên chế viên chức của toàn tỉnh. Ngành Giáo dục tỉnh có quy mô lớn, nằm trong Top 10 cả nước, với 725 trường học từ mầm non đến trung học phổ thông trải rộng tại toàn bộ 18 đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh, gồm 02 thành phố, 01 thị xã và 15 huyện. Hệ thống mạng lưới trường lớp, trung tâm được phân bố hợp lý; trường học được quan tâm đầu tư; đội ngũ biên chế viên chức cơ bản đảm bảo số lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân.

Chất lượng giáo dục và đào tạo có những tiến bộ vượt bậc, cả về giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn. Kết quả

thi tốt nghiệp THPT năm 2023 có 16.203/16.537 học sinh đỗ, đạt tỷ lệ 97,98% (năm 2022 có 15867/16218 học sinh đỗ tốt nghiệp, tỷ lệ 97,84%; năm 2021 có 15.741/16.178 học sinh đỗ tốt nghiệp, tỷ lệ 97,3%; năm 2020, có 15602/15953 học sinh đỗ tốt nghiệp, tỷ lệ 97,8%).

Về kết quả giáo dục mũi nhọn, năm 2024, Quảng Nam có 71 em đạt giải học sinh giỏi quốc gia, tỷ lệ 78,9%, xếp vị thứ 11/69 đơn vị dự thi (63 tỉnh thành và 6 trường đại học); trong đó có 02 giải Nhất, 11 giải Nhì, 17 giải Ba và 41 giải Khuyến khích. Đặc biệt, năm 2023, có em Đỗ Phú Quốc - học sinh lớp 11 Trường THPT Chuyên Lê Thánh Tông được chọn tham dự Kỳ thi Olympic Hóa học Quốc tế Al-Beruniy lần thứ nhất tổ chức tại Uzbekistan và đã đoạt Huy chương Vàng; đây là lần đầu tiên học sinh Quảng Nam đoạt giải Quốc tế. Bên cạnh đó, có 02 dự án tham gia dự thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia đạt 01 giải Nhất, 01 giải Tư. Năm 2024, Quảng Nam tiếp tục có 02 học sinh được vào khảo sát chọn đội tuyển dự thi quốc tế.

Tỉnh đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra và công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 năm 2020 và tiếp tục được duy trì tốt đến nay. Các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp được thường xuyên tổ chức; công tác phân luồng học sinh sau THCS được quan tâm chỉ đạo thực hiện.

Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên được quan tâm đúng mức, là nhân tố quan trọng góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW. Hiện tỉnh có 21.354 biên chế; số biên chế được giao là 23.741 biên chế; số biên chế chưa sử dụng: 2.387 biên chế; toàn ngành có 09 tiến sĩ, 427 thạc sĩ; tỷ lệ giáo viên mầm non - phổ thông đạt chuẩn 82,2%. Việc thực hiện nâng trình độ chuẩn giáo viên theo Nghị định 71/NĐ-CP đạt kết quả khá tốt.

Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 04/12/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra nhiệm vụ: “Tăng cường cơ sở vật chất, kiên cố hóa trường, lớp học, đầu tư trang thiết bị đảm bảo các điều kiện dạy học theo hướng đổi mới. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường đạt chất lượng giáo dục, trường học kiểu mẫu”. Tính đến năm 2023, trên địa bàn tỉnh có 553 trường học đã được công nhận đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 79,0%; trong



đó, mầm non 186 trường, tỷ lệ 82,3%; tiểu học 198 trường, tỷ lệ 87,2%; THCS 166 trường, tỷ lệ 76,1%; THPT 23 trường, tỷ lệ 42,6%.

Ngành cũng tổ chức tốt công tác tư vấn tuyển sinh, định hướng nghề cho học sinh; diễn đàn khởi nghiệp; tập huấn phòng chống đuối nước cho cán bộ, giáo viên; giải Thể thao học sinh năm học 2023 - 2024; chuẩn bị đăng cai tổ chức Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc khu vực tại Quảng Nam. Bên cạnh đó, Sở cũng đã tổ chức nhiều cuộc thi có hiệu quả trong việc rèn kỹ năng cho học sinh.

Đặc biệt, Sở đang tham mưu thay đổi phương án tuyển sinh vào lớp 10 bằng hình thức thi tuyển thay cho xét tuyển như hiện nay và đề nghị cho áp dụng từ năm học 2025 - 2026. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt tự đánh giá và triển khai thực hiện công tác đánh giá ngoài các cơ sở giáo dục theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Triển khai Hệ thống Trung tâm điều hành giáo dục thông minh IOC Edu Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam, thực hiện kết nối dữ liệu ngành Giáo dục với dữ liệu về dân cư; triển khai thực hiện các phần mềm dạy học trực tuyến,... Khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý thi. Hiện tại, 100% các đơn vị đã sử dụng phần mềm phục vụ cho công tác quản lý giáo dục.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện 100% thủ tục hành chính (TTHC) giải quyết kịp thời cho công dân; có 88/88 TTHC, tăng 02 TTHC so với năm 2023, 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đã được giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; đã triển khai thực hiện giải quyết một số thủ tục không phụ thuộc vào địa giới hành chính; quán triệt, triển khai việc thực hiện Nghị định 104/2022/NĐ-CP về những nội dung liên quan đến giải quyết TTHC không sử dụng sổ hộ khẩu giấy.

HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND về Quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa đầu tư trong một số lĩnh vực trên địa bàn giai đoạn 2022 - 2025. Tuy nhiên, việc đầu tư phát triển giáo dục ngoài công lập còn gặp nhiều khó khăn. Thời gian tới, cần có cơ chế đặc thù hỗ trợ thêm nhằm tạo điều kiện cho học sinh ngoài công lập được thụ hưởng những ưu đãi của Nhà nước đối với giáo dục, thu hút nguồn lực xã hội cùng đầu tư phát triển. ■

PHÁT TRIỂN CÁC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHỀ TIỆM CẬN CHUẨN ASEAN-4

Quyết định 72/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã đề ra mục tiêu củng cố lại các trung tâm đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh; phát triển trở thành một trong những trung tâm đào tạo nghề tiệm cận chuẩn ASEAN-4. Đẩy mạnh xã hội hóa trong đào tạo nghề, thu hút nguồn lực bên ngoài tham gia đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh.

TRẦN CÔNG

Thời gian qua, công tác lao động, việc làm luôn được Quảng Nam quan tâm thực hiện. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) với vai trò là cơ quan lý nhà nước đã tích cực tham mưu tỉnh ban hành các chương trình, nghị quyết, kế hoạch, quyết định trên lĩnh vực theo dõi, quản lý. Đồng thời phối hợp với các sở, ngành liên quan kịp thời hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện tốt công tác này.

Năm 2023, tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên của Quảng Nam là 930.960 người, chiếm hơn 55% dân số; lực lượng lao động đang làm việc là 929.035 người. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 72,2%.

Hiện tỉnh có 257 doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, mỗi năm tuyển chọn trung bình khoảng 1.200 người lao động sang làm việc tại các thị trường: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Ả Rập Xê Út,... Trước khi đi làm việc ở nước ngoài, người lao động được các doanh nghiệp liên kết với các đơn vị sử dụng lao động đào tạo tay nghề, ngoại ngữ,... Sau khi về nước, lực lượng lao động này không chỉ có tay nghề, thành thạo ngoại ngữ mà còn có tác phong làm việc công nghiệp, năng suất lao động cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Quảng Nam cũng đẩy mạnh triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách về hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng. Giai đoạn 2019 - 2023, công tác hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn được các địa phương quan tâm, triển khai bằng nhiều giải pháp nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ đào tạo nghề theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội gắn với việc thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Chế độ chính sách hỗ trợ cho người lao động khi tham gia học nghề (chi phí đào tạo, hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại,...) được giải quyết kịp thời,



Ông Nguyễn Quý Quý, Phó Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh Quảng Nam làm việc với Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita

đúng quy định, qua đó động viên và tạo điều kiện cho lao động tham gia học nghề. Tổng số lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng giai đoạn 2019 - 2023 là 28.684 người, nhóm nghề phi nông nghiệp là 16.526 người, nhóm nghề nông nghiệp là 12.158 người; trong đó số người dân tộc thiểu số được hỗ trợ đào tạo là 5.681 người. Có trên 70% người học nghề có việc làm sau đào tạo thông qua các hình thức như: Tìm việc làm tại doanh nghiệp, tự tạo việc làm, được doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm, tận dụng thời gian nông nhàn để làm thêm các công việc khác tăng thu nhập,... Kết quả này đã góp phần quan trọng trong công tác xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

Song song với hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, Sở LĐ - TB&XH đã phối hợp thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển thị trường lao động: Tổ chức sàn giao dịch việc làm định kỳ tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, các điểm sàn giao dịch việc làm tại các địa phương; hỗ trợ tư vấn cho người lao động về định hướng nghề nghiệp, tìm việc làm, tư vấn pháp luật; hỗ trợ kết nối việc làm; thu thập, phân tích, dự báo thông tin thị trường lao động; hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, thu thập, cập nhật, tổng hợp thông tin người lao động phục vụ quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư,...

Giai đoạn 2019 -

2023, tổng số lao động được tạo việc làm tăng thêm là 69.861 người; có 5.019 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Theo kết quả thu thập thông tin thị trường lao động, giai đoạn 2019 - 2023, lực lượng lao động tỉnh tăng 106,3%; cơ cấu lao động có sự chuyển dịch theo hướng tích cực: Tỷ trọng lao động trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và thương mại dịch vụ tăng đều; tỷ trọng lao động trong lĩnh vực vực nông, lâm, thủy sản giảm mạnh từ 40,34% năm 2019 xuống còn 32,6% năm 2023, phù hợp với cơ cấu nền kinh tế và mục tiêu của Nghị quyết số 39-NQ/TW đến năm 2025: Tỷ trọng lao động làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản còn dưới 33%.

Đặc biệt, thời gian qua, nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đã quan tâm phối hợp, liên kết với doanh nghiệp trong đào tạo gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo; đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp. Tỉnh phấn đấu là một trong những trung tâm đào tạo nghề khu vực miền Trung ở những ngành, lĩnh vực có lợi thế như cơ khí, du lịch,...

Theo ông Nguyễn Quý Quý – Phó Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh: Giai đoạn 2021 - 2030, Quảng Nam cần thực hiện 02 nhiệm vụ quan trọng, đó là vừa đảm bảo nguồn cung lao động phục vụ cho nền kinh tế đang phát triển mạnh mẽ, vừa đảm bảo chất lượng lao động đáp ứng xu thế, yêu cầu mới. Đặc biệt, tỉnh cần phát triển nhanh về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành nghề ưu tiên trong thời gian tới. ■



Huyện Nam Trà My và quận Ham Yang (Hàn Quốc) ký kết thỏa thuận hợp tác lao động



ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ, TẠO MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH AN TOÀN, LÀNH MẠNH

Cùng với gìn giữ an ninh trật tự, Công an (CA) tỉnh Quảng Nam đã tham mưu, thực hiện nhiều giải pháp đảm bảo môi trường đầu tư, kinh doanh an toàn, lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp (DN). Thiếu tướng **Nguyễn Đức Dũng** - Giám đốc CA tỉnh Quảng Nam đã có trao đổi với phóng viên về vấn đề này.

NGÔ KHUYẾN

Những năm qua, tỉnh Quảng Nam được nhiều DN trong, ngoài nước quan tâm lựa chọn để đầu tư, sản xuất - kinh doanh (SXKD). Góp phần vào kết quả này, CA tỉnh đã tham mưu, thực hiện giải pháp nào?

CA tỉnh đã tham mưu, thực hiện nhiều giải pháp thúc đẩy cải cách hành chính (CCHC), nổi bật là việc thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) trên địa bàn; triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 514/KH-CAT- PV01, ngày 17/02/2024 về thực hiện công tác CCHC năm 2024;...

CA tỉnh cũng áp dụng hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015; công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách, thủ tục hành chính (TTHC); nghiêm yết công khai các loại phí, lệ phí; chủ động giải quyết TTHC sau khi DN đi vào hoạt động như: Cấp Giấy chứng nhận đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy; cấp giấy vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ; lĩnh vực xuất nhập cảnh;...

Bên cạnh đó, tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà; kiểm soát chặt chẽ cán bộ tham mưu xử lý các hồ sơ, TTHC; tránh tình trạng DN phải tốn chi phí không chính thức cho cán bộ thanh tra, kiểm tra, nhất là về phòng cháy, chữa cháy.

CA tỉnh còn thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, giúp DN yên tâm SXKD; phấn đấu đạt chỉ tiêu trong lĩnh vực an ninh trật tự theo Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của UBND tỉnh.

Ngoài ra, công khai đường dây nóng tiếp nhận giải quyết TTHC trên Cổng thông tin điện tử CA tỉnh, qua các trang mạng xã hội của CA tỉnh và CA các đơn vị địa phương, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Công an các đơn vị, địa phương trực tiếp giải quyết TTHC,...

Sau hơn 02 năm triển khai Đề án 06, tỉnh Quảng Nam đã đạt kết quả nổi bật nào, thưa ông?

CA tỉnh - Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh

đã tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh, Tỉnh ủy ban hành 01 chỉ thị, 03 nghị quyết, 08 kế hoạch, 15 quyết định, 17 thông báo và hơn 100 công văn triển khai, hướng dẫn, đôn đốc; chỉ đạo CA đơn vị, địa phương đảm bảo số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC; thường xuyên hoàn thiện dữ liệu dân cư đảm bảo đây là dữ liệu gốc, “đúng, đủ, sạch, sống”,...

CA tỉnh đã phát động đợt thi đua cao điểm “90 ngày, đêm” thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân (CCCD); hướng dẫn nhân dân cài đặt, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử và triển khai mô hình “Ngày Chủ nhật cùng VNeID”. Triển khai mô hình “Thực hiện dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực quản lý hành chính về trật tự xã hội”; chỉ đạo lực lượng Cảnh sát khu vực, CA cấp xã triển khai các phần mềm trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư,... Với sự nỗ lực trên, sau 2 năm triển khai Đề án 06/CP đã đạt được kết quả như:

- Đã hoàn thành 25/25 dịch vụ công thiết yếu đúng tiến độ, trong đó có 02 nhóm TTHC liên thông; đã phát sinh hồ

(xem tiếp trang 63)



Công an tỉnh Quảng Nam tập huấn an ninh mạng cho doanh nghiệp

Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính



Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của Kho bạc Nhà nước Quảng Nam

Ngày 13/4/2022, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 với mục tiêu tổng quát: “Xây dựng KBNN tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu trên, những năm qua, hệ thống KBNN đã triển khai nhiều đề án, chính sách hiện đại hóa hoạt động nghiệp vụ nhằm đơn giản hóa về hồ sơ, thủ tục; công khai, minh bạch các quy trình nghiệp vụ, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

Ông Trần Phước Tào, Giám đốc KBNN Quảng Nam cho biết: “Với mong muốn mang đến cho khách hàng, đơn vị sử dụng ngân sách nhiều thuận lợi trong giao dịch, KBNN Quảng Nam đã tập trung cải cách hành chính vào 02 lĩnh vực hoạt động chủ yếu là thu và kiểm soát chi NSNN. Các lĩnh vực này được cải cách theo hướng đơn giản hóa về hồ sơ, thủ tục; công khai, minh bạch các quy trình nghiệp vụ; ứng dụng công nghệ thông tin, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, lấy khách hàng là trung tâm, sự hài lòng của khách hàng làm thước đo mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị”.

KBNN tỉnh đã tổ chức thực hiện có hiệu quả Dự án hiện đại hóa thu NSNN, đẩy mạnh phối hợp thu với các ngân hàng thương mại trên địa bàn để tập trung nhanh, đầy đủ, kịp thời các khoản thu cho ngân sách các cấp. Hiện nay, KBNN Quảng Nam đã mở 57 tài khoản chuyên thu tại 10 chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn, góp phần mở rộng thời gian, không gian thu NSNN, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân nộp tiền vào NSNN.

Ngoài ra, KBNN Quảng Nam cung cấp 11/11 TTHC thuộc lĩnh vực KBNN qua dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 4 đến các đơn vị sử dụng ngân sách, với tỷ lệ chứng từ giao dịch qua DVCTT đạt 100%. Hiện nay, KBNN Quảng Nam tiếp tục triển khai diện rộng chương trình, quy trình thanh toán tự động tiền điện thoại, internet, tiền điện, tiền nước theo ủy quyền của đơn vị sử dụng ngân sách đối với KBNN qua DVCTT.

Ông Trần Phước Tào chia sẻ: “Với việc triển khai thành

Xác định cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính (TTHC) là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt, Kho bạc Nhà nước (KBNN) Quảng Nam đã không ngừng đổi mới nội dung, hình thức triển khai trên nhiều lĩnh vực, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

BÙI LIÊN

công DVCTT, hệ thống KBNN đã tạo lập được kênh giao dịch không giới hạn thời gian, không gian qua mạng internet, tạo thuận lợi cho đơn vị giao dịch, giúp giảm thiểu thời gian, chi phí. Đặc biệt, thông qua DVCTT, khách hàng cũng như KBNN cấp trên có thể giám sát được quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC, qua đó nâng cao tính trách nhiệm, minh bạch trong quá trình giải quyết TTHC.

Kết quả trong năm 2023 và quý I/2024, KBNN Quảng Nam đã tiếp nhận và giải quyết gần 1.300.000 hồ sơ TTHC, trong đó hồ sơ được giải quyết đúng và trước thời hạn đạt tỷ lệ 99,93%”.

Ngoài ra, một trong những mục tiêu quan trọng của Chiến lược phát triển KBNN là: “Đến năm 2025, KBNN vận hành dựa trên dữ liệu số và hoàn thành nền tảng kho bạc số; đến năm 2030, hoàn thành xây dựng kho bạc số”. Theo đó từ năm 2022, KBNN triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong hệ thống KBNN, đặc biệt trong thu, chi NSNN; lấy khách hàng làm trung tâm của hoạt động thanh toán. Đây là bước đầu để thực hiện kho bạc “3 không”: Không tiền mặt, không khách hàng giao dịch trực tiếp và không chứng từ giấy.

Qua hơn 01 năm đẩy mạnh triển khai Đề án, đến nay, tổng số thu, chi tiền mặt qua KBNN chiếm tỷ lệ rất nhỏ so với tổng thu, chi NSNN qua KBNN (khoảng 0,3%); doanh số thu, chi tiền mặt qua KBNN giảm rõ rệt qua từng năm (năm sau giảm bình quân trên 16% so với năm trước).

Có thể nói, cùng với hệ thống KBNN, KBNN Quảng Nam đã nỗ lực không ngừng cải thiện, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, đặc biệt cải cách TTHC, góp phần hoạt động an toàn, hiệu lực, hiệu quả. Từ những kết quả trên, tập thể KBNN Quảng Nam trong nhiều năm liền được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trong đó có 05 năm liền được UBND tỉnh đánh giá và xếp loại Tốt về Chỉ số cải cách hành chính. Đặc biệt trong 02 năm 2022 - 2023, KBNN Quảng Nam là đơn vị dẫn đầu về Chỉ số cải cách hành chính trong 05 đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn. ■

Đáp ứng tốt nhất nhu cầu vốn cho doanh nghiệp và nền kinh tế

Thời gian qua, ngành Ngân hàng Quảng Nam đã thực hiện nhiều giải pháp, hoạt động đồng hành, chia sẻ khó khăn với cộng đồng doanh nghiệp (DN); sẵn sàng đáp ứng nhu cầu vốn cho các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Đồng thời, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, gia tăng tiện ích, trải nghiệm cho khách hàng. Ông **Phạm Trọng** - Giám đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Chi nhánh tỉnh đã có trao đổi với phóng viên về vấn đề này.

NGÔ KHUYẾN



Ông có thể cho biết tình hình triển khai một số mục tiêu, nhiệm vụ của ngành Ngân hàng Quảng Nam trong năm 2024?

NHNN Chi nhánh tỉnh đã triển khai kịp thời, đầy đủ văn bản chỉ đạo của NHNN, đồng thời yêu cầu các tổ chức tín dụng (TCTD) chấp hành nghiêm quy định về lãi suất: Tiếp tục tiết giảm chi phí để giảm lãi suất, phí cho vay; rà soát, chấn chỉnh, xử lý kịp thời hành vi vi phạm về áp dụng lãi suất thả nổi không đúng quy định cũng như thực hiện công bố lãi suất cho vay (theo văn bản số 1628/NHNN-CSTT ngày 06/3/2024 của NHNN).

Bên cạnh đó, tiếp tục thực hiện chính sách cơ cấu lại thời hạn, giữ nguyên nhóm nợ cho khách hàng gặp khó khăn theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN; các chương trình tín dụng (gói 15.000 tỷ đồng với lĩnh vực lâm sản, thủy sản và gói 120.000 tỷ đồng với nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo Nghị quyết 33/NQ-CP); đẩy mạnh chương trình kết nối Ngân hàng - DN (do DN vẫn gặp khó khăn nên đến cuối quý I/2024, dư nợ cho vay giảm 1,18% so với đầu năm, ở mức 8.869 tỷ đồng); thúc đẩy chuyển đổi số (CDS), cải cách hành chính (CCHC), phát triển các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) và đảm bảo an ninh, an toàn trong giao dịch.

NHNN Chi nhánh tỉnh cũng phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế; tiếp tục tham gia Tổ công tác đặc biệt của UBND tỉnh để nắm bắt khó khăn và đưa giải pháp tháo gỡ, tạo điều kiện cho DN, hợp tác xã vay vốn phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh.

NHNN tỉnh còn tiếp nhận kiến nghị của người dân thông

qua đường dây nóng và xử lý vướng mắc liên quan. Năm 2023 và 4 tháng đầu năm 2024, Chi nhánh đã tiếp nhận 4 kiến nghị của người dân liên quan đến hoạt động ngân hàng (chủ yếu khách hàng vay được yêu cầu mua bảo hiểm kèm) và đều được NHNN liên hệ giải quyết.

Ông đánh giá thế nào về hoạt động của ngành Ngân hàng thời gian qua?

Thời gian qua, hoạt động các TCTD cơ bản ổn định. Các chỉ tiêu tăng trưởng tuy không cao nhưng đáng ghi nhận: Trong 3 tháng đầu năm 2024, tổng nguồn vốn huy động 88.147 tỷ đồng, tăng 3,32% so với cuối năm 2023; dư nợ cho vay 108.490 tỷ đồng, tăng 1,54% với 262.167 khách hàng; nợ xấu tăng 41,95% so với đầu năm với tỷ lệ 1,97%. So với cuối năm 2023, lãi suất cho vay bình quân ở mức 8,51%/năm, giảm 0,26 - 0,58%/năm.

Hoạt động TTKDTM và ngân hàng số đạt nhiều kết quả tích cực. Khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến tăng cả về số lượng và giá trị so với năm 2023: Qua ATM tăng 14,83% về giá trị; qua POS tăng 13,95% về số lượng và 44,44% về giá trị; qua Internet Banking, QRCode, Mobile Banking, kênh khác tăng 51,15% về số lượng và 16,85% giá trị.

Ngành Ngân hàng Quảng Nam đang đồng hành khai thác thế mạnh, tiềm năng, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà ra sao, thưa ông?

Ngành Ngân hàng định hướng tập trung nguồn vốn vào các lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn, du lịch, công nghiệp chế biến chế tạo,... là những thế mạnh, tiềm năng đã được nhận định tại Hội nghị công bố quy hoạch tỉnh Quảng Nam giai

đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, dư nợ cho vay các lĩnh vực này luôn chiếm tỷ lệ cao và tăng trưởng ổn định qua các năm. Đến hết quý I/2024, so với đầu năm, cho vay nông nghiệp, nông thôn tăng 1,27% và chiếm tỷ trọng 26,14% tổng dư nợ; cho vay công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,18%; cho vay du lịch - dịch vụ tăng 1,44%.

Bên cạnh tập trung nguồn vốn, ngành cũng đã thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ khách hàng về cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giảm lãi suất cho vay (DN khoảng 8,15%/năm và cá nhân khoảng 8,82%/năm). Đến nay, lũy kế tổng giá trị nợ (gốc và lãi) được cơ cấu lại thời hạn trả nợ 1.175 tỷ đồng (35 tỷ đồng vay đời sống, tiêu dùng, 1.140 tỷ đồng vay sản xuất kinh doanh) cho 340 lượt khách hàng.

Trong năm 2024, ngành Ngân hàng tiếp tục tập trung nguồn lực đồng hành cùng DN, người dân vượt qua khó khăn, điều hành tiền tệ, tín dụng, ngoại hối trên địa bàn an toàn, ổn định, thông suốt, góp phần tích cực vào quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

Ông có thể chia sẻ về những nỗ lực số hóa, CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành Ngân hàng tỉnh Quảng Nam thời gian qua?

Để hỗ trợ người dân trong việc tiếp cận tín dụng tiêu dùng, bên cạnh triển khai các gói tín dụng lãi suất thấp quy mô lớn, nhiều ngân hàng cũng đẩy mạnh CDS, ứng dụng phương tiện điện tử vào quy trình cho vay làm tăng tiện ích, trải nghiệm với thời gian rút gọn.



Ngành Ngân hàng tỉnh Quảng Nam cam kết bám sát hướng dòng vốn vào 6 tiềm năng, lợi thế của tỉnh

Xác định CDS là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, ngành Ngân hàng Quảng Nam đang đẩy mạnh tích hợp kết nối sản phẩm, dịch vụ, nền tảng với các ngành, lĩnh vực khác để thiết lập hệ sinh thái số và cung ứng sản phẩm, dịch vụ với trải nghiệm liền mạch, xuyên suốt. Đồng thời, tăng cường phòng, chống rủi ro, gian lận trong thanh toán.

Năm 2023, ngành đã triển khai có hiệu quả Kế hoạch CDS ngành Ngân hàng và hưởng ứng Chương trình Ngày không tiền mặt năm 2023 (16/6/2023). Hưởng ứng Ngày hội CDS do UBND TP.Tam Kỳ tổ chức, các ngân hàng trên địa bàn đã cung cấp nhiều sản phẩm công nghệ số như mở tài khoản trực tuyến, thanh toán hóa đơn, thanh toán các dịch vụ công trực tuyến. Đến nay, các ngân hàng đã ứng dụng các công nghệ hiện đại trong đánh giá, phân loại khách hàng và quyết định giải ngân,... giúp đơn giản hóa quy trình thủ tục và rút ngắn thời gian giải ngân, cho vay.

NHNN Chi nhánh tỉnh cũng thường xuyên quan tâm, có biện pháp triển khai cụ thể đến từng phòng, ban chuyên môn và đơn đốc thực hiện việc đẩy mạnh CCHC. Tăng cường xử lý công việc qua các phương tiện thông tin, trang tin điện tử của Chi nhánh, email, tiếp nhận hồ sơ qua đường bưu điện, tạo lập tài khoản công dân trên cổng dịch vụ công quốc gia,... Các thủ tục hành chính (TTHC) được hướng dẫn cụ thể cho DN khai thác, sử dụng hiệu quả, rút ngắn thời gian giao dịch, nâng cao hiệu quả công việc. Đến nay, NHNN Chi nhánh tỉnh đã thực hiện 100% hồ sơ TTHC trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử, cổng dịch vụ công quốc gia, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân dễ dàng tra cứu và nhận kết quả, giảm thời gian và tiết kiệm chi phí trong quá trình giao dịch.

Trân trọng cảm ơn ông!



Tạo thuận lợi cho khách hàng vay vốn

Xây dựng thị trường lành mạnh, bảo vệ doanh nghiệp chân chính

Với tinh thần quyết liệt nhằm ổn định thị trường, bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng và doanh nghiệp làm ăn chân chính, góp phần đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, Cục Quản lý thị trường (QLTT) tỉnh Quảng Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Năm 2023, Cục được Tổng cục QLTT - Bộ Công Thương xếp loại là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

THANH LOAN



Đoàn kiểm tra thuộc Đội QLTT số 4 đang tiến hành kiểm tra hàng hóa

Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia, Bộ Công Thương, Tổng cục QLTT và UBND tỉnh Quảng Nam, lực lượng QLTT tỉnh Quảng Nam đã xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường một cách thường xuyên, rộng khắp trên các địa bàn được phân công quản lý.

Trong năm 2023, lực lượng QLTT đã triển khai kiểm tra, kiểm soát gần 1.000 vụ, trong đó kiểm tra theo kế hoạch 579 vụ, kiểm tra đột xuất 351 vụ. Xử lý vi phạm hành chính 473 vụ (chiếm tỷ lệ 50,8%); tổng số tiền thu nộp ngân sách nhà nước trên 2,796 tỷ đồng (đạt 112% kế hoạch giao). Ngoài ra, lực lượng còn tham gia thực hiện nhiều công tác quan trọng khác như: Công tác kiểm tra đảm bảo an toàn thực phẩm, phối hợp chống thất thu thuế, kiểm tra ngoại hối, vàng bạc góp phần ổn định thị trường, công tác kiểm tra, phòng chống kinh doanh các loại hóa chất, tiền chất ma túy, công tác phòng chống kinh doanh trái phép lâm sản, động vật hoang dã và nhiều công tác khác theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Bên cạnh đó, lực lượng QLTT cũng đã có nhiều hoạt động tích cực nhằm tạo điều kiện, đồng hành và tháo gỡ khó khăn

cho doanh nghiệp. Cụ thể là tăng cường công tác xử lý nghiêm hành vi buôn lậu, hành vi sản xuất, vận chuyển hàng giả, hàng xâm phạm sở hữu trí tuệ và các hành vi gian lận thương mại về giá cả, đo lường, chất lượng, bảo vệ lợi ích chính đáng cho các doanh nghiệp làm ăn chân chính, từ đó thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển. Ngoài ra, thông qua công tác kiểm tra, kiểm soát, làm việc với doanh nghiệp, kịp thời phát hiện các bất cập, khó khăn trong việc thực hiện các điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp; kiến nghị bộ, ngành, Chính phủ sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, còn nhiều chồng chéo, chưa thuận lợi trong triển khai các hoạt động kinh doanh để tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp.

Ông Lê Căn - Phó Cục trưởng Cục QLTT tỉnh cho biết: Lực lượng QLTT đã phối hợp với các hiệp hội, ngành hàng, các doanh nghiệp để trao đổi, cung cấp thông tin, tổ chức các hội nghị tập huấn nghiệp vụ phân biệt hàng thật, hàng giả. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, ký cam kết với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh về việc không kinh doanh hàng lậu hàng giả, hàng kém chất lượng, không đảm bảo an toàn thực phẩm hoặc thực hiện đúng các quy định trong kinh doanh thương mại như niêm yết giá, bán theo giá niêm yết,... các quy định trong cung ứng kinh doanh xăng dầu,...

Bên cạnh các kết quả đã đạt được, công tác QLTT còn một số hạn chế cần khắc phục, cụ thể như: Doanh nghiệp chưa đầu tư cho công tác chống hàng giả do doanh nghiệp mình sản xuất, chưa phối hợp cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng, chưa kịp thời theo dõi, phát hiện sản phẩm của doanh nghiệp bị làm giả, xâm hại,... Về phía lực lượng QLTT, mặc dù đã có nhiều giải pháp cho công tác tuyên truyền, ký cam kết, hoặc quy chế phối hợp, tuy nhiên việc tổ chức các hội nghị, hội thảo trao đổi thông tin, nắm bắt khó khăn của doanh nghiệp chưa được thực hiện thường xuyên. Nguyên nhân là chưa có sự hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể và nguồn kinh phí còn hạn hẹp, thiếu trang trải cho các hoạt động cần thiết này. Trong thời gian tới, cơ quan QLTT sẽ cố gắng khắc phục, tổ chức các hội nghị, hội thảo với doanh nghiệp để trao đổi, cung cấp, nắm bắt nguồn thông tin, phục vụ tốt cho công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường; đồng thời tạo điều kiện, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. ■

NGÀNH HẢI QUAN

NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐỂ QUẢN LÝ, PHỤC VỤ TỐT HƠN

Những năm gần đây, Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam đã đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), hiện đại hóa và nỗ lực phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp (DN). Qua đó, không chỉ nâng cao năng lực quản lý mà còn tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu và góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng yêu cầu hội nhập. Ông **Trần Ngọc Đức** - Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam đã có trao đổi với phóng viên xung quanh vấn đề này.

SONG UYÊN

Năm 2024, lực lượng Hải quan đang nỗ lực triển khai 5 nhóm nhiệm vụ trọng tâm của ngành và các yêu cầu theo Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 4/01/2024 của tỉnh Quảng Nam ra sao, thưa ông?

Năm 2024, ngành Hải quan Quảng Nam được Bộ Tài chính và UBND tỉnh giao thu ngân sách nhà nước 3.500 tỷ đồng. Đến tháng 4/2024, số thu đạt 2.098 tỷ đồng, tăng 16,16% so với cùng kỳ năm 2023. Nhưng do thực hiện hoàn thuế theo Chương trình ưu đãi về thuế nhập khẩu linh kiện, phụ tùng ô tô và hoàn khác với số thuế 1.154 tỷ đồng nên thực thu 944 tỷ đồng, giảm 46,39%, đạt 26,97% chỉ tiêu được giao.

Xác định rõ nhiệm vụ thu ngân sách năm 2024 tiếp tục gặp nhiều khó khăn nên ngay từ đầu năm, Cục đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp. Cụ thể như: Đẩy mạnh xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, người lao động có phẩm chất đạo đức và bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp; tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực gắn với duy trì kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ; tập trung đẩy mạnh CCHC, hiện đại hóa hải quan; tăng cường chống thất thu; rà soát, phân loại, thu hồi và xử lý các khoản nợ thuế phát sinh trước ngày 01/01/2024 (theo 04 nhóm nợ: Khó thu - chờ xử lý - được khoan - có khả năng thu) và không để phát sinh nợ mới. Đồng thời thực hiện nghiêm các quy định về chính sách tài khóa và các kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm toán; tăng cường kiểm tra nội bộ và tự kiểm tra nội bộ.

4 tháng đầu năm 2024, ngành đã giải quyết thủ tục hải quan cho 450 DN, thực hiện thông

quan hàng hóa cho 45.727 tờ khai, tăng 12,58%, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt hơn 1,33 tỷ USD, tăng hơn 10,92% so với cùng kỳ năm 2023 và 20.173 lượt phương tiện xuất nhập cảnh.

Hoạt động trên địa bàn có khối lượng công việc xuất nhập cảnh - xuất nhập khẩu hàng hoá lớn, để hoàn thành nhiệm vụ được giao, ngành đã nỗ lực ra sao?

Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam có 07 đơn vị thuộc và trực thuộc. Với địa bàn quản lý trải dài hơn 200km từ cửa khẩu Nam Giang, Tây Giang, cảng Kỳ Hà, cảng Chu Lai, khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc và các khu - cụm công nghiệp cùng số DN tăng mạnh trong khi số biên chế còn ít, Cục đã không ngừng nỗ lực đổi mới tổ chức, nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Cụ thể, Cục đã đẩy mạnh đơn giản thủ tục hành chính (TTHC), hiện đại hóa hải quan và ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động nghiệp vụ; xây dựng và tổ chức bộ máy tinh gọn, đáp ứng hải quan số, hướng tới hải quan thông minh và chuyển đổi số toàn diện. Bên cạnh đó là việc hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang bị phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu quản lý theo hướng hiện đại.

Ngoài ra, Cục còn xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn; gắn đào tạo, đánh giá năng lực với việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức. Xây dựng, phát triển đội ngũ công chức có trình độ chuyên môn sâu, hoạt động liêm chính, có tác phong làm việc chuyên nghiệp, làm chủ được công nghệ, trang thiết bị hiện đại,



Công chức Hải quan Quảng Nam giám sát hàng hoá xuất, nhập khẩu

👉 đủ về số lượng, cơ cấu phù hợp.

Trước khó khăn của DN, ngành đã có sự chia sẻ, đồng hành thế nào, thưa ông?

Với phương châm "Hải quan đồng hành cùng DN", Cục đã, đang thực hiện nhiều giải pháp thiết thực hỗ trợ hoạt động xuất nhập khẩu, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh. Cụ thể, ngành luôn đi đầu trong công tác khai báo hải quan qua mạng; đẩy mạnh việc thực hiện khai báo thủ tục qua Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS, các TTHC qua Dịch vụ công trực tuyến, Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN nhằm đảm bảo thực hiện thủ tục nhanh chóng. Đồng thời, tăng cường phối hợp với Kho bạc Nhà nước, cơ quan Thuế và các ngân hàng thương mại tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích DN tham gia nộp thuế điện tử và thông quan 24/7 nhằm đẩy mạnh hơn nữa CCHC, góp phần rút ngắn thời gian thông quan, giải phóng hàng. Tại các chi cục thường xuyên bố trí công chức trực để giải quyết thủ tục cho DN.

Đơn vị luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho DN khi thực hiện các TTHC; thực hiện các chuyên đề, hình thức, phương thức tuyên truyền phổ biến pháp luật như tổ chức thông báo, tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của Cục, qua Hội nghị đối thoại DN, công tác tham vấn, đối thoại trực tiếp, bằng văn bản, email, điện thoại,...

Đẩy mạnh quan hệ đối tác Hải quan - DN. Thường xuyên tổ chức Hội nghị đối thoại DN; Hội nghị tham vấn; thông qua các buổi gặp gỡ, làm việc trực tiếp, trực tuyến để giải đáp các vướng mắc của DN.

Luôn lắng nghe ý kiến phản hồi từ các cá nhân và tổ chức trong quá trình thực thi công vụ, CCHC thông qua phiếu khảo sát Mức độ hài lòng của người dân, DN khi thực hiện TTHC; kịp thời kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý đối với đơn vị, công chức có hành vi vi phạm pháp luật, gây phiền hà, sách nhiễu, không kịp thời giải quyết, để vướng mắc kéo dài.

Tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị từ DN thông qua các kênh như văn bản gửi đến Cục, hòm thư góp ý, email, điện thoại, fax, điện thoại đường dây nóng, tiếp công dân.

Tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin với các lực lượng chức năng trong và ngoài tỉnh, thành phố; rút ngắn thời gian thông quan, kết nối trao đổi thông tin, tạo điều kiện cho hoạt động xuất nhập khẩu.

Trân trọng cảm ơn ông!



**Ông Nguyễn Văn Tiếp,
Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Nam**

CỤC THUẾ QUẢNG NAM

NHIỀU GIẢI PHÁP HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP, GIA TĂNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH

Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều biến động khó lường và tiếp tục ảnh hưởng lên triển vọng phục hồi sản xuất kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp (DN), Cục Thuế tỉnh Quảng Nam đã triển khai nhiều giải pháp hỗ trợ DN vượt khó, phát triển kinh doanh, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tăng thu ngân sách.

NGUYỄN BÁCH

Đề xuất phương án giảm thuế, tiền thuê đất

Ông Nguyễn Văn Tiếp - Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Nam cho biết: “Để hỗ trợ cộng đồng DN trên địa bàn, ngay từ đầu năm 2024, Cục Thuế đã có văn bản gửi Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh về triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn giúp cộng đồng DN tăng tốc phục hồi sản xuất kinh doanh”.

Theo đó, Cục đề xuất UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất; tiếp tục thực hiện chính sách giảm thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) một số nhóm mặt hàng



Cán bộ Cục Thuế tỉnh Quảng Nam hướng dẫn người nộp thuế thực hiện thủ tục

có thuế suất 10% từ ngày 1/7/2024 đến hết năm 2024; giảm 30% tiền thuê đất đối với hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Đề nghị sửa đổi quy định về hoàn thuế GTGT dự án đầu tư theo hướng tạo điều kiện thuận lợi hơn để DN thực hiện; trong đó cần quy định cụ thể đối với hoàn thuế GTGT dự án đầu tư mở rộng; đưa một số nhóm mặt hàng như phân bón, tàu đánh bắt xa bờ, dịch vụ phục vụ nông nghiệp,... vào đối tượng chịu thuế GTGT, thuế suất 5% để giảm chi phí thuế trong giá thành sản phẩm.

Đồng thời, đề xuất tiếp tục thực hiện chính sách gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt và giảm mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước, chính sách này đem lại hiệu quả trong thời gian qua. “Năm 2023, thời điểm chưa có chính sách này, sản lượng ô tô du lịch tiêu thụ bình quân 3.000 xe/tháng, thuế tiêu thụ đặc biệt phát sinh bình quân 390 tỷ đồng/tháng; kể từ khi có chính sách, sản lượng ô tô tiêu thụ bình quân hơn 5.500 xe/tháng, thuế tiêu thụ đặc biệt phát sinh bình quân 880 tỷ đồng/tháng” - ông Nguyễn Văn Tiếp dẫn chứng.

Ngoài ra, Cục Thuế tỉnh Quảng Nam đề xuất Chính phủ sớm sửa đổi Nghị định số 44/2014 quy định về giá đất, trong đó cần quy định cụ thể đối với đất thương mại, dịch vụ, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ có phân vạch chiều sâu để phù hợp với thực tiễn hơn. Đề xuất UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ sớm xem xét tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước để có thể thực hiện dứt điểm; sớm có giải pháp cấp bách liên quan đến việc tăng khả năng tiếp cận thị trường, tiếp cận vốn cho DN, người dân, nhằm phục hồi nhanh chóng hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các DN hoạt động kinh doanh bất động sản.

Đồng bộ các giải pháp gia tăng nguồn thu

Song song với đó, Cục Thuế tỉnh cũng triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp gia tăng nguồn thu nhưng vẫn tạo điều kiện tối đa cho các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh. Cụ thể, tập trung theo dõi chặt chẽ tiến độ thu, đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn, từng khu vực thu, sắc thuế; dự báo thu hàng tháng, quý sát đúng với thực tế phát sinh; giao dự toán thu hàng quý sát với thực tế, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ phần đầu thu ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2024.

Chủ động nghiên cứu, phân tích xác định những nguồn thu còn tiềm năng, nguồn thu mới phát sinh, các lĩnh vực,

sắc thuế còn dư địa, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để xây dựng Đề án chống thất thu NSNN đạt hiệu quả cao nhất, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra sau hoàn thuế đối với các trường hợp thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau nhằm kịp thời phát hiện sai phạm; đôn đốc sau thanh tra, kiểm tra để NNT nộp tiền thuế truy thu, tiền phạt vào NSNN kịp thời.

Luôn đổi mới phương thức, đa dạng các hình thức hỗ trợ, tuyên truyền giúp NNT nhanh chóng tiếp cận, nắm bắt chính sách thuế hiện hành; tập trung nắm bắt những vấn đề mà DN cần hỗ trợ; phân nhóm DN để chuẩn bị nội dung hỗ trợ sát thực tiễn. Xây dựng công cụ phần mềm để hỗ trợ tự động theo từng nhóm, loại chính sách thường vướng mắc cho DN. Thường xuyên tổng hợp các kiến nghị, khó khăn của DN, nhà đầu tư trên địa bàn, định kỳ hàng tháng báo cáo UBND tỉnh để kịp thời tháo gỡ, tạo điều kiện cho người dân, DN hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế, nuôi dưỡng nguồn thu.

Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính hệ thống thuế giai đoạn 2021 - 2030 nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho DN, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Nâng cấp kịp thời các ứng dụng phục vụ công tác quản lý thuế theo chỉ đạo của ngành và các ứng dụng Cục Thuế tự xây dựng phục vụ công tác chuyên môn như: Công cụ quét tờ khai thuế Thu nhập cá nhân; công cụ rà soát chứng từ nộp nhằm cơ quan thuế, không đúng địa bàn; công cụ rà soát giao dịch liên kết nhằm xác định các DN có giao dịch liên kết, kiểm tra tình hình kê khai phụ lục PL- GDLK2-01 của NNT; chương trình theo dõi ưu đãi thuế TNDN, tổng hợp dữ liệu nhật ký kiểm tra DN, rà soát DN hết ưu đãi chưa qua kiểm tra; ứng dụng thuế đất đảm bảo số hóa, lưu trữ hồ sơ, quản lý việc in thông báo được hiệu quả,...

Đặc biệt, triển khai quyết liệt các giải pháp chuyển đổi mã số thuế theo mã định danh cá nhân, đồng bộ dữ liệu về thuế đối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Cục Thuế tỉnh Quảng Nam luôn đứng Top 10 cục thuế có tỷ lệ khớp đúng cao nhất cả nước). Phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh, các sở, ngành có liên quan và chính quyền địa phương cấp huyện để tranh thủ sự hỗ trợ triển khai tích hợp các dịch vụ thuế điện tử eTax Mobile, eCaNhan với ứng dụng VneID theo Đề án 06. Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử từ máy tính tiền, hóa đơn điện tử từng lần xuất bán đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu. Thành lập tổ xây dựng ứng dụng phân tích hồ sơ DN hướng đến mục tiêu cung cấp thông tin cho UBND tỉnh, các sở, ngành và địa phương, qua đó có góc nhìn cụ thể hơn về tình hình sức khỏe của các DN, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh. ■

Tổng số thu ngân sách trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Nam lũy kế đến hết ngày 30/4/2024 là 7.051 tỷ đồng, đạt 35,1% dự toán, tăng 10,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khối cơ quan Cục Thuế thu được 6.105 tỷ đồng, đạt 34,3% dự toán, tăng 7,9% so với cùng kỳ; khối Chi cục Thuế thu được 946 tỷ đồng, đạt 41,4% dự toán, tăng 33,3% so với cùng kỳ.

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NAM

Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp

BHXH Việt Nam vừa ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2024 của ngành. Kế hoạch nhấn mạnh, CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ. Theo đó, BHXH Quảng Nam đã và đang tích cực thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ.

TRẦN TRANG

Nâng cao chất lượng dịch vụ

Với phương châm "lấy người dân, doanh nghiệp làm chủ thể, trung tâm phục vụ", năm 2023, công tác CCHC, nhất là cải cách thủ tục hành chính (TTHC), chuyển đổi số trong lĩnh vực BHXH, BHYT được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, BHXH Việt Nam và UBND tỉnh Quảng Nam đã góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người tham gia và thụ hưởng.

BHXH Quảng Nam chú trọng công tác truyền thông về chính sách BHXH, BHYT, đặc biệt là tổ chức các hội nghị khách hàng, tuyên truyền nhóm nhỏ, nhận thức của người sử dụng lao động, người lao động và nhân dân về chính sách BHXH, BHYT, BHTN đã từng bước được nâng lên, tác động tích cực đến kết quả thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh.

Trong năm 2023, tổng số cơ sở y tế hợp đồng khám, chữa bệnh (KCB) BHYT là 65 cơ sở (tăng 6 cơ sở), gồm: BHXH tỉnh trực tiếp ký kết hợp đồng KCB BHYT với 48 cơ sở KCB; phân cấp 17 BHXH huyện, thị xã, thành phố trực tiếp ký kết hợp đồng KCB BHYT với 17 Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố (TTYT huyện). Trong đó: Tuyển Trung ương: 01 cơ sở, tuyển tỉnh: 10 cơ sở, tuyển huyện: 54 cơ sở).

Năm 2023, BHXH tỉnh Quảng Nam đã chủ động, bám sát các chỉ đạo của BHXH Việt Nam triển khai thực hiện công tác giám định BHYT theo Quy trình số 3618/QĐ-BHXH, xây dựng kế hoạch và tổ chức giám định dữ liệu điện tử; thực hiện giám định chuyên đề do Trung



Giám đốc BHXH tỉnh Quảng Nam Nguyễn Thanh Danh phát động lễ ra quân hưởng ứng, vận động triển khai BHXH toàn dân

tâm Giám định BHYT và Thanh toán đa tuyến thông báo, chuyên đề do BHXH tỉnh xây dựng năm 2023. Ước tính chi phí từ chối thanh toán toàn tỉnh trong năm 2023 là 10,2 tỷ đồng. Bằng nhiều giải pháp thực hiện chính sách, đến hết năm 2023, toàn tỉnh có 227.007 người tham gia BHXH tự nguyện và bắt buộc, 185.813 người tham gia BHTN, 1.477.179 người có thẻ BHYT. Tổng số thu đạt hơn 5.190 tỷ đồng.

Ông Nguyễn Thanh Danh - Giám đốc BHXH tỉnh Quảng Nam cho biết: BHXH Quảng Nam tích cực tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo ngành Y tế khắc phục các tồn tại trong công tác KCB BHYT; sử dụng hiệu quả kinh phí KCB, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHYT; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong KCB BHYT và chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT.

Ngoài công tác chuyên môn, BHXH Quảng Nam còn quan tâm thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, trao tặng số BHXH, thẻ BHYT cho người có hoàn cảnh khó khăn, qua đó góp phần lan tỏa, phát huy tinh thần tương thân tương ái, vận động, thu hút sự quan tâm của các tổ chức, cá nhân giúp đỡ những người khó khăn được tham gia BHYT.

Đẩy mạnh chuyển đổi số

Thời gian qua, thực hiện chiến lược chuyển đổi số quốc gia, các đề án, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, BHXH tỉnh Quảng Nam đã có những bước chuyển mạnh mẽ trong thực hiện chiến lược chuyển đổi số, ngày càng đáp ứng tốt hơn mục tiêu phục vụ doanh nghiệp, người lao động và nhân dân.



Bảo hiểm xã hội Quảng Nam tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính

Hàng năm, trên cơ sở Kế hoạch của BHXH Việt Nam, BHXH Quảng Nam đã ban hành Kế hoạch về kiểm soát TTHC, tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai rà soát, đơn giản hóa TTHC như giảm số giờ giao dịch, giảm số thủ tục hồ sơ nhưng vẫn đảm bảo cơ sở để giải quyết, thực hiện việc trả kết quả ngay trong ngày đối với hồ sơ xin cấp lại thẻ BHYT do hỏng, mất, hoặc trả kết quả trước thời gian quy định khi hồ sơ đảm bảo yêu cầu, nhằm tạo thuận lợi nhất cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân đến liên hệ công tác. Đồng thời đẩy mạnh triển khai giao dịch điện tử đối với hồ sơ đóng BHXH, BHYT, giải quyết chế độ đến tất cả các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng công tác giám định, thanh quyết toán chi phí KCB BHYT, đảm bảo quyền lợi cho người bệnh BHYT. Triển khai áp dụng quy trình giải quyết công việc nội bộ theo TCVN ISO 9001:2015 đối với các phòng nghiệp vụ BHXH tỉnh và BHXH các huyện, thị xã, thành phố.

BHXH tỉnh đã xây dựng kế hoạch số 24/KH-BHXH ngày 24/5/2023 về Chuyển đổi số của BHXH Quảng Nam năm 2023 nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của toàn thể đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ngành BHXH; Đổi mới cơ bản và toàn diện công tác chỉ đạo, điều hành của BHXH tỉnh; tập trung xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành BHXH, góp phần xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của BHXH tỉnh và sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với

ngành BHXH; Phấn đấu nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành (DDCI), chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân (SIPAS), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index).

Triển khai hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính. BHXH tỉnh tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và hoạt động nghiệp vụ; sử dụng các phần mềm nghiệp vụ để kết nối dữ liệu về người tham gia BHXH, BHYT với dữ liệu giải quyết hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN nhằm quản lý chặt chẽ, chống lạm dụng quỹ BHXH, BHYT một cách hiệu quả.

Thực hiện Công văn số 1977/BHXH-CNTT ngày 22/7/2022 của BHXH Việt Nam về việc đẩy mạnh triển khai thí điểm sử dụng căn cước công dân (CCCD) gắn chip trong KCB BHYT, BHXH tỉnh Quảng Nam ban hành công văn số 994 /BHXH-GĐBHYT, ngày 22/07/2022 để nghị các cơ sở KCB BHYT trên địa bàn tỉnh phối hợp đẩy mạnh truyền thông đến người bệnh BHYT được biết để sử dụng CCCD có gắn chip KCB BHYT. Đến nay, toàn tỉnh đã có 100% cơ sở KCB BHYT thực hiện tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng CCCD. Với việc triển khai KCB BHYT bằng CCCD gắn chip và ứng dụng VssID giúp tạo điều kiện tối đa cho người tham gia BHYT khi đi khám chữa bệnh.

Với các biện pháp đổi mới và cải tiến không ngừng, BHXH tỉnh Quảng Nam đang ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong hệ thống an sinh xã hội, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân và doanh nghiệp. ■

TAM KỲ

HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG THÔNG MINH, XANH VÀ SINH THÁI



**Ông Nguyễn Minh Nam,
Phó Chủ tịch UBND TP. Tam Kỳ**

Tam Kỳ hôm nay có diện mạo khang trang, văn minh, hạ tầng kỹ thuật - xã hội ngày càng đồng bộ, được Hiệp hội các đô thị Việt Nam tặng danh hiệu “Đô thị xuất sắc trong phong trào thi đua xây dựng Đô thị - xanh - sạch - đẹp” năm 2023. Đây là kết quả của sự kiên trì nỗ lực từ nhiều năm qua, nhất là trong 3 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 04/5/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển đô thị loại I trực thuộc tỉnh Quảng Nam. Hiện cả hệ thống chính trị và người dân trên địa bàn đang quyết tâm phấn đấu đưa Tam Kỳ trở thành đô thị đặc thù với nền tảng xanh, thông minh và đa dạng sinh học (ĐDSH).

BÌNH MINH

Dấu ấn riêng về đô thị thông minh

Bắt nhịp “cuộc chơi lớn” về phát triển đô thị thông minh (ĐTTM), TP. Tam Kỳ với tầm nhìn chiến lược rõ ràng, cách làm bài bản và nhận được sự trợ lực tích cực nên đã tạo được dấu ấn đáng kể trong việc xây dựng ĐTTM.

Theo ông Nguyễn Minh Nam - Phó Chủ tịch UBND thành phố cho biết: Dự án Xây dựng ĐTTM tỉnh Quảng Nam (Tam Kỳ) được UBND tỉnh phê duyệt vào tháng 4/2021 với vốn đầu tư 10 triệu USD, trong đó Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc tại Việt Nam (KOICA) tài trợ 09 triệu USD, thời gian triển khai từ năm 2021 - 2025. Mục tiêu dự án xây dựng các chiến lược, kế hoạch và hạ tầng, dịch vụ thông minh cho đô thị Tam Kỳ. Dự án có 7 hợp phần gồm: Xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL), phát triển nền tảng dữ liệu ĐTTM; dịch vụ thí điểm ĐTTM; xây dựng, vận hành Trung tâm Điều hành ĐTTM,... Từ đó, thành phố đã tích cực phối hợp với KOICA, đơn vị tư vấn; các sở, ngành, doanh nghiệp tập trung hoàn thiện hạ tầng mạng, công nghệ thông tin (CNTT), hệ thống bảo mật,... nhằm từng bước xây dựng các hợp phần cho đến khi hoàn thành với mục tiêu cao nhất Tam Kỳ trở thành hình mẫu về ĐTTM tại Việt Nam.

Với sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ, đến nay, hạ tầng ĐTTM Tam Kỳ đã triển khai đạt kết quả ấn tượng: 100% xã, phường có cáp quang mạng internet băng rộng, sóng 3G/4G/5G phủ rộng 100% địa bàn; đến tháng 12/2023 có 25.175 thuê bao internet băng rộng; trên 108.600 thuê bao di động 3G/4G; 85/85 nhà văn hóa thôn, khối phố lắp đặt Wifi công cộng; 05 trạm phát Wifi tại các điểm di tích, du lịch và công viên. Thành phố cũng triển khai 60 vị trí giám sát tại các ngã tư, trục đường chính với 300 camera có độ phân giải cao (05 camera/điểm) nhằm ghi nhận hoạt động tại các tuyến đường 24/24 giờ, trong đó có 06 camera giám sát giao thông có hỗ trợ chức năng “phạt nguội”; đồng thời triển khai 3 vị trí lắp đặt hệ thống cảnh báo ngập lụt sông ngòi, có chức năng giám sát nước các con sông trong mùa mưa lũ.

Hạ tầng CNTT các cơ quan, đơn vị, địa phương đáp ứng tốt yêu cầu triển khai chính quyền số; 100% cán bộ, công - viên chức và người lao động có máy tính, xử lý công việc trên hệ thống Q-office; 100% lãnh đạo thành phố và xã, phường được cấp chứng thư số chuyên dùng. Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối thông suốt với các điểm cầu thành phố, tỉnh và Trung ương. Hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông (Truyền thanh IP) đã được đầu tư tại 100% xã, phường với 146 cụm loa thu, phát sóng. Đặc biệt, thành phố đã quyết liệt chỉ đạo việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thông qua Dịch vụ công trực tuyến. Đến ngày 15/3/2024, tỷ lệ hồ sơ, thủ tục xử lý trực tuyến đạt 80,72%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 47,15%; tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt 99,6%,...

Thành phố đã đưa vào vận hành Hệ thống phần mềm tổng hợp, phân tích, báo cáo IOC mềm đã cập nhật đầy đủ CSDL năm 2022, 2023 về các lĩnh vực: Thu - chi ngân sách; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công; kinh tế doanh nghiệp; các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, môi



Lãnh đạo tỉnh Quảng Nam và lãnh đạo TP.Tam Kỳ thả cá giống ra môi trường

trường,... đồng thời được tích hợp thử nghiệm lên trên app IOC Quảng Nam để truy cập trên điện thoại thông minh. Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đang được đẩy mạnh triển khai: Lĩnh vực y tế đang xây dựng CSDL thông tin hiệu thuốc, bệnh viện, phòng khám, y học dự phòng,... Lĩnh vực giáo dục đào tạo đưa vào sử dụng phần mềm tuyển sinh đầu cấp trong năm học 2023 - 2024 với tỷ lệ đạt trên 94%/tổng hồ sơ tiếp nhận, đưa vào sử dụng phần mềm giáo án và hồ sơ điện tử; lĩnh vực quản lý đô thị đang triển khai thực hiện CSDL cấp phép xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị, thông tin quy hoạch, trật tự đô thị, xây dựng...

Điểm nổi bật trong phát triển kinh tế số là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt. Các địa phương đã phối hợp với doanh nghiệp viễn thông và ngân hàng thương mại tổ chức các đợt ra quân hướng dẫn, cài đặt, tạo tài khoản smartbanking, mã QR thanh toán điện tử, ví điện tử cho các cơ sở, hộ kinh doanh và người dân,... Hiện toàn thành phố có trên 15.000 tài khoản smartbanking với trên 14.000 mã QR thanh toán điện tử và trên 10.000 ví điện tử. Bên cạnh đó, đến nay, toàn thành phố có 21 sản phẩm OCOP, hộ sản xuất nông nghiệp được đưa lên các sàn thương mại điện tử,...

Về phát triển xã hội số, các địa phương đã tích cực triển khai các tổ chức mô hình "Ngày thứ 7 - Ngày công dân số" để phổ biến, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử (VNeID), hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử, biên lai điện tử, thương mại điện tử và các ứng dụng xã hội số tiện ích khác như: Bảo hiểm xã hội - VssID, Sổ sức khỏe điện tử,...

Xây dựng đô thị xanh và sinh thái

Tam Kỳ là một trong số ít đô thị hội tụ đầy đủ núi, biển, sông, hồ. Để phát huy lợi thế này, trong các kế hoạch, đề án phát triển thành phố đều bám sát với định hướng sinh thái, theo đồi núi, sông, hồ, đầm, biển; hướng đến mục tiêu tăng trưởng xanh, cộng sinh với môi trường và giữ được bản sắc

văn hóa. Diện mạo Tam Kỳ hôm nay có sự ngăn nắp của quy hoạch, hiện đại của đầu tư bài bản nhưng vẫn giữ nét nguyên sơ: Con phố rộng lớn gắn liền với dòng sông chạy cắt ngang; những khu đô thị khang trang, hiện đại nằm kế bên vùng sông Đầm đẹp như tranh vẽ và cả một đại đô thị như đang soi mình bên vùng Tam Thanh rộng lớn biển trời.

Bên cạnh phát triển kinh tế, Tam Kỳ luôn quan tâm đến phát triển lĩnh vực hạ tầng đô thị đồng bộ. Các tuyến giao thông huyết mạch quốc lộ đoạn chạy ngang qua địa bàn thành phố được mở rộng, đường ven biển nối từ Đà Nẵng - Hội An - Tam Kỳ, đường từ trung tâm lên huyện Phú Ninh, đường nối từ biển Tam Thanh lên Tiên Phước, Trà My đến Tây Nguyên được kết nối và nhiều tuyến nội thị được đầu tư mới, mở rộng. Tất cả đều gắn liền với hệ thống cây xanh, điện chiếu sáng, vỉa hè, cung cấp nước sinh hoạt, hồ điều hòa, xử lý nước thải,... nhằm tạo cảnh quan và môi trường đô thị ngày càng xanh - sạch - đẹp.

Đặc biệt, thành phố luôn chú trọng việc trồng và chăm sóc cây xanh và phát triển trồng rừng đô thị. Đến nay, nhiều chương trình, dự án về trồng cây, gây rừng được các cấp, ngành ban hành triển khai có hiệu quả và tạo được sự lan tỏa trong nhân dân. Chỉ tính riêng từ năm 2020 - 2023, thành phố đã bố trí hơn 24 tỷ đồng trồng cây xanh với 800.000 cây trên diện tích 240ha được trồng mới.

Quảng Nam là một trong những tỉnh tiên phong trong công tác bảo tồn ĐDSH. Địa phương đã sớm ban hành Chiến lược bảo tồn ĐDSH hệ sinh thái rừng phía Tây, phê duyệt Kế hoạch hành động ĐDSH tỉnh. Kế thừa và phát huy chủ trương của tỉnh, Tam Kỳ đã luôn đề cao nhận thức, thực hiện nhiều hướng đi, giải pháp và hoạt động bảo tồn ĐDSH, nổi bật là việc bảo tồn thành công hệ sinh thái vùng sông Đầm nơi hiện có 500 loài động, thực vật sinh sống, đóng vai trò rất lớn về môi trường, cảnh quan và được ví là "lá phổi xanh" của cả tỉnh.

Theo Đồ án quy hoạch chung TP.Tam Kỳ đã được UBND tỉnh phê duyệt, thành phố xác định xây dựng hướng về phía Đông sông



TP.Tam Kỳ triển khai lắp đặt và đưa vào vận hành hệ thống camera giao thông trên các trục đường chính trong thành phố



Một góc TP.Tam Kỳ



Hệ sinh thái quý hiếm sông Đám, TP.Tam Kỳ

👉 Bàn Thạch và sông Tam Kỳ theo định hướng đô thị xanh, phát triển hài hòa giữa văn hóa, bảo tồn di tích lịch sử với phát triển kinh tế. Đồng thời định hướng đến năm 2050, Tam Kỳ sẽ kết nối với Khu kinh tế mở Chu Lai, Núi Thành và Phú Ninh trở thành đô thị loại I. Một trong những điểm quan trọng trong quy hoạch chung và các quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu của TP.Tam Kỳ là xây dựng một thành phố “đô thị xanh”, phát huy lợi thế những “lá phổi” từ các hồ, sông, đầm, núi vốn là “đặc sản” của Tam Kỳ để tạo nên cảnh quan sinh thái “phố trong làng - làng trong phố”. Đồng thời, trở thành đô thị trung tâm tổng hợp của tỉnh, đóng vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một vùng liên tỉnh. Mở rộng không gian nội thị của đô thị, với khả năng quy nạp 170.000 dân. Thành

phố cũng đã xác định rõ lộ trình, nguồn lực đầu tư xây dựng và huy động tối đa sự tham gia của người dân trong quá trình quản lý, xây dựng đô thị.

Phó Chủ tịch Nguyễn Minh Nam cho biết thêm: Thiên nhiên đã ban tặng cho tỉnh Quảng Nam và TP.Tam Kỳ một lợi thế là sự ĐDSH. Đây là tài nguyên quý giá và là tiềm năng phát triển du lịch và tạo dựng hình ảnh, bản sắc riêng. Tuy vậy, để biến tiềm năng này thành hiện thực, nhất là bảo đảm sự hài hòa giữa ba trụ cột kinh tế - xã hội - môi trường nhằm đạt được mục tiêu phát triển bền vững, cần có sự chung tay, nỗ lực tích cực của cả chính quyền và người dân địa phương. ■

SINH NHẬT NÓNG CHÁY MÙA BÓNG




TỪ 06/05/2024 - 14/07/2024

2800
giải thưởng



Tổng giá trị gần
7,9 tỷ đồng

DÀNH CHO KHÁCH HÀNG
VINAPHONE, INTERNET VNPT

 50	TV SAMSUNG QLED 4K 75 INCH
 100	ĐT SAMSUNG GALAXY Z FLIP 5
 1000	SMARTPHONE HAPI20
1650	LOA BLUETOOTH JBL GO 3



Cơ hội dành cho khách hàng hoà mạng mới hoặc nạp thẻ/dăng ký/gia hạn gói cước VinaPhone từ 50.000đ; lắp đặt mới hoặc gia hạn gói internet VNPT từ 3 tháng trở lên

Thẻ lệ chi tiết tại



Thành phố Hội An - động lực phát triển du lịch, dịch vụ của khu vực duyên hải miền Trung



Phố cổ Hội An

Thời gian qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Nam nói chung, thành phố Hội An nói riêng đã đoàn kết, quyết tâm, nỗ lực, tranh thủ huy động nguồn lực trong nước, quốc tế để xây dựng và phát triển thành phố Hội An đạt nhiều kết quả nổi bật. Theo đó, tỉnh Quảng Nam xác định xây dựng Hội An trở thành thành phố sinh thái - văn hóa - du lịch, hướng đến xác lập vai trò động lực trong phát triển du lịch - dịch vụ của Khu vực duyên hải miền Trung và cả nước, vươn tầm ra khu vực Châu Á, là điểm đến hấp dẫn của thế giới.

TRẦN CÔNG

Đẩy mạnh phát triển du lịch

Hiện nay, Hội An đang là một trong những điểm đến du lịch hấp dẫn của cả nước và thế giới, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập, phát triển.

Năm 2023, sau khi Tỉnh ủy Quảng Nam có Nghị quyết

chuyên đề về xây dựng Hội An - Thành phố sinh thái, văn hóa, du lịch, Hội An được UNESCO công nhận tham gia Mạng lưới các Thành phố sáng tạo toàn cầu, thành phố tham mưu UBND tỉnh trình Chính phủ Đề án về Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa thế giới Đô thị cổ Hội An; Quy hoạch chung thành phố đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 cũng đang gấp rút hoàn thiện để trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Đây là cơ hội tốt để thành phố Hội An quảng bá sự đa dạng các biểu đạt văn hóa của một vùng đất giàu tiềm năng sáng tạo, đóng góp vào những mục tiêu bền vững và tăng trưởng đa chiều như: Bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa, sự thịnh vượng về kinh tế và cố kết xã hội, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái.

Hiện nay, bên cạnh tập trung nguồn lực xây dựng hạ tầng giao thông thuận lợi phục vụ du lịch: Triển khai các dự án giao thông trọng điểm, kết nối các tuyến đường: Thái Phiên nối dài, Lê Thánh Tông, Trần Nhân Tông,... các công viên tạo cảnh quan: công viên ven sông, công viên ven đồng,... thành phố cũng tập trung nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch hiện có của thành phố như: đêm phố cổ, các điểm du lịch: làng rau Trà Quế, làng gốm Thanh Hà, làng mộc Kim Bồng,... đồng thời nghiên cứu để tạo các điểm du lịch mới như: Chọn nhà đầu tư để thực hiện dự án Khu kinh tế đêm tại phường Cẩm An trở thành điểm vui chơi cho du khách 24/24; phát triển cân đối Cẩm An giữa biển và sông.

Thành phố cũng đang tiếp tục thu hút, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào Cụm công nghiệp Thanh Hà đảm bảo tiêu chí “xanh”, “sạch” nhằm tạo nguồn thu cho ngân sách và giải quyết việc làm cho lao động tại chỗ. Tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp hữu cơ gắn với phát triển du lịch.

Năm 2024, nhằm hoàn thành các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVIII đề ra, trong việc thực hiện hoàn thành kế hoạch trung hạn 05 năm 2020 - 2025, thành phố đã tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, ưu tiên hàng đầu là hoàn chỉnh và trình cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chung của thành phố Hội An đến năm 2035, tầm nhìn đến 2050 làm cơ sở để triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và các dự án đầu tư trên địa bàn; đẩy mạnh phát triển du lịch để lấy lại đà tăng trưởng. Triển khai các nhiệm vụ của Đề án Phát triển du lịch Hội An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tập

trung cho du lịch Cù Lao Chàm; hoàn thiện hồ sơ trình tỉnh đề nghị công nhận Cù Lao Chàm là khu du lịch quốc gia và phê duyệt dự án thành lập Khu bảo tồn thiên nhiên Cù Lao Chàm. Tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả các hoạt động của Mạng lưới Thành phố sáng tạo toàn cầu. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội.

Đồng hành với doanh nghiệp, nhà đầu tư

Thành phố Hội An đã ban hành các văn bản về tổ chức triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính (CCHC), trong đó xác định: Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan nhà nước, hướng đến xây dựng chính quyền điện tử; cải cách thủ tục, hồ sơ nộp thuế nhằm rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí cho doanh nghiệp. Lấy mục tiêu tăng cường niềm tin và nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ, chất lượng điều hành của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố.

Mặt khác, nâng cao nhận thức và hành động của các cơ quan, đơn vị, thực hiện chủ trương “Chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp”; nêu cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ doanh nghiệp, nhà đầu tư; không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng điều hành nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh vì sự phát triển của doanh nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

Ông Nguyễn Văn Sơn - Chủ tịch UBND thành phố Hội An cho biết: Thành phố đã ban hành Kế hoạch Cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) năm 2024, trong đó UBND thành phố đề ra 8 nhóm nhiệm vụ cụ thể, gồm: Tính minh bạch và tiếp cận thông tin; Tính năng động và vai trò của người đứng đầu; Chi phí thời gian; Chi phí không chính thức; Cạnh tranh bình đẳng; Hỗ trợ doanh nghiệp; Thiết chế pháp lý và Tiếp cận đất đai. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chính sách liên quan đến xúc tiến đầu tư, kêu gọi đầu tư, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, rà soát tham mưu UBND thành phố tình hình



Cảnh Hội An về đêm



Festival biển "Hội An - Cảm xúc mùa hè 2024"

triển khai các dự án đầu tư đã được cấp Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn thành phố, đôn đốc các chủ đầu tư triển khai các dự án theo đúng tiến độ được duyệt. Tham mưu tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố.

Với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng và lợi thế của Hội An, sự kiên trì và quyết tâm phát triển du lịch bền vững, chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp, nhà đầu tư, thành phố Hội An đã ghi dấu ấn mạnh mẽ với du khách và đang dần chuyển mình, hướng đến đa dạng sản phẩm du lịch, xác lập vai trò động lực trong phát triển du lịch - dịch vụ của khu vực duyên hải miền Trung, sẵn sàng vươn tầm ra khu vực. ■

THỊ XÃ ĐIỆN BÀN

Hướng đến thành phố tương lai



Hạ tầng được đầu tư đồng bộ đã tạo nên diện mạo đô thị Điện Bàn ngày càng văn minh, hiện đại

Thị xã Điện Bàn trong tương lai sẽ trở thành đô thị loại III theo định hướng sinh thái, văn hóa, thông minh; đóng vai trò là trung tâm phát triển vùng Bắc Quảng Nam và là đô thị kết nối phát triển cùng TP.Đà Nẵng, TP.Hội An.

DUY ANH

Là đô thị trung tâm phía Bắc của tỉnh Quảng Nam, thị xã Điện Bàn hội tụ đầy đủ yếu tố cần thiết để trở thành thành phố trực thuộc tỉnh. Trước đây, Điện Bàn được quy hoạch là đô thị vệ tinh nhưng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định: Phát triển theo hướng trở thành đô thị kết nối với TP.Đà Nẵng, Hội An và các thành phố, vùng kinh tế trọng điểm trong khu vực.

Đồ án quy hoạch chung xây dựng thị xã Điện Bàn giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045 điều chỉnh quy hoạch theo hướng Điện Bàn là đô thị loại III, đô thị trung tâm động lực phía Bắc tỉnh Quảng Nam; gắn kết với trung tâm du lịch sinh thái biển miền Trung, TP.Đà Nẵng và khu đô thị cổ Hội An. Đồng thời là đô thị sinh thái hiện đại, có không gian đặc thù vùng ven biển, ven sông phát triển xanh và bền vững; trung tâm phát triển công nghiệp, nghiên cứu và phát triển dịch

vụ, thương mại, văn hóa và du lịch, có tiềm năng để phát triển tài chính, nguồn nhân lực kết nối với các trung tâm giáo dục - đào tạo chất lượng cao, nông nghiệp sạch ứng dụng công nghệ cao.

Đồ án đề ra các giai đoạn phân kỳ đầu tư cụ thể. Thứ nhất, hiện trạng tập trung ổn định kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khu vực đô thị hiện hữu gồm: Phân khu Phương An, Điện Thắng, Điện Nam - Điện Ngọc gắn với vệt du lịch - đô thị ven biển. Giai đoạn đến năm 2030, chủ yếu hoàn chỉnh cấu trúc các khu vực phát triển đô thị hiện hữu; phát triển mở rộng về phía sông Vĩnh Điện và phía Nam tại phân khu Nam Phương, kết nối với TP.Hội An. Giai đoạn đến năm 2045, phát triển chủ yếu về phía Tây (các phân khu ngoại thị) hoàn chỉnh cấu trúc các hành lang xanh gắn với các đô thị ven sông; tăng cường kết nối giao thông, không gian Đông - Tây của đô thị và giữa đô thị với TP.Đà Nẵng và TP.Hội An.

Ngay sau khi Đồ án được phê duyệt, thị xã đã thực hiện công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của thị xã và niêm yết tại trụ sở làm việc UBND thị xã, UBND cấp xã để các tổ chức, cá nhân liên quan biết, theo dõi thực hiện. Đồng thời, khẩn trương chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, đơn vị tư vấn phối hợp với Sở Xây dựng hoàn chỉnh Quy định quản lý xây dựng theo Đồ án, hồ sơ quy hoạch không gian ngầm, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Lập kế hoạch triển khai, lập điều chỉnh các quy hoạch phân khu (10 phân khu đã được xác định theo hồ sơ quy hoạch chung), ưu tiên lập Quy hoạch phân khu đô thị ven biển; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy hoạch,



Lĩnh vực công nghiệp, thương mại - dịch vụ đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội thị xã Điện Bàn. (KCN Điện Nam - Điện Ngọc)



Một góc khu vực ven biển phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn

quy định quản lý có liên quan đã ban hành cho phù hợp với đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung được phê duyệt.

Tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện và quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt. Rà soát, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị Điện Bàn và theo Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Điện Bàn giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045 được phê duyệt; trong đó, xác định cụ thể nguồn lực, kế hoạch cải tạo chỉnh trang đô thị, kế hoạch thực hiện dự án ưu tiên đầu tư,...

Ông Nguyễn Xuân Hà - Phó Chủ tịch UBND thị xã Điện Bàn cho biết: “Để hiện thực hóa Đồ án, giai đoạn 2022 - 2025, địa phương đang ưu tiên nguồn lực nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị theo hướng nâng cấp đô thị cho 10 xã

lên phường. Cùng với đó, tập trung huy động nhiều nguồn vốn khác nhau để đầu tư phát triển và kết nối giao thông đô thị. Đây cũng là giai đoạn cần tăng tốc để hoàn thành đáp ứng tiêu chí đô thị loại III như kế hoạch đã được phê duyệt. Sau khi trở thành đô thị loại III, Điện Bàn sẽ tiếp tục hoàn thành các điều kiện cần thiết để trở thành thành phố trực thuộc tỉnh”.

Đồng thời, thị xã chú trọng nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cấp chính quyền từ thị xã đến cơ sở; xây dựng bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chất lượng, đáp ứng yêu cầu

nhệm vụ trong giai đoạn mới; phát huy tiềm năng lợi thế, huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế toàn diện, bền vững. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; tập trung phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ gắn với phát triển đô thị; tạo sự đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

Tăng cường cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Chủ động phối hợp hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện hồ sơ, thủ tục đầu tư trên địa bàn, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn nhà nước, nguồn vốn của các doanh nghiệp, cá nhân để phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, nông thôn. Tiếp tục nắm bắt, tháo gỡ khó khăn của doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các cụm công nghiệp, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, thu hút nhà đầu tư. Tổ chức thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp sử dụng đất không hiệu quả, đề xuất UBND tỉnh xử lý theo đúng quy định.

Đặc biệt, lựa chọn nhà đầu tư có năng lực đầu tư phát triển thương mại, dịch vụ. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, tìm đầu ra cho sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, OCOP, đặc trưng, thế mạnh tại địa phương. Hỗ trợ liên kết trong sản xuất nông nghiệp; phát triển, hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, liên kết chuỗi giá trị gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân,...

Với vai trò là vùng kinh tế động lực và cực tăng trưởng phía Bắc của tỉnh, sự phát triển kinh tế thị xã Điện Bàn được đánh giá đóng vai trò quan trọng cho sự phát triển chung của Quảng Nam. Về lâu dài, thị xã sẽ đạt mục tiêu phát triển đô thị hiện đại, bền vững, thực hiện các mục tiêu lớn về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam. ■

DOANH NGHIỆP ĐIỆN BÀN

Đồng hành cùng phát triển thị xã

Những năm qua, thị xã Điện Bàn đã có bước tăng trưởng mạnh mẽ, diện mạo đô thị ngày càng khang trang, hiện đại, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao. Có được kết quả đó, không thể không nhắc đến những đóng góp thiết thực của cộng đồng doanh nghiệp (DN), doanh nhân, nhà đầu tư trên địa bàn thị xã.

BÙI LIÊN

Trung tâm Thể dục - thể thao Bắc Quảng Nam do Cico 501 thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị hoàn thành góp phần hoàn thiện hệ thống công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật hướng đến đạt các tiêu chuẩn của đô thị loại III trong tương lai

Điện Bàn hiện có 1.209 DN và 12.550 cơ sở kinh tế, dịch vụ, hộ kinh doanh. Các DN không ngừng lớn mạnh, tăng nhanh cả về số lượng, chất lượng có mặt ở hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực; từng bước khẳng định vị thế; giải quyết việc làm cho người dân, đóng góp quan trọng, đưa kinh tế thị xã phát triển nhanh và bền vững.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 501 (Cico 501) là DN hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng (dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng đô thị,...) và kinh doanh bất động sản. Gần 30 năm xây dựng và phát triển, Cico 501 luôn nhận được sự đánh giá cao của chủ đầu tư, sự hài lòng và tín nhiệm của khách hàng trên khắp cả nước. Trong quá trình hoạt động, Cico 501 đã đồng hành cùng thị xã triển khai xây dựng, đầu tư hàng loạt dự án cơ sở hạ tầng thương mại - dịch vụ, đô thị như: Dự án Khu đô thị (KĐT) 1A Điện Nam - Điện Ngọc; Khu phố chợ Vĩnh Điện; Khu dân cư phố chợ Điện Thăng Trung,... Đặc

biệt, Dự án xây dựng Trung tâm Thể dục - thể thao Bắc Quảng Nam do Cico 501 thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị hoàn thành góp phần hoàn thiện hệ thống công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật hướng đến đạt các tiêu chuẩn của đô thị loại III trong tương lai.

Ngoài ra, còn có nhiều đơn vị, DN khác như Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại và dịch vụ An Dương là DN bề có dày kinh nghiệm trong lĩnh vực bất động sản nhất là khu vực Quảng Nam - Đà Nẵng.

Ông Đỗ Tấn Vũ, Giám đốc Công ty chia sẻ: An Dương tích cực cùng thị xã Điện Bàn nâng cấp, chỉnh trang diện mạo đô thị mang đến nhiều lợi ích cho người dân. Nhiều dự án được khai thác và để lại dấu ấn như: Khu dân cư đô thị Điện Thăng Trung, KĐT

Đại Dương Xanh, KĐT Ánh Dương, KĐT Điện Minh và khối phố 7 Vĩnh Điện,...

Đặc biệt, thị xã còn thu hút nhiều nhà đầu tư chiến lược, đến tìm hiểu và quyết định đầu tư. Trong đó, Tập đoàn Đất Quảng là một trong những DN mở đường cho KĐT mới Điện Nam - Điện Ngọc phát triển, nhà đầu tư uy tín, có năng lực và trách nhiệm với cộng đồng địa phương. Hầu hết dự án của Tập đoàn đều được đánh giá thực hiện đúng cam kết đầu tư về quy hoạch, xây dựng, chất lượng và tiến độ như: Khu phố chợ Điện Ngọc, KĐT Đất Quảng Riverside, Khu dân cư Ngọc Vinh, KĐT Đất Quảng Riverside (giai đoạn 1 và giai đoạn 2),... Qua đó, tạo cơ sở hạ tầng hiện đại, góp phần hình thành KĐT mới Điện Nam - Điện Ngọc phát triển “xanh - sạch - đẹp - sáng”,...

Bên cạnh đó, trên địa bàn thị xã đã xuất hiện một lực lượng doanh nhân trẻ, năng động, dám nghĩ, dám làm, khởi nghiệp thành công các mô hình kinh doanh mới, sáng tạo bước đầu xác



Khu đô thị Đại Dương Xanh hướng tới hình thành một Khu đô thị xanh kiểu mẫu, phù hợp với các giá trị an cư, đầu tư và nghỉ dưỡng

định được chỗ đứng trên thị trường. Trong đó điển hình như Công ty TNHH Công nghệ Vật liệu Thịnh Miên Trung do anh Phạm Khắc Thịnh thành lập. Công ty hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, đổi mới phát triển và ứng dụng công nghệ sản xuất các sản phẩm từ bê tông tính năng cao.

Năm 2021, Dự án “Sản phẩm tấm chắn rác bằng bê tông cường độ siêu cao” của anh đoạt giải nhất cuộc thi Ý tưởng/dự án khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Nam. Hiện sản phẩm của Thịnh Miên Trung đã được nhiều công ty, tập đoàn lớn tin tưởng lựa chọn tham gia các dự án trọng điểm của quốc gia và các tỉnh.

Cùng với phát triển sản xuất kinh doanh, các DN, doanh nhân trên địa bàn còn tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, chung tay xây dựng nhà tình thương, nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo; ủng hộ xây dựng nông thôn mới, các công trình phát triển đô thị, phòng chống dịch,...

Ông Nguyễn Xuân Hà - Phó Chủ tịch UBND thị xã Điện Bàn cho biết: Điện Bàn phấn đấu đến năm 2030 cơ bản thành đô thị loại III - đô thị trung tâm động lực phía Bắc tỉnh Quảng Nam,

kết nối với thành phố Đà Nẵng và thành phố Hội An, hướng đến trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2045. Trên lộ trình này, vai trò của cộng đồng DN, doanh nhân và các nhà đầu tư được xác định là hết sức quan trọng.

Thị xã đã chủ động triển khai nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn cho cộng đồng DN. Thường xuyên tổ chức hội nghị tiếp xúc, đối thoại DN để thông tin về các cơ chế, chính sách mới của Trung ương, của tỉnh; tổ chức gặp mặt, kiểm tra tình hình sản xuất, lắng nghe tâm tư nguyện vọng và kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của các DN. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất và các chính sách về thuế cho DN.

Ông Lê Tự Tâm, Chủ tịch Hội DN thị xã Điện Bàn cho biết: “Thời gian qua, những thông điệp, hành động quan tâm hỗ trợ từ phía các cấp chính quyền tỉnh, thị xã Điện Bàn là nguồn động viên lớn, tạo niềm tin cho cộng đồng DN, doanh nhân tiếp tục cố gắng, song hành với địa phương khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, tạo đà thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững”.

Tuy nhiên, bối cảnh nền kinh tế còn nhiều biến động khó lường tiếp tục ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của cộng đồng DN. Để tạo điều kiện cho các DN phát triển, Hội mong muốn lãnh đạo tỉnh, thị xã Điện Bàn, các sở, ngành, địa phương sớm có giải pháp tháo gỡ khó khăn cho cộng đồng DN. Đối với các vướng mắc ngoài thẩm quyền giải quyết của tỉnh, thị xã, cần tổng hợp báo cáo các bộ, ngành Trung ương xem xét, giải quyết để DN sớm khôi phục và phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

“Từ đó tạo niềm tin cho DN về chính quyền kiến tạo, xây dựng môi trường thuận lợi, ổn định để tỉnh Quảng Nam nói chung và thị xã Điện Bàn nói riêng trở thành mảnh đất hứa cho các nhà đầu tư tiềm năng”, ông Lê Tự Tâm đề xuất. ■



Nhà máy sản xuất Vật liệu xây dựng bê tông tính năng cao và bê tông siêu tính năng cao của Công ty TNHH Công nghệ Vật liệu Thịnh Miên Trung

XÂY DỰNG HUYỆN DUY XUYÊN NĂNG ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN

Trong những năm gần đây, huyện Duy Xuyên đã trở thành điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Với chính sách hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả và những nỗ lực không ngừng trong cải thiện môi trường kinh doanh, huyện Duy Xuyên đang nỗ lực trở thành một địa phương năng động, phát triển mạnh mẽ.

TRẦN TRANG



Đoàn công tác huyện Duy Xuyên làm việc với huyện Nông Cống (tỉnh Thanh Hóa)

Phát huy thế mạnh địa phương

Địa hình Duy Xuyên trải dài từ Đông sang Tây cùng điều kiện tự nhiên đa dạng, vừa có biển, vừa có sông, núi, đồng bằng. Trong không gian phát triển vùng Đông Quảng Nam, Duy Xuyên nằm trong Cụm động lực số 2 (Duy Xuyên - Quế Sơn - Thăng Bình) thuộc hành lang phát triển Trung Quảng Nam. Với tiềm năng và lợi thế từ vị trí địa lý, đặc biệt là huyện có di sản văn hóa thế giới Mỹ Sơn, các khu du lịch sinh thái, làng nghề, sông nước, nhiều di tích lịch sử, văn hóa và khoảng 8km bờ biển, liên kết thông suốt đến Hội An thông qua cầu Cửa Đại, Duy Xuyên hiện nay là khu vực phát triển du lịch, dịch vụ quan trọng của tỉnh Quảng Nam. Cùng với đó, vùng Đông Duy Xuyên đang mở ra cơ hội phát triển bùng nổ với dự án Nam Hội An đã đưa vào khai thác, tạo động lực lan tỏa cho cả khu vực.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Duy Xuyên lần thứ lần thứ XXI nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định 03 nhiệm vụ đột phá chiến lược đó là: (1) đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng - đô thị, (2) phát triển dịch vụ du lịch, (3) đào tạo nguồn nhân lực. Theo đó, việc phát triển kết cấu hạ tầng đô thị được quan tâm xúc tiến mạnh mẽ. Cùng với hoàn thiện tuyến đường ven biển (đường Võ Chí Công), hệ thống giao thông kết nối (Đông - Tây) từ đường 129 lên QL1A đang được tích cực xúc tiến. Dự án Đường tránh lũ kết hợp phát triển đô thị Nam Phước, kết nối Trung tâm Hành chính huyện Duy Xuyên, QL1A và QL14H đang triển khai thi công nhằm kết nối liên vùng, tạo điều kiện phát triển kết cấu hạ tầng đô thị của huyện.

Việc phát triển đô thị luôn được quan tâm triển khai, một số dự án đang xúc tiến đầu tư, cụ thể

như: Khu dân cư Đông cầu Chìm (giai đoạn 2), Khu dân cư Phù Dương đã cơ bản hoàn thiện công tác giải phóng mặt bằng (GPMB), Khu dân cư Kiểm Lâm đang thực hiện thủ tục GPMB và thu hồi đất.

Phát triển dịch vụ du lịch cũng đang được quan tâm thu hút đầu tư, huyện đã ban hành Đề án phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng 2030. Theo đó, tập trung thu hút đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng sông nước, nghỉ dưỡng ven biển và làng nghề truyền thống. Các điểm, khu du lịch chủ yếu như: Khu du lịch nghỉ dưỡng Nam Hội An (Hoiana) làng chài An Lương, Làng du lịch sinh thái cộng đồng Trà Nhiều, Khu du lịch sinh thái Duy Sơn, Đồng Lớn, các làng nghề truyền thống như Làng nghề dâu tằm Duy Trinh, Làng nghề gốm sứ La Tháp, Làng nghề tơ lụa Mã Châu,... với các sản phẩm du lịch biển, nghỉ dưỡng cao cấp; du lịch sinh thái, cộng đồng, làng quê, làng nghề; du lịch sông

(tiếp trang 42)

nước, ẩm thực... Ngành Du lịch được xác định là trọng điểm phát triển kinh tế trong trung và dài hạn, do mang tính bền vững và thân thiện với môi trường. Phát triển du lịch sẽ tạo việc làm, mang lại nguồn thu nhập cao, thúc đẩy sự phát triển của các ngành dịch vụ phụ trợ.

Ông Đặng Hữu Phúc - Phó Chủ tịch UBND huyện Duy Xuyên cho biết: Sức sống của nền kinh tế Duy Xuyên phụ thuộc rất lớn vào sức khỏe cũng như sức mạnh và sự phát triển của doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Duy Xuyên có hơn 700 doanh nghiệp đang hoạt động với tổng vốn đăng ký khoảng 7.500 tỷ đồng. Năm 2023, giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 4.297 tỷ đồng. Phấn đấu năm 2024 tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 10%, trong đó giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng hơn 9% so với năm 2023.

Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư

Huyện Duy Xuyên xác định cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ hàng đầu, trọng tâm. Vì vậy, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) trên nền tảng số được quan tâm chỉ đạo xuyên suốt trong từng phần việc để giảm thiểu các thủ tục đầu tư, tiếp cận thủ tục đầu tư; đất đai được số hóa. Rút ngắn thời gian giải quyết các TTHC phục vụ doanh nghiệp; Hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả thực thi TTHC phục vụ doanh nghiệp, tập trung rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước. Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Với phương châm “sớm nhất, hiệu quả nhất”, trong phạm vi thẩm quyền, huyện Duy Xuyên chủ động nghiên cứu, rà soát và khẩn trương tháo gỡ các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý của các quy định pháp luật đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, kiến nghị UBND tỉnh giải quyết. Đồng thời, thành lập Ban Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt, tâm tư, nguyện vọng doanh nghiệp, tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp sử dụng đất kém hiệu quả để kịp thời chấn chỉnh, xử lý theo quy định. Thực hiện hiệu quả công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tinh gọn đáp ứng yêu cầu công việc trong tình hình mới và có thái độ, tinh thần trách nhiệm trong giải quyết công việc, TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Chính những giải pháp, cách làm trên đã góp phần tạo nên sự khởi sắc trong thu hút đầu tư của huyện trong thời gian qua.

Ông Đặng Hữu Phúc - Phó Chủ tịch UBND huyện Duy Xuyên mong muốn, năm 2024 các doanh nghiệp tiếp tục nỗ lực vượt qua thách thức, phát huy tính chủ động, sáng tạo, đổi mới công nghệ, mở rộng đầu tư, phát triển sản xuất - kinh doanh; bảo đảm đầy đủ quyền lợi cho người lao động, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tích cực tham gia công tác an sinh xã hội, đồng hành với chính quyền trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Duy Xuyên năng động và phát triển. ■

sơ đối với 8/28 dịch vụ công thiết yếu; tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công được nâng lên rõ rệt, đặc biệt là 11/25 và 1/28 dịch vụ công thiết yếu của lực lượng CA chủ trì.

- CA tỉnh đã chủ trì tham mưu thực hiện hiệu quả ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Về phát triển công dân số, đã hoàn thành 02 nhiệm vụ: Cấp CCCD cho 100% công dân đủ điều kiện và vượt chỉ tiêu về tạo lập, kích hoạt tài khoản định danh điện tử; phối hợp triển khai ứng dụng Smart Quảng Nam, đã cơ bản hoàn thiện các chức năng tiện ích cung cấp thông tin, dịch vụ công, các dịch vụ thiết yếu cho công dân, tra cứu hồ sơ kết quả giải quyết TTHC và đang tổ chức triển khai “Mô hình 24: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO)” dùng tài khoản VNeID đăng nhập vào ứng dụng này và nhiều nền tảng ứng dụng, trang web của tỉnh.

- Về nhóm phục vụ kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu dân cư: Đã hoàn thành kết nối với kho dữ liệu cá nhân/tổ chức trên Cổng dịch vụ công quốc gia, nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu tỉnh, bảo đảm vận hành thông suốt, an ninh an toàn hệ thống, phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;... chủ trì, phối hợp triển khai, thu thập, cập nhật, làm giàu dữ liệu theo chỉ đạo của Tổ Công tác Đề án 06 Chính phủ.

- Về nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành: CA tỉnh đã khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, kịp thời cung cấp thông tin cơ bản của công dân phục vụ hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội; cùng với quá trình kết nối làm giàu dữ liệu, các thông tin cung cấp từng bước toàn diện hơn.

Để góp phần cải thiện Chỉ số PCI chung và Chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự” theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh, CA tỉnh đã, đang thực hiện giải pháp, hoạt động gì?

CA tỉnh tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ CCHC và kiểm soát TTHC; quán triệt, thực hiện đầy đủ chỉ đạo của Giám đốc CA tỉnh theo các kế hoạch thực hiện CCHC; kiểm soát TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, DN; xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, DN,...

Hai là, tập trung cải cách TTHC trong lĩnh vực an ninh trật tự, nhất là liên quan đến các tổ chức, công dân, DN; triển khai có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đẩy mạnh thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; chỉ đạo CA các đơn vị, địa phương triển khai, thực hiện một số nội dung, biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

Ba là, công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong: Quản lý xuất nhập cảnh, quản lý giao thông đường bộ; công tác cấp, quản lý CCCD; đăng ký mẫu dấu và quản lý con dấu; đăng ký,...

Bốn là, triển khai đồng bộ, hiệu quả nhiều giải pháp bảo vệ an ninh, bảo vệ tài sản giúp DN yên tâm SXKD.

Trân trọng cảm ơn ông!

HUYỆN ĐẠI LỘC

Hoàn thiện hạ tầng giao thông, tạo động lực thu hút đầu tư



Ông Lê Văn Quang - Chủ tịch UBND huyện Đại Lộc (ngoài cùng bên phải) ký cam kết tiến độ giải phóng mặt bằng giữa huyện Đại Lộc, huyện Duy Xuyên với chủ đầu tư

Nằm trong cụm động lực của tỉnh, là cực tăng trưởng phía Bắc tỉnh Quảng Nam theo quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, huyện Đại Lộc đang triển khai mạnh mẽ nhiều giải pháp, chương trình hành động cụ thể nhằm tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới xây dựng Đại Lộc phát triển nhanh, toàn diện, bền vững.

NGUYỄN BÁCH

Tập trung nguồn lực phát triển hạ tầng đồng bộ

Theo ông Lê Văn Quang - Chủ tịch UBND huyện Đại Lộc: “Xác định kết cấu hạ tầng, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông là nền tảng có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, một khi kết cấu hạ tầng giao

thông đồng bộ, hiện đại, đáp ứng được nhu cầu lưu thông hàng hóa và đi lại của người dân sẽ chính là tiền đề cho tăng trưởng kinh tế”.

Những năm qua, huyện Đại Lộc đã tranh thủ các nguồn vốn, sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương, tỉnh và cân đối nguồn vốn ngân sách huyện để tập trung đầu tư cho kết cấu hạ tầng giao thông và đạt được nhiều kết quả tích cực. Trong đó, tuyến ĐH3.ĐL nối từ ĐT609B đến QL14B (nay là tuyến đường ĐT609C) qua địa bàn các xã Đại An, Đại Cường, Đại Minh, Đại Phong đã được đầu tư hoàn thành, mặt đường được mở rộng hơn, hệ thống điện chiếu sáng được đầu tư hoàn thiện, đã làm cho bộ mặt nông thôn của các xã vùng B ngày càng khởi sắc, góp phần xóa dần khoảng cách phát triển giữa các vùng trên địa bàn huyện; dự án

cầu Tân Đới và đường dẫn hoàn thành đưa vào sử dụng đã khơi thông và kết nối tuyến ĐH12.ĐL với QL14B, tạo động lực phát triển kinh tế vùng Tây Đại Lộc, góp phần hoàn thiện các tuyến giao thông huyết mạch phía Tây của huyện. Đặc biệt, các dự án cầu Giao Thủy và tuyến đường dẫn từ cầu Giao Thủy đến QL14B, cầu Sông Thu, cầu An Bình, cầu Văn Lý và đường dẫn đã và đang hoàn thành trong thời gian tới sẽ tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông liên vùng, kết nối huyện Đại Lộc với các địa phương lân cận, tạo sự bứt phá mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh các dự án, công trình mang tính kết nối liên vùng, huyện Đại Lộc cũng chú trọng đầu tư phát triển hạ tầng giao thông nội thị, các tuyến đường tránh phía Tây thị trấn Ái Nghĩa, tuyến đường giao thông nối từ ĐH3.ĐL (Đại An) đi Trung tâm hành chính huyện đang triển khai sẽ kết nối, hoàn thiện hạ tầng khung của thị trấn Ái Nghĩa, góp phần đưa thị trấn trở thành đô thị loại IV trước năm 2030.

Đồng thời, lồng ghép các chương trình, dự án phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM). Các công trình kiên cố hóa mặt đường huyện, kiên cố hóa hệ thống đường giao thông nông thôn đã được triển khai thực hiện, nhân dân đồng tình hưởng ứng với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, việc hiến đất mở đường lan tỏa rộng khắp trên địa bàn huyện và đem lại nhiều kết quả, giao thông



Các đại biểu thực hiện nghi thức khởi công Dự án nối quốc lộ 14H đến ĐT.609C

đi lại thuận lợi, đời sống nhân dân từng bước được nâng cao. “Đến cuối năm 2024, huyện Đại Lộc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM và hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh Quảng Nam thẩm định, xét đề nghị công nhận huyện đạt chuẩn NTM.” - ông Lê Văn Quang thông tin thêm.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư

Đại Lộc là một trong các huyện của tỉnh Quảng Nam có tuyến đường QL14B chạy qua, đây là tuyến đường chiến lược rất quan trọng, nối từ cảng Tiên Sa đến cửa khẩu quốc tế Bờ Y. Đại Lộc cũng là một trong các huyện nằm trong cụm động lực của tỉnh, là cực tăng trưởng phía Bắc Quảng Nam theo quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Do đó, huyện Đại Lộc chú trọng triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các cơ chế, chính sách, giải pháp quy hoạch nhằm thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Có thể nói, hiện Đại Lộc đang trở thành điểm sáng trong công tác thu hút đầu tư với 44 dự án đã có chủ trương đầu tư do Trung tâm Phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp (CCN) quản lý, tổng vốn đăng ký đầu tư hơn 10.000 tỷ đồng, dự kiến giải quyết việc làm cho 8.858 lao động. Trong đó, đã có 27 dự án đi vào hoạt động, giải quyết việc làm cho 6.251 lao động và đóng góp vào tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của huyện. Tổng doanh thu của năm 2023 tại các CCN đạt khoảng 3.496 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước khoảng 76,99 tỷ đồng.

Theo ông Lê Văn Quang cho biết: “Để tạo môi trường thuận lợi cho DN hoạt động, huyện Đại Lộc đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về thực hiện cải cách thủ tục hành chính với quyết tâm là địa phương của tỉnh đi đầu trong cải cách hành chính. Trong đó, tập trung vào củng cố, đào tạo và tăng cường đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp; xây dựng lại quy chế, quy trình trên tinh thần rút ngắn thủ tục và thời gian thực hiện; đổi mới phương thức làm việc của các cơ quan hành chính nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số; tăng cường giải quyết hồ sơ, xử lý công việc trên môi trường điện tử, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, DN”.

Hiện nay, huyện đang phối hợp với Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung tuyến QL14B đoạn đi qua địa bàn huyện Đại Lộc. Trong đó, tập trung khớp nối các cụm công nghiệp (CCN) hiện có vào định hướng quy hoạch phát triển khu công nghiệp ở những vị trí thuận lợi như tại xã Đại Đồng (có 240ha), xã Đại Quang (có 215ha), nhằm đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật phát triển công nghiệp, tiến đến định hướng phát triển Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ dọc tuyến QL14B, kết hợp với việc đầu tư hệ thống đường gom dọc tuyến để đảm bảo an toàn giao thông. Đề xuất UBND tỉnh bổ sung CCN Đại Sơn (50ha), xã Đại

Sơn vào quy hoạch phát triển mạng lưới các CCN trên địa bàn tỉnh, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư và di dời các cơ sở, nhà máy sản xuất gây ô nhiễm môi trường vào CCN này.

Đồng thời, tập trung hoàn thiện Quy hoạch vùng huyện giai đoạn đến năm 2030 và triển khai thực hiện có hiệu quả sau khi được phê duyệt. Tổ chức phổ biến, công khai đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Ái Nghĩa giai đoạn đến năm 2030 và thực hiện việc quản lý, phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt. Đẩy nhanh việc triển khai các dự án nhà ở thương mại trên địa bàn thị trấn Ái Nghĩa; phát triển hạ tầng đô thị thị trấn Ái Nghĩa.

Ngoài ra, phát huy tiềm năng và lợi thế, đầu tư phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện; tăng cường xúc tiến thương mại, huy động các nguồn lực để đầu tư từng bước hoàn thiện hệ thống chợ truyền thống; xúc tiến đầu tư các dự án thương mại - dịch vụ như: Trung tâm thương mại ngã tư Ái Nghĩa, Trung tâm thương mại dịch vụ An Đông. Đồng thời, thực hiện tốt các hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư các dự án du lịch trên địa bàn huyện; ưu tiên phát triển du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng gắn với du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh và du lịch nông nghiệp, làng quê. Trong năm 2024, tập trung thu hút, hỗ trợ các nhà đầu tư sớm triển khai thực hiện các dự án: Khu du lịch sinh thái sông Cùng, Khu du lịch sinh thái Suối Mơ...

Đối với lĩnh vực nông nghiệp, huyện đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao; củng cố và phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp, khuyến khích hình thành các hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới tại các địa phương. Phát triển kinh tế lâm nghiệp, tranh thủ cơ chế hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng, thực hiện việc cấp chứng chỉ rừng (FSC); thu hút chế biến sâu để nâng cao giá trị sản xuất rừng.

“Với phương châm “Doanh nghiệp phát tài, Đại Lộc phát triển”, trong thời gian tới, huyện Đại Lộc cam kết sẽ tiếp tục chỉ đạo cải thiện mạnh mẽ hơn nữa môi trường đầu tư, kinh doanh; luôn sát cánh đồng hành cùng doanh nghiệp, chỉ đạo các cơ quan chức năng giải quyết nhanh, dứt điểm các vấn đề mà doanh nghiệp quan tâm, đặc biệt các vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính như thủ tục liên quan đến đất đai, công tác giải phóng mặt bằng,... Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất và là chỗ dựa vững chắc để các doanh nghiệp, doanh nhân yên tâm đầu tư, kinh doanh tại địa phương”, ông Lê Văn Quang nhấn mạnh. ■



Ông A Viêt Sơn,
Chủ tịch UBND huyện Nam Giang

HUYỆN NAM GIANG

Nhiều giải pháp đột phá đưa kinh tế phát triển bền vững

Nam Giang đang tận dụng mọi nguồn lực để đẩy mạnh khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh trong phát triển kinh tế; xây dựng cơ sở hạ tầng, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hướng đến là địa phương phát triển kinh tế năng động và bền vững của tỉnh Quảng Nam.

THANH LOAN

Phát huy nội lực

Là huyện miền núi phía Tây tỉnh Quảng Nam, huyện Nam Giang được biết đến là địa phương có vị trí thuận lợi cũng như nhiều tiềm năng trong phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH), đặc biệt là về nông - lâm nghiệp; trong đó kinh tế vườn, rừng, trang trại phát triển các thế mạnh về cây dược liệu (đăng sâm, ba kích), cây cam bản địa, chăn nuôi đại gia súc, gia cầm,... Ngoài ra, nơi đây còn có trữ lượng đá vôi (ở Thạnh Mỹ) khá lớn; nhiều sông suối, có tiềm năng lớn về thủy điện cùng các điểm tham quan hấp dẫn, thú vị, nhiều lợi thế trong phát triển du lịch cộng đồng và du lịch sinh thái. Nam Giang còn là nơi hội tụ của các dân tộc anh em: Cơ Tu, Ve, Tà Riêng, Kinh, Tày, Nùng với những giá trị văn hóa truyền thống đầy màu sắc.

Ông A Viêt Sơn - Chủ tịch UBND huyện cho biết: “Những năm qua, chính quyền và nhân dân huyện đã tận dụng nguồn lực của địa phương cùng các chính sách hỗ trợ để giảm nghèo bền vững. Huyện tập trung chỉ đạo, lồng ghép các nguồn vốn được hỗ trợ từ các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM); giảm nghèo bền vững; chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để đầu tư hỗ trợ nhân dân thực hiện phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp”.

Cụ thể, huyện chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để giúp các hộ dân vươn lên thoát nghèo. Huyện đang đẩy mạnh triển khai các dự án phát triển sản xuất thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị, có doanh nghiệp, hợp tác xã ký kết thu mua, bao tiêu sản phẩm cho người dân. Có thể kể đến các mô hình, dự án: Chăn nuôi, trồng trọt, khuyến khích người dân nuôi cá lồng bè trên lòng hồ thủy điện; thành lập hợp tác xã nông - lâm nghiệp, tổ hợp tác; phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại. Triển khai thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP), đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối giao thương sản phẩm OCOP,...

“Đồng thời, Nam Giang đang đẩy mạnh thực hiện trồng

rừng gỗ lớn hướng đến cấp chứng chỉ rừng FSC, dần hình thành nên những vùng trồng tập trung để phát triển. Đây là một trong những thế mạnh để địa phương triển khai đầu tư cũng như thu hút các nguồn lực đầu tư của doanh nghiệp”, ông A Viêt Sơn cho biết thêm.

Đặc biệt, ngoài các nguồn vốn của 03 chương trình mục tiêu quốc gia, hàng năm ngân sách huyện phân bổ 2,280 tỷ đồng/12 xã, thị trấn thực hiện mua cây giống để cấp phát cho nhân dân trồng rừng gỗ lớn; phân bổ ngân sách cho 03 xã phấn đấu về đích NTM mỗi xã 01 tỷ đồng/năm để xây dựng mô hình chăn nuôi tập trung có chuồng trại theo nhóm hộ, tổ hợp tác nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm tỷ lệ hộ nghèo, góp phần đạt các tiêu chí xây dựng NTM.

Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Nam Giang đã gặt hái được những thành quả đáng ghi nhận. Năm 2023, giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 316,2 tỷ đồng, bằng 100,51% so với kế hoạch và tăng 3,6% so với cùng kỳ năm 2022. Kết quả các tiêu chí NTM đạt 161/209 tiêu chí (trung bình: 14,63 tiêu chí/xã); thôn NTM mới kiểu mẫu đạt 42/60 tiêu chí/06 thôn/06 xã (trung bình: 7 tiêu chí/thôn). Tính bình quân chung trong 3 năm (2021 - 2023), tỷ lệ giảm nghèo của huyện Nam Giang giảm 6,49%/năm; đạt mục tiêu Chương trình 24-CTr/HU mà Huyện ủy đề ra.

Khơi thông điểm nghẽn, thu hút đầu tư

Mặc dù là huyện miền núi, có xuất phát điểm thấp nhưng những năm qua, Nam Giang đã sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông nhằm kéo gãn lại sự phát triển của miền ngược và miền xuôi.

Đến nay, hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn huyện tương đối thông suốt, đảm bảo kết nối giao thông liên huyện, liên vùng, kết nối khu vực Tây Nguyên với Quảng Nam - Đà Nẵng. Đi qua địa bàn huyện gồm 04 tuyến quốc lộ có tổng chiều dài hơn



Đường vào trung tâm hành chính huyện Nam Giang tại thị trấn Thanh Mỹ được đầu tư khang trang

140km; 07 tuyến đường huyện tổng chiều dài 140km và 340,4km đường xã, đường dân sinh đã được cứng hóa.

Thời gian tới, Nam Giang tiếp tục đẩy nhanh tốc độ phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng KT - XH, ưu tiên các hạ tầng giao thông chiến lược như: Giao thông liên vùng Đông - Tây, nối cửa khẩu quốc tế Đắc Ôc với cảng biển Chu Lai (Núi Thành), Tiên Sa (Đà Nẵng), hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, đô thị Thanh Mỹ, hạ tầng trọng yếu của nông thôn miền núi, hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, văn hóa, y tế, giáo dục,... Cùng với đó, mở rộng đô thị trung tâm huyện, gắn với hình thành chuỗi phát triển về phía Tây của huyện; đầu tư, hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV cho đô thị Thanh Mỹ trở thành đô thị trung tâm vùng, tạo động lực phát triển lan tỏa, kết nối với khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang trong tương lai.

Đồng thời, kiến nghị Trung ương có các biện pháp tháo gỡ về cơ chế, chính sách, kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng giao thông theo hình thức PPP. Tiếp tục bố trí nguồn vốn đầu tư công để mở rộng các tuyến đường huyện, giao thông nông thôn, nhất là các tuyến đường kết nối Đông - Tây, quốc lộ 14B, quốc lộ 14D,... Khi những điểm nghẽn này được khơi thông sẽ tạo tiền đề và động lực mạnh mẽ để địa phương tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội nói chung và thu hút đầu tư nói riêng.

Ông A Viết Sơn, Chủ tịch UBND huyện cho biết: Thực hiện Nghị quyết số 26 ngày 3/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển KT - XH và đảm bảo quốc phòng - an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nam Giang phấn đấu: Đến năm 2030, trở thành huyện phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao; phát triển các ngành nông, lâm nghiệp chế biến có giá trị kinh tế; giàu bản sắc văn hóa dân tộc; có hệ thống cơ sở hạ tầng phát triển đồng bộ; hướng tới nông nghiệp sinh thái, nông thôn văn minh.

Để hoàn thành mục tiêu này, huyện tăng cường quảng bá tiềm năng, thế mạnh của huyện; đẩy mạnh thu hút đầu tư, tập trung vào các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường, các dự án có sức lan tỏa và đáp ứng nhu cầu thúc đẩy phát triển KT - XH của tỉnh theo hướng hiện đại, bền vững. Ưu tiên các ngành kinh tế bền vững như du lịch sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, chăn nuôi tự nhiên và sử dụng nguồn lực tự nhiên một cách bền vững. Đầu tư vào công nghệ xanh và sản xuất sạch để giảm tác động đến môi trường, tạo ra

các cơ hội việc làm và thu nhập cho người dân dựa vào các mô hình kinh tế xanh và cộng đồng.

Trước mắt, huyện tập trung chỉ đạo các ngành tăng cường công tác, phối hợp, tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện cho các dự án triển khai đúng theo tiến độ. Xem xét thống nhất nhất chủ trương cho các doanh nghiệp khảo sát lập dự án đầu tư đối với các dự án: Công ty Cổ phần gỗ Minh Dương Chu Lai đầu tư dự án xây dựng Nhà máy chế biến gỗ; Công ty Địa ốc và dịch vụ Thành Ngọc đầu tư dự án trồng cây mắc ca và chuối; Hợp tác xã nông nghiệp Tây Quảng Nam đầu tư Dự án Trang trại trồng cây ăn quả công nghệ cao,...

Đồng hành cùng các doanh nghiệp và nhà đầu tư, huyện sẽ tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh. (Năm 2023 huyện Nam Giang xếp thứ 7/18 huyện, thị, thành phố về Chỉ số cải cách hành chính cấp huyện, tăng 11 bậc so với năm 2022, nhiều chỉ số cải thiện tốt). Song song với đó, ban hành các quy định quản lý, hướng dẫn về thủ tục đầu tư, cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Hỗ trợ đẩy nhanh thực hiện các dự án đã cấp phép đầu tư, tăng cường công tác hậu kiểm, xử lý các dự án chậm tiến độ. Huyện cũng chú trọng quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giải quyết kịp thời nhu cầu sử dụng đất trên địa bàn; thực hiện tốt công tác giao đất, cho thuê đất, thẩm định giá đất, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư; quản lý chặt chẽ, thực hiện cơ chế đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển KT - XH theo hướng bền vững.

“Với truyền thống đoàn kết, sự quyết tâm, năng động sáng tạo của toàn Đảng bộ, chính quyền và đồng thuận của nhân dân, tin tưởng rằng, huyện sẽ vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KT - XH đã đề ra, góp phần xây dựng quê hương Nam Giang ngày càng phát triển”, Chủ tịch UBND huyện A Viết Sơn khẳng định. ■



Huyện Nam Giang khuyến khích người dân phát triển kinh tế từ rừng

PHÚ NINH NỖ LỰC CHO MỘT “MIỀN QUÊ ĐÁNG SỐNG”

Bên cạnh thực hiện nhiều hướng đi, giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp; đa dạng hóa các loại hình thương mại, dịch vụ và du lịch, Phú Ninh đang tập trung cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, đầu tư hạ tầng nông thôn, nâng cao thu nhập người dân, “nâng chất” trở thành huyện nông thôn mới (NTM) nâng cao vào năm 2025. Ông **Huỳnh Xuân Chính** - Chủ tịch UBND huyện đã có trao đổi về nỗ lực trở thành “miền quê đáng sống” này.

Những kết quả nổi bật nào đưa Phú Ninh trở thành một trong những điểm sáng về xây dựng NTM của tỉnh Quảng Nam, thưa ông?

Năm 2009, huyện Phú Ninh bắt đầu thực hiện NTM tại xã Tam Phước - một trong 11 xã điểm của cả nước được Trung ương chọn thực hiện thí điểm mô hình NTM. Năm 2010, Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng NTM Trung ương chọn Phú Ninh là một trong 5 huyện trong cả nước để chỉ đạo điểm xây dựng NTM. Vinh dự đi liền với trọng trách nặng nề, năm 2011, huyện đã triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM đồng loạt ở cả 10/10 xã trên địa bàn.

Được sự quan tâm của Trung ương, tỉnh và bằng quyết tâm, nỗ lực cao nhất, đến năm 2014 có 03 xã được công nhận đạt chuẩn NTM; đến năm 2015 thêm 05 xã đạt chuẩn NTM và Phú Ninh được công nhận đạt chuẩn huyện NTM. Sang năm 2016, 02 xã còn lại cũng đã hoàn thành việc xây dựng NTM. Từ đó đến nay, huyện tiếp tục duy trì, nâng chuẩn các tiêu chí, xây dựng NTM nâng cao; phấn đấu đến năm 2025 có tối thiểu 05 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao, 02 xã đạt xã NTM kiểu mẫu và đạt chuẩn huyện NTM nâng cao theo bộ tiêu chí giai đoạn 2022 - 2025.

Xác định công tác quy hoạch luôn đi trước, huyện đã đẩy mạnh triển khai và hiện 10/10 xã đã, đang thực hiện quy hoạch NTM, 04 xã thực hiện quy hoạch khu trung tâm xã; tạo tiền đề cho việc đầu tư phát triển. Phú Ninh cũng huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu: Giai đoạn 2021 - 2023, đã đầu tư mới, nâng cấp, cứng hóa, bê tông hóa hàng trăm đường các loại; nâng cấp hàng chục km kênh mương và nhiều công trình thủy lợi nhỏ để phục vụ nước tưới sản xuất; đồng thời đầu tư hàng chục km đường dây trung - hạ áp và 14 TBA,...

Cơ cấu kinh tế của huyện chuyển dịch theo hướng gia tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ (tính đến tháng 12/2023 tỷ trọng nông nghiệp chiếm 15,78% - công nghiệp 40,08% - dịch vụ 44,14%); giá trị sản xuất đạt 105,2 triệu đồng/ha canh tác,...



Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) triển khai mạnh mẽ với 21 sản phẩm được công nhận đạt 3 sao. Kinh tế hợp tác, hợp tác xã (HTX) được quan tâm phát triển và có trên 50 HTX đang hoạt động... Thu nhập người dân được nâng cao: Cuối năm 2023 đạt 55,5 triệu đồng/người/năm, tăng 44 triệu đồng so với năm 2010; hộ nghèo đa chiều còn 447 hộ, (chiếm 1,93%); hộ cận nghèo còn 228 hộ, tỷ lệ 1,24%,... Các khó khăn, kiến nghị đều được được quan tâm, giải quyết,...

Để thực hiện thành công mục tiêu trở thành huyện NTM nâng cao vào năm 2025, huyện đang tập trung thực hiện các nhiệm vụ nào?

Giai đoạn 2021 - 2025, huyện đặt mục tiêu, quyết tâm lớn trong việc nâng cao chất lượng NTM, đồng thời giao nhiệm vụ, chỉ tiêu hàng năm để triển khai, trong đó tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, tiếp tục đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh như giao thông, thủy lợi,... Cụ thể là hoàn thiện hạ tầng phát triển vùng nguyên liệu tập trung tại Tam Phước, Tam Thành, Tam Dân,... đồng thời bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa địa phương gắn với phát triển cơ sở vật chất văn hóa,...

Thứ hai, quan tâm phát triển cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, gắn với những điểm nhấn để nhân rộng như: Phát triển tuyến đường mẫu ở mỗi xã, các điểm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng tại Tam Lãnh, Tam Đại; mô hình phân loại, xử lý rác thải hữu cơ,...

Thứ ba, phát triển, hoàn thiện cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư tạo việc làm cho lao động và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Phấn đấu đến cuối năm 2025 có thêm từ 5 - 8 doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp đi vào hoạt động mới.

Thứ tư, huy động sự tham gia tích cực, chủ động, đầy trách nhiệm của người dân nhằm phục vụ lợi ích cho chính người dân, với phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”.

Thứ năm, khuyến khích, hỗ trợ đẩy mạnh phát triển sản xuất; quan tâm đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, chương trình OCOP, sản xuất hữu cơ, công nghệ cao,...

Phú Ninh cũng đang nỗ lực tạo đột phá trong phát triển một số ngành, lĩnh vực có lợi thế, tiềm năng riêng. Ông có thể cho biết thêm những hướng đột phá này?

Phú Ninh được xác định là một trong 3 trụ cột của Cụm tăng trưởng số 3 trong quy hoạch tỉnh gồm 3 huyện, thành phố: Tam Kỳ - Núi Thành - Phú Ninh. Huyện vừa nằm tiếp giáp vừa là cầu nối trung tâm đô thị lớn (TP.Tam Kỳ) và trung tâm công nghiệp (Núi Thành) với vùng trung du và miền núi phía Tây rộng lớn của tỉnh. Huyện cũng có một số loại khoáng sản, nổi bật là mỏ vàng Bồng Miêu tại xã Tam Lãnh. Ngoài ra, mặt bằng rộng và quỹ đất sạch lớn, nguồn nhân lực dồi dào,... nên có thể phát triển một số ngành công nghiệp: Chế biến nông sản, công nghiệp hỗ trợ, điện tử,...

Phú Ninh cũng có nhiều cảnh quan tươi đẹp như: Thác Trắng, Hầm Hô, Gành Gấu, hang Dơi, Tháp Chiên Đàn, Nhà lưu niệm cụ Phan Chu Trinh,... và “đại công trình” thủy lợi hồ Phú Ninh được ví như “Hạ Long thu nhỏ”. Trên 32km² mặt nước có tới 30 hòn đảo lớn, nhỏ với nhiều loại động, thực vật, là tiềm năng lớn để phát triển du lịch.

Huyện còn có nhiều tuyến giao thông quan trọng chạy qua như: Quốc lộ 1A, quốc lộ 40B, cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi,... tạo cơ hội cho thương mại và nhiều loại hình dịch vụ phát triển. Huyện đã xây dựng Đề án phát triển thương mại dịch vụ các vùng trọng điểm đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; đã định hình 5 vùng trọng điểm phát triển với đặc trưng khác nhau.

Nhằm hiện thực hoá chủ trương: Tiếp tục tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh, minh bạch, phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, phát triển công nghiệp, dịch vụ trở thành động lực của nền kinh tế,... huyện đang và sẽ triển khai các giải pháp, hoạt động nào?

Cùng với việc tăng cường tuyên truyền phổ biến các chính sách của Trung ương, tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân, vai trò quan trọng của khu vực dân doanh;... huyện sẽ chú trọng nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong đội ngũ cán bộ công chức về trách nhiệm, tác phong công vụ; thay đổi nhận thức từ “quản lý” sang “phục vụ”,...

Huyện cũng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng rút ngắn thời gian, nhất là thủ tục liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Chủ động, tích cực triển khai hoàn thiện các quy hoạch chi tiết; rà soát, bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết các khu - cụm công nghiệp, khu đô thị mới, khu du lịch,...

Tập trung giải quyết tốt công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư và chuẩn bị mặt bằng sạch cho các dự án; chú trọng bổ sung quỹ đất để hình thành các khu, cụm công nghiệp; gắn quy hoạch phát triển công nghiệp với các lĩnh vực hỗ trợ đầu tư như: Đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực, nhà ở, nhu cầu vui chơi, giải trí cho người lao động,...

Huyện luôn khuyến khích, định hướng doanh nghiệp đầu tư vào khu, cụm công nghiệp tập trung để có điều kiện đầu tư hạ tầng đồng bộ phục vụ và hỗ trợ tốt trong sản xuất, kinh doanh, đảm bảo cung cấp điện, nước, xử lý chất thải và dịch vụ thông tin liên lạc theo hướng hiện đại và tiện ích cao.

Trân trọng cảm ơn ông!



Chuyển đổi từ cây lúa sang cây ớt tại xã Tam Thái



Mô hình thôn thông minh ở Đại Đồng, xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh



Đường về Phú Ninh



Hồ Phú Ninh

Có một Bắc Trà My trên đà vươn dậy

Bắc Trà My trước đây thường được biết đến bởi sự hẻo lánh với nhiều khó khăn và thiên tai. Nhưng được sự quan tâm của Trung ương và tỉnh Quảng Nam cùng những nỗ lực của huyện, địa phương đang vươn lên thoát nghèo và bùng dậy sức vươn mạnh mẽ.

NGÔ KHUYẾN

Nỗ lực trong năm tăng tốc

Những năm gần đây, huyện đã triển khai quyết liệt và đạt hiệu quả tích cực ở cả 03 chương trình Mục tiêu quốc gia (MTQG) về Xây dựng nông thôn mới (NTM), Giảm nghèo bền vững và Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Ông Thái Hoàng Vũ - Chủ tịch UBND huyện cho biết: Phát huy thành quả đạt được trong các năm qua, nhất là kết quả năm 2023, Bắc Trà My bước vào năm 2024 mặc dù phải đối mặt với không ít khó khăn nhưng vẫn quyết tâm đặt ra nhiều mục tiêu tăng trưởng khá cao. Đồng thời ngay từ đầu năm, cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp đã quyết liệt thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra như: Đẩy mạnh việc lập, triển khai và quản lý các quy hoạch chi tiết, quy hoạch xây dựng; rà soát, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng gắn với đánh giá hiện trạng hạ tầng để có kế hoạch đầu tư, nâng cấp, sửa chữa phù hợp; đôn đốc sử dụng hiệu quả nguồn vốn của 3 chương trình MTQG; tích cực lãnh, chỉ đạo việc thu ngân sách nhà nước,...

Huyện cũng tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản; giải quyết kịp thời hồ sơ đất đai liên quan đến cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu; tích cực triển khai việc giao, thu hồi, cho thuê và chuyển mục đích sử dụng đất; đẩy nhanh giải phóng mặt bằng sớm bàn giao “đất sạch” cho các dự án; tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ môi trường,...

Bắc Trà My còn tập trung thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp và xây dựng NTM; chống hạn và chuyển đổi cây trồng ở “chân ruộng” thiếu nước; phát triển chăn nuôi gắn với việc phòng chống, quản lý dịch bệnh và tiêm phòng vaccine; quản lý sử dụng có hiệu quả công trình thủy lợi, nước sinh hoạt; đôn đốc việc thực hiện NTM tại các xã,...

Đặc biệt, huyện cũng đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), duy trì việc tiếp công dân định kỳ, kịp thời giải quyết kiến nghị của người dân; thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức,.... “Với quyết tâm, nỗ lực cao nhất, tin tưởng Bắc Trà My sẽ thực hiện tốt các mục tiêu,



Ông Thái Hoàng Vũ - Chủ tịch UBND huyện Bắc Trà My phát biểu tại Lễ hội Quê Bắc Trà My năm 2023

nhệm vụ trong năm 2024, tạo đà cho cả giai đoạn tăng trưởng” - ông Thái Hoàng Vũ nhấn mạnh.

Hiệu quả trong các khâu đột phá

Nhằm khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế đưa Bắc Trà My phát triển xứng tầm, huyện đang tập trung triển khai có hiệu quả 03 nhiệm vụ đột phá chiến lược về xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, thúc đẩy CCHC và xây dựng Bắc Trà My thoát nghèo bền vững, đồng thời tích cực thực hiện Đề án Phát triển du lịch huyện Bắc Trà My giai đoạn 2019 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Đối với khâu đột phá xây dựng, hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, giai đoạn 2021 - 2025, huyện có 227 công trình được cân đối với tổng vốn đầu tư 1.508 tỷ đồng. Từ năm 2021 - 2023 đã có 142 công trình được đầu tư mới với số vốn 920 tỷ đồng. Huyện cũng lồng ghép sử dụng nhiều nguồn vốn để thực hiện chỉnh trang trung tâm 9 xã, các tuyến đường nội thị thị trấn; chợ Trà Bui, mở rộng hệ thống điện chiếu sáng công cộng,... Nhờ đẩy nhanh tiến độ nên đến nay nhiều dự án giao thông huyết mạch, liên kết vùng đã được đầu tư xây dựng như: Đường Trà Kót - Tam Trà, đường Sông Trường - Trà Giác,... Huyện còn tổ chức lập quy hoạch chung huyện, xã; quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn, đô thị,... để triển khai các dự án theo hướng đồng bộ; nổi bật là dự án về phát triển nhà ở đô thị như: Quy hoạch chi tiết khu vực phía Tây thị trấn Trà My, khu vực cánh đồng Bàu, cụm công nghiệp tinh dầu Quế,... Các kết cấu hạ tầng khác, nhất là về công nghệ thông tin cũng được quan tâm đầu tư: Hiện 100% xã, thị trấn có phòng họp trực tuyến; lắp đặt camera tại các xã, thị trấn, khu vực trọng yếu,... và đưa vào vận hành Trung tâm điều hành thông minh (IOC) huyện từ năm 2022.

Bắc Trà My cũng đã triển khai thành công khâu đột phá về đẩy mạnh CCHC, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của hệ thống chính trị. Trên bảng xếp hạng Chỉ số CCHC của tỉnh, huyện luôn có thứ hạng cao: Năm 2021 với 85,5 điểm, xếp hạng 2/18; năm 2022 với 91,44 điểm và năm 2023 với 89,45 đều xếp thứ Nhất. Thực hiện Chương trình số 25-CTr/HU, ngày 08/11/2021 của Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành kế hoạch



máng nước,... Công tác xúc tiến, quảng bá, liên kết, hợp tác phát triển du lịch cũng đặc biệt được chú trọng với nhiều hoạt động đa dạng như: Tổ chức các chương trình famtrip, presstrip khảo sát du lịch huyện; tổ chức Lễ hội văn hóa các dân tộc huyện Bắc Trà My (năm 2022) và Lễ hội Quế Trà My và kỷ niệm 20 năm tái lập huyện (năm 2023),... Các hoạt động đã tạo được ấn tượng tốt đẹp và tạo nên sản phẩm du lịch độc đáo thu hút khách du lịch.

Điểm đến năng động và hấp dẫn

Trong tầm nhìn đến năm 2030, Bắc Trà My có nhiều lợi thế phát triển như: Quỹ đất khá lớn cho phát triển nông lâm nghiệp, công nghiệp, đô thị; có vị trí nằm trên giao lộ các tuyến đường giao thông quan trọng (quốc lộ 40B, quốc lộ 24C, đường Nam Quảng Nam, đường Đông Trường Sơn...); có lực lượng lao động dồi dào so với các huyện miền núi của tỉnh; điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu thuận lợi cho nông, lâm nghiệp; hệ thống sông, hồ thuận lợi cho phát triển thủy điện, nuôi trồng thủy sản, du lịch sinh thái, nông nghiệp, cấp nước sinh hoạt sản xuất; có nhiều tài nguyên thiên nhiên và lịch sử phong phú,... với môi trường trong lành.

Trong thời gian tới, Bắc Trà My ưu tiên kêu gọi các dự án đầu tư vào các lĩnh vực nông, lâm nghiệp với các dự án bảo tồn phát triển cây quế Trà My; nuôi, trồng, chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp. Lĩnh vực dịch vụ - du lịch hướng đến các dự án đầu tư vào khu di tích lịch sử Trung Trung bộ - Nước Oa; Khu du lịch sinh thái Suối Nước Vĩ; phát triển dịch vụ, du lịch cộng đồng nóc Sơ Rơ; nhà hàng, khách sạn,... Trong sản xuất công nghiệp ưu tiên phát triển cụm công nghiệp tinh dầu Quế; Trà Kót, Trà Dương; các nhà máy chế biến nông, lâm sản, thủy sản. Ngoài ra, lĩnh vực hạ tầng thu hút đầu tư các dự án nhà ở, khu dân cư; hạ tầng khung đô thị trấn Trà My; Khu xử lý nước thải sinh hoạt thị trấn Trà My,...

Ông Thái Hoàng Vũ nhấn mạnh: Huyện luôn coi doanh nghiệp là đối tác phục vụ nên sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để các dự án sớm hoạt động hiệu quả đem lại lợi ích cho doanh nghiệp và sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương. ■



Trung tâm điều hành thông minh huyện phát huy hiệu quả tốt

CCHC giai đoạn 2021 - 2025 và gần 400 văn bản chỉ đạo cơ quan, ban ngành, địa phương đẩy mạnh CCHC toàn diện và sâu rộng. Cùng với đó là hàng loạt các giải pháp, hoạt động được triển khai. Nhờ vậy, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được cải thiện qua từng năm; 100% lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương được cấp chữ ký số chuyên dùng; 100% cán bộ, công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp được cấp chữ ký số chuyên dùng...

Để đạt mục tiêu đến năm 2025, đưa Bắc Trà My thoát khỏi tình trạng huyện nghèo, huyện đã ban hành, triển khai nhiều chủ trương thúc đẩy phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, hỗ trợ sinh kế cho người dân,... Với sự vào cuộc tích cực, đồng bộ trên, tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể: Đối với chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020, tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2020 là 28,93%, cuối năm 2021 còn 24,37%, đạt mục tiêu giảm từ 3,5%/năm trở lên. Đối với chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025: Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2021 là 50,44%, cuối năm 2022 còn 43,90%, bình quân giảm từ 3,5%/năm trở lên. Huyện phấn đấu đến cuối năm 2025, tỷ lệ nghèo đa chiều giảm xuống còn 20,84%,...

Thực hiện Đề án Phát triển du lịch huyện Bắc Trà My giai đoạn 2019 - 2025, định hướng đến năm 2030, hàng năm, UBND huyện đều ban hành kế hoạch triển khai các nhiệm vụ đề ra. Qua 04 năm thực hiện, lĩnh vực du lịch trên địa bàn có rất nhiều khởi sắc. Việc đầu tư hạ tầng được quan tâm và chuyển biến tích cực, nổi bật tại Làng văn hóa Cao Sơn đã xây dựng tuyến đường bê tông dài 2km từ quốc lộ 40B đến làng; phục dựng nhà sàn truyền thống, cải tạo cảnh quan, cây nêu,



Cầu kính - điểm du lịch mới của Bắc Trà My

Đưa Nam Trà My thành thủ phủ dược liệu



Năm 2023, Lễ hội sâm Ngọc Linh lần thứ 5 được tổ chức cùng kỷ niệm 20 năm tái lập huyện Nam Trà My

Với thổ nhưỡng, khí hậu thuận lợi cho nhiều loại dược liệu phát triển như: Quế, Đẳng sâm, Chè dây, Đương quy, Giáo cổ lam,... nhất là sâm Ngọc Linh có giá trị kinh tế cao, được xác định là “sản phẩm quốc gia”, huyện Nam Trà My đang đẩy mạnh quy hoạch, đầu tư phát triển vùng trồng và đạt nhiều kết quả đáng kể. Với sự “tiếp sức” từ nhiều cơ chế, chính sách của Trung ương và tỉnh; sự vào cuộc có trách nhiệm từ doanh nghiệp và người dân, tất cả cùng nỗ lực hiện thực hóa khát vọng đưa Nam Trà My thành “thủ phủ” dược liệu của cả nước.

TRẦN TRANG

Đi lên từ tiềm năng dược liệu

Vùng Trà My xưa vốn nổi tiếng với loại quế thơm ngon dùng để “tiến Vua”. Nhưng danh xưng “cao sơn, ngọc quế” còn hàm ý nhiều thức lâm đặc sản, dược liệu quý. Từ cây “thuốc dẫu” của đồng bào thiểu số, bằng sự nỗ lực của những người con trần trở với quê hương, sâm Ngọc Linh đã trở thành “sản phẩm quốc gia” và tương lai “làm giàu”.

Ông Trần Duy Dũng - Chủ tịch UBND huyện cho biết: Nam Trà My có tài nguyên rừng lớn, diện tích rừng tự nhiên đưa vào quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn huyện: 41.486, 89 ha, độ che phủ 59,36%. Ở nơi có độ cao trên 1.500m, tầng đất mặt có độ mùn cao, tơi xốp, ít bị bào mòn, thuận lợi cho cây trồng phát triển và hiện có nhiều loại dược liệu quý sinh sống. Để làm bật dậy tiềm năng này, huyện đã quy hoạch phát triển nhiều vùng

dược liệu gắn với việc bảo vệ, phát triển rừng.

Trước hết, với cây quế, huyện đã vận dụng linh hoạt, hiệu quả nhiều nguồn lực hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu quốc gia cùng nguồn ngân sách tỉnh, huyện để duy trì, mở rộng giống quế Trà My bản địa. Bởi thế, diện tích Quế đã nhanh chóng mở rộng từ 2.864ha lên gần 10.000ha; tạo điều kiện để thu hút các cơ sở chế biến trong thời gian tới.

Nhiều diện tích dược liệu như Sâm nam, Giáo cổ lam, Đương quy, Lan kim tuyến, Chè dây,... cũng được quy hoạch phát triển. Toàn huyện hiện có hơn 2.000 hộ trồng với diện tích duy trì 60-70ha/năm và quy mô, diện tích có xu hướng tăng.

Huyện đã quy hoạch vùng sâm Ngọc Linh quy mô 15.000ha tại 7 xã và ban hành nhiều chủ trương, giải pháp thúc đẩy phát triển. Nhờ đó, diện tích, số hộ trồng tăng nhanh: Năm 2014 chỉ có 110 hộ với 65ha, đến năm 2024 có 93 chốt trồng với hơn 1.500 hộ và 1.650ha; trong đó, diện tích cho thuê môi trường rừng được phê duyệt phương án, kế hoạch sử dụng đạt 806ha; gồm 40 hộ, 532 nhóm hộ với 464ha và 18 tổ chức, doanh nghiệp với 341ha.

Các vùng trồng cũng ngày càng được đầu tư quy mô, bài bản; áp dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật mới, nhất là các mô hình có sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX). Điển hình là HTX nông nghiệp Đông Trà, HTX nông nghiệp Quế Trà My đang triển khai nhiều dự án liên kết phát triển cây dược liệu dưới tán rừng; áp dụng kỹ thuật, phương thức mới để nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần bảo tồn, phát triển cây dược liệu, tạo việc làm và thu nhập cho người dân.

Sự phát triển năng động cây Sâm Ngọc Linh có vai trò lớn của 02 trại sâm giống gốc tại xã Trà Linh, gồm Trại sâm giống Tắc Ngo do huyện quản lý (quy mô 83,1ha) và trại sâm tỉnh tại Măng Lùng do Trung tâm phát triển Sâm Ngọc Linh và dược liệu tỉnh Quảng Nam quản lý (quy mô 50,25ha). Ngoài việc bảo tồn nguồn gen chuẩn, hai đơn vị cung ứng khoảng 200 nghìn cây/năm, cùng với lượng giống người dân, doanh nghiệp sản xuất (từ 500 - 1.000 nghìn cây/năm) đã đáp ứng được nhu cầu phát triển vùng trồng sâm.

Đến nay, cây dược liệu và Sâm Ngọc Linh đã thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế huyện, làm thay đổi cuộc sống của người dân. Nhờ việc trồng, phát triển cây sâm Ngọc Linh và các loại cây dược liệu khác mà nhiều hộ dân của huyện Nam Trà My, đặc biệt là tại xã Trà Linh, Trà Nam, Trà Cang đã thoát nghèo và vươn lên làm giàu. Hiện nay, nhiều hộ đã xây được nhà tầng, trang bị đầy đủ phương tiện, đồ dùng gia đình, mua sắm được ô tô; mua đất, xây nhà ở đô thị, tạo điều kiện cho con cái học hành đến nơi đến chốn. Nhưng quá trình phát triển đang đối mặt khó khăn do chưa có quy hoạch chi tiết vùng trồng, không phân rõ vùng trồng của người dân, doanh nghiệp nên khó xác định địa điểm cho dự án đầu tư mới. Bên cạnh đó là hạ tầng giao thông, điện, nước, viễn thông... vừa thiếu, yếu; biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, dịch bệnh,... đang tác động tiêu cực cần có giải pháp căn cơ khắc phục.

Tiếp sức để hiện thực hóa khát vọng

Thời gian gần đây, cây Sâm Ngọc Linh nhận được rất nhiều sự quan tâm của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương; từ trở thành sản phẩm Quốc gia, đến một Chương trình phát triển Sâm Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045... đã được ban hành. Hiện Đề án phát triển và hình thành Trung tâm công nghiệp dược liệu tại tỉnh Quảng Nam với cây sâm Ngọc Linh là



Lãnh đạo tỉnh Quảng Nam và huyện Nam Trà My khảo sát vùng trồng sâm Ngọc Linh, tham quan gian hàng trưng bày sâm Ngọc Linh

cây chủ lực đang được tích cực triển khai để sớm được phê duyệt mở ra triển vọng phát triển to lớn. Từ nhiều năm trước, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thống nhất chủ trương cho phép tỉnh Quảng Nam tổ chức Lễ hội sâm núi Ngọc Linh lần thứ I năm 2017; từ đó, huyện đã duy trì các phiên chợ hàng tháng và lễ hội sâm núi Ngọc Linh hằng năm. Đây là cơ sở pháp lý và động lực khuyến khích người dân phát triển các loại dược liệu, nâng cao đời sống và phát triển kinh tế địa phương.

Với Quảng Nam, sâm Ngọc Linh được cả hệ thống chính trị vào cuộc bằng tâm huyết, trách nhiệm lớn nhất. Hàng loạt cơ chế, chính sách, đề án, kế hoạch được tỉnh ban hành đã đem lại cho sâm Ngọc Linh nguồn lực cần thiết để phát triển. Với Nam Trà My, sâm Ngọc Linh được quan tâm bằng nhiều hành động thiết thực, cụ thể. Huyện đã ban hành, triển khai nhiều chủ trương quyết sách; trong đó, thực hiện quyết định của Chính phủ và tỉnh, huyện đã xây dựng Kế triển khai thực hiện Chương trình phát triển sâm Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Mục tiêu đến năm 2030: Bảo tồn nguồn gen sâm Ngọc Linh ngoài tự nhiên gắn với bảo vệ, phát triển rừng...; phấn đấu diện tích trồng đạt 8.400ha vào năm 2030, 100% diện tích được cấp mã số vùng trồng và chỉ dẫn địa lý; sản lượng khai thác từ năm 2030 đạt 75 tấn/năm (250ha/năm)... Huyện định hướng đến năm 2045 phát triển sâm Ngọc Linh trở thành ngành hàng mang thương hiệu quốc tế, có giá trị xuất khẩu cao, tạo nguồn thu quan trọng, phấn đấu đưa Quảng Nam trở thành tỉnh xuất khẩu sâm lớn.

Bùng sáng

Huyện Nam Trà My nằm cách trung tâm tỉnh lỵ 100km về phía Tây, có lợi thế lớn trong kết nối khi hạ tầng giao thông được đầu tư, nâng cấp, nổi bật hơn với các huyện trong tỉnh và các tỉnh Quảng Ngãi, Kon Tum.

Huyện có diện tích tự nhiên 826,38km² với 90% bao phủ bởi các dãy núi hùng vĩ; mật độ sông ngòi, thác ghềnh dày đặc với thác nước, hang động kỳ bí như: Thác Năm Tầng; suối Đồi, suối Nước Mưa, thác Tak Chầy, thác Noong Lau, suối nước nóng, thác Lai Xát, Điểm sản mây Tak Pồ, Hang dơi, vườn quế cổ thụ, rừng tre khổng lồ, sông Tranh thơ mộng... Rừng nguyên sinh cũng đa dạng, phong phú hệ động thực vật của Khu dự trữ Nước Lả, Khu bảo tồn thiên nhiên



Huyện Nam Trà My khai trương sàn thương mại điện tử sâm, dược liệu và hàng nông sản tại: phienchosam.quangnam.gov.vn, phienchosam.vn và phienchosam.com.vn, ngày 1/4/2024

Ngọc Linh,... tạo tiềm năng lớn cho các loại hình du lịch sinh thái, mạo hiểm phát triển.

Trên địa bàn có 06 dân tộc anh em cùng sinh sống (03 dân tộc chính Cadong, Xê đăng, Mnông). Đồng bào vẫn sản xuất lúa nước theo ruộng bậc thang; làm nhà sàn, nhà dài, kho lúa tập trung và có nhiều nghề thủ công như dệt dỏ, dệt thổ cẩm, đan lát, nghề rèn,... Nhiều nghi lễ truyền thống như: Lễ cúng Tết mùa, Lễ ăn Trâu huê, Lễ hội ăn mừng lúa mới, Lễ cầu mưa, Tết máng nước...; các điệu múa công chiêng, hát cheo, hát ting ting, đàn đá... vẫn được gìn giữ, lưu truyền. Cùng với đó là Khu di tích lịch sử Nước Lả - căn cứ địa đầu tiên của Liên Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu V đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di tích lịch sử quốc gia sẽ tạo nên nhiều sản phẩm du lịch đa dạng.

Khi các vùng sâm phát triển, du lịch Sâm Ngọc Linh sẽ hình thành, gắn kết các loại hình khác mang lại trải nghiệm mới. Hiện nhiều tuyến đường đã, đang được đầu tư nối Nam Trà My với TP.Đà Nẵng, Hội An (Quảng Nam), tỉnh Thừa Thiên Huế, Đà Lạt (Lâm Đồng), các tỉnh Tây Nguyên,... tạo sự liên kết để trong tương lai Nam Trà My sẽ gần hơn, bùng sáng cùng các trung tâm du lịch lớn. ■



Các gian hàng trưng bày tại phiên chợ sâm Ngọc Linh

Đánh thức tiềm năng, thế mạnh, đưa Đông Giang phát triển nhanh, bền vững



Nằm ở trung tâm ba huyện miền núi phía Tây Bắc của tỉnh Quảng Nam, Đông Giang có vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển kinh tế, đặc biệt là nông - lâm nghiệp, dịch vụ, du lịch. Huyện đã triển khai nhiều giải pháp khơi thông nguồn lực, đánh thức tiềm năng, thế mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

NGUYỆT THẨM

Ông Avô Tô Phương, Chủ tịch UBND huyện cho biết: Đông Giang xác định tập trung phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp cho bà con nhân dân theo liên kết chuỗi giá trị sản xuất, tạo ra các sản phẩm OCOP gắn với phát triển du lịch. Từ đó, tạo động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là kinh tế hộ gia đình, hợp tác xã để thoát nghèo, vươn lên làm giàu, phấn đấu thoát khỏi huyện nghèo vào năm 2030.

Theo thống kê, tổng diện tích tự nhiên huyện là hơn 82.185ha; trong đó đất lâm nghiệp có rừng chiếm hơn 69.960ha. Việc lựa chọn phát triển kinh tế dựa vào rừng là hướng đi hợp lý vừa bảo vệ rừng, phát huy giá trị đa dạng sinh học vừa cải

thiện sinh kế cho người dân.

Thời gian qua, bên cạnh chỉ đạo triển khai quyết liệt công tác quản lý bảo vệ và chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, huyện khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ người dân chuyển đổi diện tích cây keo hiện có sang các loại cây trồng khác có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương như cây quế, dổi,...

“Theo đó, mỗi năm Đông Giang phấn đấu trồng 800ha rừng gỗ lớn. Riêng năm 2023, với nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, toàn huyện đã chuyển đổi được 811ha trồng keo sang trồng quế. Dự kiến năm 2024, huyện phấn đấu trồng thêm 800ha. Điều đáng mừng là địa phương đã mời gọi được doanh nghiệp tham gia chuỗi liên kết trồng quế; không chỉ hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc và bao tiêu sản phẩm mà còn hướng đến chế biến sâu thành sản phẩm OCOP”, ông Avô Tô Phương chia sẻ.

Ngoài cây quế, huyện định hướng cho bà con nhân dân trồng các loại cây bản địa có giá trị kinh tế cao như cây dổi, gạo vàng, sao đen để phát triển rừng gỗ lớn đồng thời giải quyết bài toán về gỗ làm nhà cho nhân dân địa phương. Đồng thời, tập trung bảo tồn, phát triển cây dược liệu dưới tán rừng theo Nghị quyết số 09 ngày 21/4/2022 của HĐND. Địa phương hỗ trợ trồng cây chè dây tại xã Ba, xã Tư; cây sâm bầy lá một hoa tại thị trấn Prao, các xã A Rooi và Tà Lu; cây ba kích tím tại các xã, thị trấn; cây thổ phục linh tại xã Tư. Các dự án liên kết chuỗi giá trị trồng cây dược liệu ba kích tím, trồng cây quế đang diễn ra thuận lợi, hứa hẹn mang lại nguồn thu ổn định cho người dân, vừa bảo vệ môi trường rừng.

Về sản xuất nông - lâm nghiệp, huyện đặt mục tiêu phát triển bền vững theo hướng tập trung, hình thành các vùng sản xuất nguyên liệu có quy mô gắn với liên kết, tiêu thụ sản phẩm. Hiện nay, huyện đã có quyết định xây dựng 4 vùng nông nghiệp chủ lực: Vùng 1 gồm xã Ba, xã Tư; vùng 2 gồm các xã A Ting, Jơ Ngây, Sông Kôn; vùng 3 gồm các xã Tà Lu, Prao, A Rooi và vùng 4 gồm các xã Mả Cooih, Kà Dăng. Thông qua việc phân vùng, góp phần định hướng phát triển một số loại cây trồng chủ lực mang lại năng suất, hiệu quả cao trong phát triển kinh tế. Đồng thời, huyện triển khai phát triển các mô hình chăn nuôi như: Nuôi hươu lấy nhung, sản xuất chăn nuôi heo, bò,...

Ngoài ra, huyện đang triển khai 10 chuỗi liên kết phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, mỗi chuỗi sản xuất được đầu tư khoảng 5 tỷ đồng. Các chuỗi sản xuất như cây quế, cây chè, cây ăn trái, hươu sao và nuôi heo cỏ địa phương đang thực hiện, kỳ vọng sẽ đạt được mục tiêu để ra góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, thay đổi ý thức và tư duy của người dân trong phát triển kinh tế hộ gia đình, nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần giảm nghèo bền vững. Kết quả thực hiện Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" (OCOP), hiện Đông Giang có 16 sản phẩm đạt chuẩn OCOP của 09 chủ thể, trong đó có 02 sản phẩm đạt 4 sao và 14 sản phẩm đạt 3 sao. Một số sản phẩm tiêu biểu, đặc trưng có thể kể đến như: Ót A Riêu, chè dây Ra Zéh, trà xanh Quyết Thắng, trà hoa hồng Panan, chè dây hoa hồng, rượu Tà Vạc, các sản phẩm trang trí, thủ công mỹ nghệ, thổ cẩm truyền thống,...



Khu du lịch sinh thái Cổng Trời Đông Giang (xã Mà Cooih) là điểm đến tham quan du lịch hút khách của miền Trung - Tây Nguyên

Đặc biệt, Đông Giang cũng được thiên nhiên ban tặng nhiều danh lam, thắng cảnh như thác Tobhế, thác Adinh, suối Tà Mơi, rừng nguyên sinh Tây Bà Nà, Gộp Teer (Hang Đồi) và nhiều lòng hồ của các thủy điện A Vương, Za Hung, Sông Côn 2,... Cùng với đó là các di tích lịch sử, văn hóa đặc sắc hòa quyện với những lễ hội đặc trưng là cơ hội để phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái và du lịch khám phá.

Những năm gần đây, huyện tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng và đẩy mạnh xúc tiến đầu tư thu hút các dự án vào lĩnh vực du lịch, dịch vụ. Điển hình như: Dự án đầu tư Khu du lịch sinh thái Cổng trời Đông Giang tại thôn A Sò, xã Mà Cooih do Tập đoàn FVG đầu tư đến nay đã hoàn thành và đi vào khai thác. Đây là dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch có quy mô lớn nhất so với 9 huyện miền núi trong thời điểm hiện nay, đã phát huy hiệu quả, tạo đà kích thích cho các thành phần kinh tế khác cùng phát triển. Đồng thời, để phát huy được lợi thế của địa phương, huyện đang xây dựng Đề án thí điểm khai thác dịch vụ du lịch kết hợp phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp trên địa bàn huyện Đông Giang đến 2030, mục tiêu để ra là phát triển đầu tư xây dựng các khu du lịch sinh thái kết hợp phát triển nông nghiệp, tạo điểm du lịch hấp dẫn thu hút khách đến tham quan, trải nghiệm các hoạt động chăm sóc vật nuôi, trồng cây ăn quả, cắm trại, tận hưởng không khí trong lành của thiên nhiên ban tặng và trưng bày, giới thiệu, tiêu thụ các sản phẩm OCOP đặc trưng của huyện Đông Giang. Bên cạnh đó, tiếp tục mời gọi, xúc tiến đầu tư vào dự án khu du lịch sinh thái suối khoáng nóng A Păng tại xã Sông Kôn. Đây được xem là hướng đi mới phù hợp với miền núi, phát huy lợi thế để tạo động lực cũng như đột phá trong phát triển kinh tế địa phương.

Cũng theo ông Avô Tô Phương, từ các nguồn vốn của ba Chương trình mục tiêu quốc gia, huyện lồng ghép các nguồn vốn để mở rộng, hoàn thiện mạng lưới giao thông liên xã, liên thôn, mở đường đến các vùng sản xuất, góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững. Đến nay, kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông đã phát triển mang tính bền vững.

Thời gian tới, huyện sẽ tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông - lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa và vùng nguyên liệu, được liệu tập trung, phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại, liên kết sản xuất bền vững. Vận dụng linh hoạt, lồng ghép nguồn vốn các chương trình để phát huy hiệu quả của các cơ chế, chính sách. Ưu tiên trồng rừng gỗ lớn tập trung, từng bước chuyển đổi diện tích nương rẫy sang trồng rừng sản xuất đa mục tiêu. Chú trọng hỗ trợ, tạo mối liên kết doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân. Xúc tiến thu hút doanh nghiệp đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp nông nghiệp.

Bên cạnh đó, trên cơ sở quy hoạch sẵn có, huyện tiếp tục



Mô hình nuôi hươu sao theo chuỗi giá trị ở huyện Đông Giang được kỳ vọng đem lại hiệu quả kinh tế cao

nghiên cứu bảo tồn và mở rộng vùng trồng cây dược liệu như gừng nhu, dã quỳ, khúc khắc. Đánh giá lại kết quả trồng đảng sâm, ba kích, sa nhân để có cơ sở phát triển trồng dược liệu khi có doanh nghiệp đầu tư liên kết.

Với chăn nuôi, địa phương hướng đến chăn nuôi trang trại tập trung nhằm kiểm soát dịch bệnh, có điều kiện mở rộng quy mô, quản lý hiệu quả ô nhiễm môi trường. Đồng thời, trên lĩnh vực lâm nghiệp, huyện sẽ hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã bằng hình thức giao đất, cho thuê đất do xã quản lý, thuê quyền sử dụng đất của người dân. Ký kết hợp đồng liên kết, trong đó doanh nghiệp đầu tư cây giống, kỹ thuật, hỗ trợ cấp chứng chỉ rừng (FSC), người dân trồng rừng và bán sản phẩm lại cho doanh nghiệp.

Về phát triển nông - lâm nghiệp gắn với du lịch, huyện sẽ tập trung khai thác tiềm năng, thế mạnh xây dựng sản phẩm du lịch mang thương hiệu đặc trưng; tiếp tục mở rộng quy mô, phát triển loại hình du lịch cộng đồng và du lịch sinh thái; tăng cường thu hút vốn đầu tư, đẩy mạnh liên kết vùng, liên kết điểm đến,... Ngoài ra, tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đồng bộ tại các điểm du lịch trọng yếu; phát triển mạnh hệ thống cơ sở lưu trú gắn với các dịch vụ theo các tuyến, điểm du lịch, đáp ứng nhu cầu cho khách tham quan, du lịch.

Để thực hiện được mục tiêu trên, ngoài sự quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền địa phương và người dân Đông Giang, huyện mời gọi, tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư giàu kinh nghiệm, đam mê và quyết tâm cao đầu tư vào lĩnh vực nông - lâm nghiệp gắn với du lịch, cùng nhau đánh thức tiềm năng, lợi thế của địa phương để hợp tác cùng phát triển. ■

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH QUẢNG NAM

Đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình trọng điểm



Dự án Trường Trung học phổ thông huyện Quế Sơn

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ làm chủ đầu tư, quản lý nhiều công trình, dự án có quy mô lớn, trọng điểm trên địa bàn, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng (QLDA ĐTXD) tỉnh Quảng Nam đã không ngừng kiện toàn bộ máy, từng bước nâng cao năng lực quản lý. Trong đó, chủ động phối hợp các các sở, ban, ngành và địa phương để triển khai các công trình, dự án đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng để đưa vào khai thác, nâng cao hiệu quả các nguồn vốn đầu tư.

PHƯƠNG HIỀN

Ban QLDA ĐTXD tỉnh được thành lập tại Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 29/3/2011 của UBND tỉnh Quảng Nam. Đến năm 2015, thực hiện Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 28/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Ban được kiện toàn tại Quyết định 4915/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam. Ban thực hiện chức năng chủ đầu tư hoặc quản lý dự án đối với các dự án được UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền giao trên các lĩnh vực xây dựng: Dân dụng và Công nghiệp; Hạ

tăng kỹ thuật; Giao thông; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,... Bên cạnh đó, Ban thực hiện chức năng tư vấn quản lý, điều hành dự án đầu tư xây dựng công trình, giám sát thi công xây dựng đối với các cơ quan, đơn vị làm chủ đầu tư nhưng không đủ điều kiện trực tiếp quản lý dự án, không đủ điều kiện năng lực giám sát thi công xây dựng theo quy định của pháp luật.

Đến nay, sau gần 15 năm đi vào hoạt động, Ban đã thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ làm chủ đầu tư, tư vấn quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng hàng trăm công trình có quy mô lớn, trọng điểm, quan trọng của tỉnh. Có thể kể đến một số dự án nổi bật trong thời gian gần đây như: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT 609; cầu Giao Thủy, cầu Kỳ Phú; trực cảnh quan đường Điện Biên Phủ; phát triển thành phố

loại 2 tại Hà Tĩnh, Quảng Nam và Đắk Lắk; thu gom, xử lý nước thải và thoát nước thành phố Tam Kỳ; thoát nước, vệ sinh môi trường khu đô thị Núi Thành; kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh; Tượng đài Mẹ Việt Nam anh hùng; các trường THPT trên địa bàn; khu điều trị kỹ thuật cao Bệnh viện Đa khoa tỉnh; các trung tâm y tế tuyến huyện,...

Ông Huỳnh Xuân Sơn, Giám đốc Ban QLDA ĐTXD tỉnh Quảng Nam cho biết: “Các dự án do Ban làm chủ đầu tư có ý nghĩa hết sức quan trọng, góp phần tạo cơ sở hạ tầng để thu hút đầu tư; làm thay đổi căn bản kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị, cơ sở vật chất trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, việc duy tu, sửa chữa các công trình văn hóa góp phần bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử đồng thời giáo dục các thế hệ trẻ luôn nhớ ơn công lao của thế hệ cha ông đi trước; các công trình xây mới bệnh viện, trường học,... là thể hiện sự chăm lo sức khỏe và giáo dục của nhân dân trong tỉnh của Tỉnh ủy, UBND tỉnh”.

Trong quá trình hoạt động, để có thể hoàn thành các nhiệm vụ được giao, Ban đã chủ động, tích cực thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư theo đúng trình tự thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản; khẩn trương và quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành quản lý các dự án. Đảm bảo đúng tiến độ từ khi triển khai công tác lập hồ sơ chuẩn bị đầu tư đến các bước thiết kế cơ sở, tuyển chọn tư vấn có năng lực, có kinh nghiệm chuyên môn, tuân thủ đúng quy chuẩn, phù hợp công năng sử dụng, tiết kiệm kinh phí đầu tư. Công tác quản lý giai đoạn thực hiện dự án ngày càng được cải thiện, nâng cao tính chuyên nghiệp; thường xuyên giao ban định kỳ hằng tháng, hàng tuần kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án để xác định rõ các nguyên nhân, vướng mắc, kịp thời chỉ đạo và có giải pháp xử lý phù hợp. Công tác quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí đầu tư, an toàn lao động, vệ

“Sinh nhật nóng - Cháy mùa bóng” với kho quà gần 7,9 tỷ đồng từ VNPT



VNPT đồng hành cùng tỉnh Quảng Nam chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch

Đây là chương trình được VNPT tổ chức xuyên suốt mùa hè với 10 tuần quay thưởng liên tiếp, mang đến cơ hội trúng 2.800 giải thưởng giá trị. Tổng giá trị giải thưởng gần 7,9 tỷ đồng.

Các giải thưởng bao gồm 50 Giải Đặc biệt, mỗi giải 01 TV Samsung Smart TV QLED 4K 75 inch; 100 giải Nhất, mỗi giải 01 điện thoại Samsung Galaxy Z Flip 5 (5G, 256 GB); 1.000 giải Nhì, mỗi giải 01 Smartphone Hapi20 và 1.650 giải Ba, mỗi giải 01 Loa Bluetooth JBL Go 3.

Chương trình dành cho tất cả thuê bao VinaPhone hòa mạng mới hoặc nạp thẻ/đăng ký/gia hạn gói cước từ 50.000đ,

thuê bao đang sử dụng thiết bị 2G nâng cấp lên các thiết bị 3G/4G/5G. Chương trình đồng thời áp dụng cho khách hàng lắp đặt mới hoặc gia hạn gói internet VNPT từ 3 tháng trở lên. Đặc biệt, nhân dịp sinh nhật VinaPhone 28 năm, tất cả thuê bao nhà mạng hoạt động trong ngày 26/6/2024 cũng sẽ nhận được mã dự thưởng.

Để tra cứu mã dự thưởng, khách hàng có thể soạn tin theo cú pháp MDT gửi 1558 (dành cho thuê bao VinaPhone) hoặc truy cập website <https://khuyenmai.vinaphone.com.vn> mục Tra cứu Mã dự thưởng. Nhà mạng sẽ thực hiện quay thưởng và cập nhật thông tin khách hàng trúng thưởng hàng tuần tại website trên cũng như các kênh thông tin khác như Fanpage VNPT – VinaPhone, website <https://vnpt.com.vn>.

Kỷ niệm 28 năm VinaPhone đồng hành cùng hàng chục triệu thuê bao trên khắp cả nước, “Sinh nhật nóng – Cháy mùa bóng” là sự kiện khởi đầu cho chuỗi chương trình tặng quà cùng sự kiện hấp dẫn, thay lời tri ân của nhà mạng tới tất cả khách hàng đã tin tưởng và gắn bó. Các giải thưởng của chương trình cũng nhằm mang tới cho khách hàng những giờ phút tận hưởng thể thao và giải trí sôi động mùa hè năm nay với nhiều giải đấu đỉnh cao trên khắp thế giới như Euro 2024, Copa America 2024,...

Để có ngay cơ hội trúng thưởng, khách hàng mới của VinaPhone có thể tham khảo nhiều lựa chọn SIM kèm gói đang được ưu chuộng như:

VD90: 30GB (1GB/ngày) + 1.500 phút gọi nội mạng + 30 phút gọi ngoại mạng chỉ 90.000đ/tháng;

YOLO100M: 30GB (1GB/ngày), miễn phí Data Facebook + Tiktok + Youtube + MyTV chỉ 100.000đ/tháng;

VD120M: 30GB (1GB/ngày), miễn phí Data Facebook + Tikok + Youtube + MyTV, 1.500 phút gọi nội mạng, 30 phút gọi ngoại mạng chỉ 120.000đ/tháng;

YOLO125V: 210GB (7GB/ngày), miễn phí MyTV + Reavol chỉ 125.000đ/tháng.■

sinh môi trường được thực hiện nghiêm ngặt, đáp ứng yêu cầu của từng dự án. Ban cũng chủ động, tích cực phối hợp với địa phương, đơn vị có liên quan trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

“Ngoài việc tập trung vào công tác chuyên môn, vấn đề xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ để đáp ứng với nhiệm vụ trong tình hình mới hiện nay cũng được chú trọng. Theo đó, Ban luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để viên chức, người lao động học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ được cấp trên giao” - ông Huỳnh Xuân Sơn cho biết thêm.

Với góc độ đại diện chủ đầu tư, ông Huỳnh Xuân Sơn cũng chia sẻ về những khó khăn mà hiện nay Ban đang gặp phải chính là công tác đền bù, giải phóng mặt bằng. Đây là khâu hết sức quan trọng nhưng luôn phát sinh những vấn đề phức tạp, kéo dài làm chậm trễ việc bàn giao mặt bằng thi

công, gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án, thậm chí có thể phải điều chỉnh quy mô dự án. Tiếp đến là việc lựa chọn đơn vị thẩm định gặp nhiều khó khăn do việc khảo sát, thu thập báo giá của các nhà cung cấp rất khó. Một số hợp đồng xây lắp thực hiện giai đoạn 2021 - 2022 do giá vật liệu xây dựng tăng đột biến dẫn đến nhiều nhà thầu thi công cầm chừng, hợp đồng thi công kéo dài, ảnh hưởng công tác giải ngân vốn đầu tư. Ngoài ra, tình hình kinh tế suy giảm, đa số các nhà thầu đều gặp khó khăn, nhất là các nhà thầu thi công xây lắp dẫn đến việc khi tham gia bỏ thầu giảm giá sâu, khi triển khai tại thực tế công trình thì nguồn lực tài chính không đảm bảo, mất cân đối ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công và chất lượng công trình. Do đó, Ban Quản lý mong tiếp tục nhận được sự chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo tỉnh, sự phối hợp, hỗ trợ tích cực của các sở, ban, ngành và địa phương để đơn vị hoàn thành tốt những mục tiêu đề ra.■

BAN QLDA ĐTXD CÁC CÔNG TRÌNH NN&PTNT TỈNH QUẢNG NAM

NỖ LỰC CAO, ĐẨY NHANH NHẤT TIẾN ĐỘ CÁC DỰ ÁN

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng (QLDA ĐTXD) các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) tỉnh Quảng Nam thành lập năm 2016; được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư, ủy thác quản lý thực hiện các dự án thuộc ngành NN&PTNT trên địa bàn tỉnh. Từ đó đến nay, Ban luôn nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần mang lại diện mạo mới cho ngành NN&PTNT và sự phát triển chung của tỉnh.

BÌNH MINH

Thời gian qua, Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh Quảng Nam luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp hỗ trợ của các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân trong vùng dự án... Ban cũng thường xuyên làm tốt công tác chính trị tư tưởng; chú trọng đào tạo, nâng cao năng lực quản lý cho các cấp lãnh đạo, năng lực chuyên môn cho cán bộ chuyên viên; đội ngũ viên chức, người lao động thông qua việc tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; đồng thời thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động...

Đối với Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021- 2025, Ban được giao nhiệm vụ thực hiện 25 công trình, dự án với tổng mức đầu tư khoảng 4.500 tỷ đồng. Các dự án chủ yếu



Đập Bara tại xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên

là công trình hạ tầng thủy lợi, thủy sản nhằm đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai, chủ động nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp,... Đến tháng 6/2024, Ban đã hoàn thành hơn 7km đê, kè bảo vệ bờ sông, bờ biển; sửa chữa nâng cấp 18 hồ chứa nhỏ; hoàn thành xây dựng mới 01 hồ chứa, 01 cảng cá; 01 khu neo đậu, 7 khu tái định cư để di dời dân các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh,... Các công trình đầu tư đã phát huy hiệu quả trong phòng chống thiên tai, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân trong vùng dự án, cung cấp nước tưới ổn định phục vụ sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, góp phần thực hiện tốt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh. Bên cạnh đó, các công trình đầu tư đã góp phần chống xói lở bờ sông, bờ biển, giảm bớt thiệt hại do thiên tai gây ra, hạn chế những tác động bất lợi của biến đổi khí hậu, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Xác định năm 2024 là năm tăng tốc trong thực hiện các mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025, Ban đã đặt ra một số nhiệm vụ trọng tâm như: Tích cực phối hợp với địa phương thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cho các dự án, nhất là với các dự án vướng mắc kéo dài; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình đang triển khai đảm bảo an toàn trong mùa lũ; hoàn thành, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và quyết toán các công trình chuyển tiếp; hoàn thiện các thủ tục để khởi công xây dựng các dự án mới; đẩy mạnh công tác chuẩn bị đầu tư cho các dự án đã đủ điều kiện và phấn đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ trên, Ban đã chỉ đạo các phòng chuyên môn xây dựng kế hoạch, từ đó bám sát thực hiện có hiệu quả. Lãnh đạo Ban cũng theo sát đôn đốc những nhiệm vụ chưa đảm bảo tiến độ, đồng thời chỉ đạo quyết liệt để tháo gỡ khó khăn và có giải pháp đẩy nhanh theo tiến độ, kế hoạch đề ra. Ban luôn tăng cường bám sát địa bàn, chủ động liên hệ với địa phương để phối hợp chỉ đạo, quan tâm giải quyết kịp thời các vướng mắc trong quá trình triển khai công tác giải phóng mặt bằng; thường xuyên kiểm tra, giao ban tại các công trình đang triển khai thi công nhằm đôn đốc các đơn vị thực hiện, chỉ đạo xử lý những thay đổi, phát sinh; thường xuyên giữ mối liên hệ với các sở, ban, ngành, phối hợp tốt trong công tác xử lý hồ sơ nhằm rút ngắn thời gian giải quyết; tổ chức nghiệm thu thanh toán ngay khi có khối lượng hoàn thành, tránh trường hợp dồn hồ sơ thanh toán khối lượng về cuối năm.

Với sự nỗ lực, quyết tâm cao, Ban sẽ thực hiện tốt hơn nữa các nhiệm vụ được giao, nâng cao năng lực quản lý dự án, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, hoàn thành kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025, tạo tiền đề cho những năm tiếp theo cũng như góp phần quan trọng cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam. ■



Dự án hồ Hồ Khê và hồ Cha Mai sẽ được xây dựng từ năm 2023 - 2025



Kè bảo vệ biển Hội An

HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH QUẢNG NAM

Sát cánh cùng doanh nghiệp vượt khó

Trước khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp (DN) trên địa bàn, Hiệp hội DN tỉnh Quảng Nam đã có nhiều kiến nghị, đề xuất các cấp chính quyền tháo gỡ vướng mắc về cơ chế chính sách, thủ tục hành chính, nguồn vốn, đất đai, gia hạn tiến độ,... Ông **Trần Quốc Bảo** - Ủy viên Ban Chấp hành VCCI, Chủ tịch Hiệp hội DN tỉnh chia sẻ: Thủ thách phía trước còn nhiều nhưng tin rằng các DN sẽ vượt qua, sớm phục hồi hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và Hiệp hội luôn nỗ lực sát cánh cùng các DN vượt khó.

**NGÔ KHUYẾN**

Một vài nhìn nhận của ông về hoạt động của DN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam hiện nay?

Trong những năm gần đây, trên địa bàn Quảng Nam có khoảng 8.500 DN hoạt động; hàng năm có 1.150 DN mới thành lập nhưng cũng có trên 1.000 DN tạm ngừng kinh doanh hoặc giải thể; các DN phải đối mặt với rất nhiều khó khăn.

Nổi bật có thể kể đến khó khăn của DN trong lĩnh vực xây dựng: Từ năm 2020 - 2023, do dịch bệnh giãn cách nên phải “lúc làm, lúc nghỉ” dẫn đến kéo dài tiến độ; khó tiếp cận nguồn vốn ngân hàng; việc giảm và giãn thuế chưa được thực hiện; chi phí vận chuyển và giá vật liệu xây dựng tăng đột biến, như giá sắt thép tăng 20 - 30% dẫn đến chi phí tăng so với dự toán nhưng không được điều chỉnh kịp thời. Hơn thế, giá nhân công theo định mức xây dựng thấp rất nhiều so với thực tế; các mỏ vật liệu đất, đá, cát đều khan hiếm không đáp ứng đủ nguồn cung hoặc luôn tăng giá mua giá cao,... khiến “càng làm càng lỗ nặng”.

Các DN bất động sản phải đối mặt với hàng loạt áp lực từ: Lãi vay, tiến độ giải phóng mặt bằng, nợ thuế, nợ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,... khiến phải giải thể, phá sản hoặc hoạt động cầm chừng. Nhiều dự án nằm “bất động” thời gian dài vì không thể giải phóng mặt bằng do người dân không đồng thuận; điều này chủ yếu bởi đơn giá bồi thường quá thấp khiến người dân không đồng ý phương án được duyệt, không nhận tiền bồi thường. Một số dự án ứng vốn giải phóng mặt bằng nhưng bị ngân sách giữ lại thời gian dài không quyết toán khiến DN thêm thiếu hụt tài chính.

Lĩnh vực du lịch tuy có phục hồi nhưng lại vướng về cơ cấu nợ ngân hàng. Bên cạnh đó là sự cạnh tranh của các điểm du lịch trong vùng nên việc nâng cấp, đổi mới sản phẩm du lịch, dịch vụ trở nên cấp thiết trong khi nội lực DN còn hạn hẹp.

Có thể nói, chưa bao giờ các DN Quảng Nam khó khăn như hiện nay. Nhưng các DN cũng cần bình tĩnh để tìm ra hướng đi, giải pháp tháo gỡ; rà soát nguồn lực để tái cơ cấu phù hợp; nâng cao năng lực quản lý... Tin rằng, việc khơi dậy được sức mạnh nội lực cùng sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị của trên địa bàn, những khó khăn, vướng mắc trên sẽ sớm được giải quyết.

Thời gian qua, Hiệp hội đã, đang chia sẻ, tháo gỡ khó khăn cùng DN ra sao?

Hiệp hội đã thường xuyên trao đổi, nắm bắt thông tin từ các hội viên, DN, kịp thời xác định từng loại khó khăn, vướng mắc để phản ánh đến các cấp lãnh đạo tỉnh, kiến nghị với các cơ quan chính quyền tìm giải pháp tháo gỡ. Cụ thể từ tháng 01/2024 đến nay, Hiệp hội đã gửi văn bản tới Ban Kinh tế Trung ương, Văn phòng Chính phủ, VCCI, Hiệp hội Bất động sản Việt Nam,...; tới Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cùng các sở, ban, ngành, địa phương những đề xuất, kiến nghị về thủ tục pháp lý, tiếp cận nguồn vốn, giải phóng mặt bằng,... Đến nay, nhiều cơ quan như Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh,... đã phản hồi, có văn bản chỉ đạo các ngành, địa phương vào cuộc quan tâm, động viên và từng bước tháo gỡ khó khăn cho các DN.

Tuy nhiên khó khăn là rất lớn, trên nhiều mặt và ở nhiều lĩnh vực nên việc giải quyết cần có thời gian, lộ trình, có khi chưa đạt mong muốn của một số DN. Trong thời gian tới, Hiệp hội tiếp tục bám sát hơn tình hình hoạt động của DN, nỗ lực hơn nữa trong vai trò cầu nối giữa chính quyền - DN và sát cánh DN vượt khó.

Năm 2024, Quảng Nam tiếp tục chuyển giao nhiệm vụ đánh giá Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thị (DDCI) cho Hiệp hội chủ trì. Ông nhìn nhận thế nào về trọng trách này? Làm sao để việc khảo sát thúc đẩy mạnh mẽ quá trình cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh hơn?

Những năm qua, tỉnh Quảng Nam luôn khuyến khích DN, doanh nhân tham gia ý kiến vào việc xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế, qua đó tạo thuận lợi giúp DN đổi mới, phát triển. Với việc tích cực tham góp các ý kiến, kiến nghị, đề xuất,... của các hội viên và Thường trực Hiệp hội, Hiệp hội đã ngày càng nhận được sự tin nhiệm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ngành và các cấp chính quyền. Đó cũng là lý do để UBND tỉnh giao Hiệp hội chủ trì triển khai khảo sát Bộ chỉ số DDCI từ năm 2019. Xác định rõ trọng trách nặng nề được giao, Hiệp hội đã tích cực phối hợp triển khai và hoàn thành

theo đúng mục tiêu, kế hoạch đề ra. DDCI đã trở thành công cụ đánh giá ưu điểm, hạn chế của các sở, ngành, huyện, thị xã và thành phố trong việc thực hiện, xây dựng môi trường kinh doanh và nâng cao Chỉ số PCI.

Trong các năm sau đó, Hiệp hội đã tích cực phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong triển khai khảo sát DDCI; tích cực tham mưu UBND tỉnh nhiều nội dung liên quan đến môi trường đầu tư, kinh doanh, nhất là nội dung liên quan đến Chỉ số Tiếp cận đất đai. Dù thời gian qua, UBND tỉnh, các sở, ngành đã tạo nhiều thuận lợi trong các hoạt động của DN nhưng nhu cầu về đất đai, mặt bằng lại gặp nhiều khó khăn. Qua khảo sát cho thấy nguyên nhân do chính sách pháp luật về đất đai còn chồng chéo, bất cập nhưng mặt khác là bởi sự hạn chế của cơ quan thực hiện, nhất là năng lực của cán bộ, công chức tiếp nhận xử lý.

Để DDCI mang tính khách quan hơn, thực sự là tiếng nói của DN, từ năm 2024 UBND tỉnh tiếp tục chủ trì triển khai công tác này. Hiện bên cạnh cập nhật nội dung, thay đổi phương thức tiến hành, Hiệp hội sẽ tổ chức lấy ý kiến của các chuyên gia, nhà quản lý trong và ngoài tỉnh nhằm hoàn thiện bộ chỉ số, hướng đến thúc đẩy cải thiện môi trường kinh doanh của tỉnh thực chất hơn và đi vào chiều sâu. Tới đây, trong quá trình khảo sát, Hiệp hội cũng mong muốn các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố phối hợp thực hiện cung cấp thông tin; các đơn vị, cá nhân tổ chức khảo sát phải thực hiện có trách nhiệm, công tâm, khách quan để có được kết quả đúng, thực tế.

Việc đẩy mạnh triển khai Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 mở ra nhiều cơ hội đẩy mạnh thu hút đầu tư trong thời gian tới. Vậy Hiệp hội sẽ phát huy vai trò cầu nối, xúc tiến với nhà đầu tư ra sao?

Nhiều năm qua, Hiệp hội DN tỉnh không chỉ làm cầu nối giữa các hội viên, DN trên địa bàn mà cũng làm tốt vai trò tư vấn cho các DN, nhà đầu tư đến với Quảng Nam. Nhiều nhà đầu tư khi triển khai dự án gặp phải khó khăn, vướng mắc đã liên hệ làm việc với Hiệp hội để nhận được sự tư vấn của các chuyên gia và thành viên, đồng thời Hiệp hội cũng chuyển tải ý kiến, đề xuất của nhà đầu tư tới các cơ quan liên quan nên những vướng mắc cơ bản được tháo gỡ, giải quyết. Khi nhà đầu tư có nhu cầu đề xuất, Hiệp hội còn liên hệ, sắp xếp để làm việc với UBND tỉnh và cơ quan liên quan để đẩy mạnh xúc tiến, đồng hành với nhà đầu tư đến với Quảng Nam.

Trong thời gian tới, Hiệp hội sẽ tiếp tục phát huy tốt vai trò cầu nối của cộng đồng kinh doanh, “cánh tay nối dài” của cơ quan chính quyền trong việc giải quyết các vấn đề liên quan tới đầu tư và DN. Do vậy Hiệp hội sẵn sàng hỗ trợ để nhà đầu tư sớm tiếp cận tiềm năng, lợi thế của Quảng Nam một cách tốt nhất và hiệu quả nhất.

Trân trọng cảm ơn ông!

QUANG NAM BUSINESS ASSOCIATION

Supporting Enterprises to Overcome Challenges

Before difficulties faced by the local business community, the Quang Nam Business Association has made many recommendations and proposals to authorities at all levels to remove obstacles in policies, administrative procedures, capital sources, land, progress extension and other issues. Mr. Tran Quoc Bao, Member of the VCCI Executive Committee, Chairman of the Quang Nam Business Association, said: There are still many challenges ahead but we believe that businesses will overcome them and recover investment, production and business activities and the association will always strive to stand side by side with them to live through all hardships.

NGO KHUYEN

What do you think about business activities in Quang Nam province today?

Quang Nam province now has about 8,500 businesses. Every year, 1,150 new companies are established but over 1,000 companies halt operations or go bankrupt. They face a lot of difficulties.

Notably, in the construction sector, from 2020 to 2023, due to the social distancing against epidemic, companies sometimes had to suspend operations, leading to construction delays, hard access to bank loans, not-started tax break scheme, increased transport costs and material prices, with iron and steel prices soaring by 20 - 30%. As a result, costs increased beyond estimation while price adjustments were not made in time. Furthermore, theoretical labor costs were much lower than actual costs. Companies also suffered the undersupply of stone, sand and other construction materials, resulting to higher costs and steeper losses.

Real estate companies faced a series of pressures from lending interest, site clearance progress, overdue tax and indebted land-use certificates and many accepted dissolution, bankruptcy or moderate operations. Many projects could not make any progress in a long time because they could not clear the land due to local people's disagreement. This occurred because land compensation price was too low for them to give nod to the approved plan and accept the compensation price. Some projects advanced capital for site clearance but could not get compensated State budget in a long time, causing companies to suffer further financial shortages.

Although the tourism sector has recovered, it is facing debt



structuring from banks. Besides, there is competition from tourist destinations in the region, so upgrading and innovating tourism products and services becomes urgent while the internal resources of businesses are still limited.

Perhaps, Quang Nam province-based companies have never confronted strong headwinds as they do today. But, they also need to seek directions and solutions; review resources for appropriate restructuring and improve management capacity. Confidently, by unlocking internal strength and engaging the effort of the entire political system, those difficulties and challenges will soon be resolved.

How has the association helped local companies to deal with difficulties?

The association has regularly exchanged and captured information from its members and businesses, promptly figured out each type of difficulty and obstacle to report to relevant authorities and proposed solutions to relevant bodies. Specifically, since January 2024, the association has sent documents to the Central Economic Committee, the Government Office, the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), the Vietnam Real Estate Association and other bodies and sent proposals and recommendations on legal procedures, access to capital, site clearance and other matters to the Provincial Party Committee, the Provincial People's Council and the Provincial People's Committee, other agencies and localities. Up to now, many agencies such as the Government Office and the Provincial People's Committee have responded with guiding documents for sectors and localities to support and encourage companies to tackle difficulties.

However, difficulties are enormous, on many fronts and in many fields. So, solving them takes time and a roadmap and outcomes are sometimes below expectations of enterprises. The association will continue to closely follow their operating activities, act as a bridge between the government and businesses and stand side by side with businesses to overcome any emerging difficulties.

In 2024, Quang Nam continued to assign the Quang Nam Business Association to act as the lead agency in carrying out the District and Department Competitiveness Index (DDCI). What are your perspectives on this responsibility? How can the survey strongly promote the process of improving the investment and business climate?

In the past years, Quang Nam province has constantly encouraged businesses and entrepreneurs to give their opinions on policies on economic development to enable them to conduct reforms and innovations. By actively collecting opinions, recommendations and suggestions of its members and its Standing Board, the association has won the growing trust of the Provincial Party Committee, the Provincial People's Committee, and related agencies. That is also the reason why the Provincial People's Committee assigned the association to lead the implementation of the District and Department Competitiveness Index (DDCI) from 2019. Being aware of its heavy responsibility, the association has actively coordinated with related bodies to deploy and complete its

goals and plans. DDCI has become a tool to assess strengths and limitations of provincial departments, districts, towns and cities in building a business environment and improving the Provincial Competitiveness Index (PCI).

In the following years, the Quang Nam Business Association will actively work with the Department of Planning and Investment to carry out the DDCI survey; dynamically advise the Provincial People's Committee on many contents relating to the investment and business environment, especially the Land Access Index. Although the Provincial People's Committee, departments and branches have facilitated companies to do business in the past years, the demand for land and premises has still met difficulty. Surveys showed that the main causes were overlapping and inadequate legal policies on land as well as limitations of implementing agencies, especially the capacity of public employees responsible for receiving and processing land procedures.

To make DDCI a more objective measure and truly the voice of businesses, from 2024, the Provincial People's Committee will continue to launch this index. Currently, in addition to updating contents and changing the methodology, the Quang Nam Business Association will consult with experts and executives inside and outside the province to complete the index and make the environmental improvement more substantive and deeper. In the coming time, when conducting surveys, the association hopes that provincial departments, districts, towns and cities to provide information and survey organizers must conduct them responsibly, fairly and objectively to obtain right and realistic results.

The accelerating implementation of Quang Nam Provincial Planning for the 2021 - 2030 period, with a vision to 2050, opens up many opportunities to attract more investment capital in the coming time. So, how will the association contact and support investors?

In the past years, the Quang Nam Business Association has not only bridged its members and local businesses but also effectively consulted businesses and investors in Quang Nam. Many investors which faced difficulties in project implementation projects contacted the association to get advice from experts and its members. At the same time, the association also conveyed opinions and suggestions of investors to relevant agencies, so underlying matters were removed and resolved. When investors have proposals, the association also contacts and arranges working meetings with the Provincial People's Committee and relevant agencies to support and accompany investors arriving in Quang Nam.

In the coming time, the association will continue to promote its bridging role to support the business community and act as an "extended arm" of government agencies in addressing issues relating to investors and businesses. Therefore, the association is ready to support investors to quickly unlock potential advantages of Quang Nam in the best and most effective way.

Thank you so much, sir!



QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN TÂY ĐIỆN BÀN

Đồng hành hỗ trợ thành viên phát triển kinh tế

**Ông Phan Phụng Đường - Chủ tịch HĐQT
Quý tín dụng nhân dân Tây Điện Bàn**

Nhờ thực hiện cơ chế cho vay linh hoạt, huy động vốn vay hợp lý, xây dựng phương án kinh doanh phù hợp, Quỹ tín dụng nhân dân Tây Điện Bàn đã khẳng định là chỗ dựa của thành viên cũng như góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

DUY ANH

Năm 2023, đứng trước khó khăn chung của nền kinh tế, Quỹ tín dụng nhân dân Tây Điện Bàn cũng chịu nhiều ảnh hưởng. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo cùng với tinh thần quyết tâm vượt khó của tập thể Hội đồng

quản trị, Ban kiểm soát và toàn thể cán bộ, nhân viên của Quỹ đã tổ chức thực hiện đạt và vượt một số chỉ tiêu cơ bản mà nghị quyết Đại hội thành viên đầu năm đã đề ra.

Trong năm 2023, tổng doanh số huy động vốn là 259.656 triệu đồng và chi trả cho khách hàng là 243.166 triệu đồng. Tất cả thành viên, khách hàng gửi tiền khi có nhu cầu rút tiền đều được đáp ứng kịp thời 100%, kể cả trước hạn. Đến ngày 31/12/2023, số dư tiền gửi huy động đạt 249.983,4 triệu đồng, tăng so với đầu năm là 16.489,9 triệu đồng, tỷ lệ tăng 7,06%; trong tổng số dư huy động 249.983,4 triệu đồng. Doanh số huy động trong thành viên là 203.733,8 triệu đồng, đạt tỷ lệ 81,50% và vốn huy động trên vốn chủ sở hữu là 16,34 lần. Tất cả tiền gửi huy động tại Quỹ đều được đóng bảo hiểm tiền gửi theo quy định.

Quỹ đã thực hiện tốt mục tiêu tương trợ,

giúp đỡ thành viên về vốn để sản xuất, kinh doanh, phục vụ đời sống và từng bước hạn chế nạn cho vay nặng lãi tại địa bàn hoạt động. Trong năm, Quỹ đã giải quyết cho 1.594 lượt thành viên vay vốn, tổng doanh số cho vay là 178.240 triệu đồng, bình quân 111 triệu đồng/món vay, lớn nhất là 1,45 tỷ đồng/món vay. Đến ngày 31/12/2023, tổng dư nợ cho vay 178.016 triệu đồng, đạt 100,60% kế hoạch; dư nợ cho vay đạt 71,21% tổng tiền gửi huy động.

Đời sống của cán bộ, nhân viên làm việc tại Quỹ lúc đầu có khó khăn nhưng đến nay đã ổn định. Thu nhập bình quân trên 12.000.000 đồng/người/tháng, đảm bảo được mức sinh hoạt tối thiểu cho người lao động. Cán bộ nhân viên được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ nên yên tâm làm việc.

Từ nguồn vốn vay của Quỹ, thành viên đã có điều kiện phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, nhiều mô hình sản xuất, chăn nuôi như: Nuôi dê, nuôi hươu, nuôi bò lai, nuôi heo siêu nạc, nuôi cá nước ngọt, trồng bông, sản xuất lúa lai, bắp lai,... các ngành nghề dệt vải, mây tre, gia công chế biến cá xuất khẩu, cơ khí, máy móc nông cụ, phương tiện



Quỹ đã thực hiện mục tiêu tương trợ, giúp đỡ thành viên về vốn để sản xuất, kinh doanh, phục vụ đời sống

☞ vận tải đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần giải quyết tệ nạn cho vay nặng lãi và tình trạng bán sản phẩm non tại địa phương.

Điều đáng nói là hoạt động của Quỹ đã gắn bó, giải quyết kịp thời các nhu cầu vốn của thành viên. Lòng tin của cán bộ nhân dân về tín dụng hợp tác đã được khôi phục. Quy mô hoạt động của Quỹ tín dụng ngày càng mở rộng. Đã tạo ra được một kênh tài chính đủ sức vươn, tác động thúc đẩy kinh tế hộ phát triển. Quỹ đã trở thành chỗ dựa, người bạn đồng hành của thành viên, nông dân trong quá trình phát triển kinh tế, cải thiện đời sống, xóa đói, giảm nghèo tại các địa phương.

Ông Phan Phụng Đường - Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ cho biết: Trong quá trình hoạt động, Quỹ cũng thường xuyên giáo dục rèn luyện đạo đức cho đội ngũ cán bộ nhân viên, đào tạo và đào tạo lại trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, từng bước chuẩn hóa đội ngũ nhân sự; tích cực cử cán bộ nhân viên đi tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ về quản trị điều hành, kiến thức pháp luật, quản trị rủi ro, nghiệp vụ hoạt động. Đồng thời, thực hiện công tác an sinh xã hội, trích phúc lợi ủng hộ các hoạt động, phong trào tại địa phương, các đơn vị trung tâm từ thiện, trao quà cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn, nạn nhân chất độc da cam, ủng hộ các trường học trên địa bàn, phát thưởng học sinh vượt khó.

Tuy còn nhiều khó khăn nhưng tập thể cán bộ, nhân viên Quỹ đã năng động, linh hoạt bám sát các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ đã đề ra với phương châm "Hỗ trợ, hợp tác, cùng phát triển", lấy kết quả kinh doanh và hiệu quả phục vụ xã hội để đánh giá hoạt động. Với những kết quả đã đạt được, Quỹ tín dụng nhân dân Tây Điện Bàn luôn khẳng định được vai trò, vị thế của mình trong đời sống kinh tế - xã hội trên địa bàn. ■



Quỹ đã trở thành chỗ dựa, người bạn đồng hành của thành viên, của nông dân trong quá trình phát triển kinh tế, cải thiện đời sống, xóa đói, giảm nghèo tại các địa phương

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN SÂM NGỌC LINH VÀ DƯỢC LIỆU QUẢNG NAM

Góp phần phát triển sâm Ngọc Linh thành thương hiệu quốc gia

Những năm qua, Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và Dược liệu Quảng Nam đã nỗ lực thực hiện các giải pháp bảo tồn và phát triển cây dược liệu gắn với công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng; đảm bảo phát triển nhanh về số lượng, chất lượng cây sâm Ngọc Linh để phục vụ sản xuất cho người dân và các tổ chức, doanh nghiệp.

NGÔ KHUYẾN

T trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và Dược liệu Quảng Nam thành lập năm 2013, hiện được UBND tỉnh giao 50,25ha diện tích rừng phòng hộ (trong đó 1,51ha là đất không có rừng) để thực hiện chức năng bảo tồn, phát triển, nghiên cứu khoa học, cung ứng giống và sản xuất các mặt hàng đặc hữu từ sâm Ngọc Linh và các loại dược liệu quý khác. Hơn 10 năm qua, Trung tâm đã khắc phục khó khăn hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm trong bảo tồn, phát triển sâm Ngọc Linh và dược liệu.

Hiện Trung tâm quản lý, chăm sóc vườn sâm Ngọc Linh giống gốc với trên 260.000 cây từ 02 năm tuổi trở lên để phục vụ công tác bảo tồn và phát triển nguồn cây giống đạt tiêu chuẩn cung ứng cho nhân dân và doanh nghiệp. Từ năm 2016 đến nay, Trung tâm đã sản xuất được trên 500.000 cây giống sâm Ngọc Linh 01 năm tuổi đạt tiêu chuẩn, trong đó, riêng năm 2024 dự kiến sản xuất đạt khoảng 120.000 cây. Điều này cho thấy quy mô sản xuất cây giống tăng dần qua mỗi năm.

Hàng năm, Trung tâm cung ứng cây giống ra thị trường theo đúng chủ trương của UBND tỉnh như: Cung ứng cho các địa phương để hỗ trợ người dân phát triển sản xuất theo Nghị quyết của HĐND tỉnh (Nghị quyết số 41/2017/NQ-HĐND; Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND); cung ứng cho doanh nghiệp thông qua hình thức đấu giá; hỗ trợ các địa



Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam - ông Lương Nguyễn Minh Triết và đoàn công tác làm việc với Trung tâm Phát triển sâm Ngọc Linh và Dược liệu Quảng Nam

phương để di thực, trồng thử nghiệm; nghiên cứu khoa học. Số còn lại Trung tâm lưu vườn và trồng phát triển vườn bảo tồn sâm Ngọc Linh giống gốc.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, Trung tâm đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăm sóc vườn sâm giống gốc cũng như sản xuất cây giống. Trung tâm đã làm chủ được quy trình sản xuất cây giống sâm Ngọc Linh. Từ đó, hiệu quả sản xuất được nâng cao thể hiện qua các chỉ tiêu cụ thể như: Tỷ lệ cây giống đủ tiêu chuẩn xuất vườn/số hạt gieo ươm tăng qua từng năm: Năm 2016 đạt 27%, đến năm 2023 đạt 63%.

Để góp phần thực hiện “Đề án triển khai thực hiện Quyết định 611/QĐ-TTg ngày 01/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Sâm Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” theo Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh, Trung tâm tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, trong đó đặc biệt chú trọng 03 nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách sau:

Một là, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo tồn sâm Ngọc Linh và dược liệu: Tham mưu hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục để nghị cấp thẩm quyền công nhận vườn bảo tồn nguyên vị (in situ) nhằm bảo tồn các hệ sinh thái và các sinh cảnh tự nhiên để duy trì và khôi phục quần thể sâm Ngọc Linh trong môi trường tự nhiên; xây dựng vườn bảo tồn cây dược liệu 1.000m² để trồng bảo tồn giống cây dược liệu bản địa quý như: Đàng sâm, Bình vôi, Đương quy, Ngũ vị tử, Giảo cổ lam,...

Hai là, tập trung nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất: Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có đủ năng lực, thẩm quyền để triển khai thực hiện các đề tài, dự án liên quan đến sâm Ngọc Linh, tạo tiền đề cho việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất. Qua đó, phát triển vùng nguyên liệu sâm Ngọc Linh đạt hiệu quả và chất lượng cao.

Ba là, phát triển sản xuất: Ưu tiên nguồn lực để bảo tồn và phát triển vườn sâm giống gốc hiện có; từng bước mở rộng quy mô, nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu cây giống để thực hiện các chương trình, đề án của Trung ương nói chung và tỉnh Quảng Nam nói riêng. Phấn đấu, mở rộng quy mô sản xuất lên 500.000 cây giống sâm Ngọc

Linh 01 năm tuổi đạt tiêu chuẩn vào năm 2030; định hướng đến năm 2045 góp phần cùng toàn tỉnh đưa loại cây dược liệu quý hiếm này trở thành cây trồng chủ lực giúp người dân địa phương thoát nghèo, vươn lên làm giàu.

Không chỉ dừng lại ở việc bảo tồn, phát triển sâm Ngọc Linh và dược liệu; nghiên cứu khoa học; sản xuất và cung ứng nguồn cây giống sâm Ngọc Linh đạt tiêu chuẩn, thời gian tới, Trung tâm còn đẩy mạnh xúc tiến thương mại, từng bước mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế nhằm góp phần bảo vệ

nguồn gen quý và phát triển sâm Ngọc Linh thành thương hiệu quốc gia. ■



Trung tâm Phát triển sâm Ngọc Linh và Dược liệu Quảng Nam cung cấp giống sâm cho người dân Nam Trà My



Trung tâm đã làm chủ được quy trình sản xuất cây giống sâm Ngọc Linh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ, KINH TẾ VÀ THỦY LỢI MIỀN TRUNG

ĐA DẠNG NGÀNH NGHỀ, ĐÁP ỨNG NHU CẦU THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG



Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khảo sát lĩnh vực đào tạo thủy lợi tại Nhà trường

Bên cạnh đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên, những năm qua, Trường Cao đẳng Công nghệ, Kinh tế và Thủy lợi miền Trung (CTEW) đã đa dạng hóa ngành nghề đào tạo, tích cực hợp tác với doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực thực hành, đáp ứng nhu cầu nhân lực của nền kinh tế địa phương và khu vực.

DUY ANH

Nâng cao năng lực đào tạo

Là cơ sở đào tạo nhân lực, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn khu vực miền Trung và Tây Nguyên, trọng điểm là trong lĩnh vực thủy lợi, 47 năm qua, CT EW đã đào tạo trên 20 nghìn học sinh, sinh viên (HSSV). Nhiều thế hệ HSSV đã trưởng thành, trở thành cán bộ lãnh đạo chủ chốt của các ngành và doanh nghiệp.

Trường đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu giảng dạy, đào

tạo nhiều ngành nghề. Ban giám hiệu Nhà trường luôn chủ động đổi mới, chỉ đạo sát sao công tác quản lý, chuyên môn cùng với sự tận tâm, nỗ lực của tập thể cán bộ, giảng viên nên hoạt động dạy - học đã duy trì nền nếp ổn định; việc đào tạo văn hóa và nghề được triển khai bài bản, chuyên nghiệp. Hiện CT EW đã mở rộng đào tạo cho 31 ngành/ngề thuộc các lĩnh vực: Xây dựng; Kinh tế; Tài nguyên và Môi trường;... Đặc biệt, bên cạnh các ngành nghề truyền thống, thế mạnh về xây dựng, quản lý khai thác công trình thủy lợi, Trường đã mở thêm một số lĩnh vực đào tạo theo xu thế, nhu cầu tại khu vực miền Trung như: Du lịch - Dịch vụ; Công nghệ thông tin ở các trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tuyển sinh, Trường đã có nhiều đổi mới, phát huy được sáng kiến về tuyển sinh qua từng năm. Cụ thể, cùng với đẩy mạnh giới thiệu hoạt động, quảng bá hình ảnh về đơn vị, Trường còn phối hợp với chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội địa phương triển khai hoạt động truyền thông, tổ chức “Hội nghị hướng nghiệp”, “Ngày hội trải nghiệm nghề nghiệp tương lai” cho học sinh các trường THCS, đồng thời phối hợp với Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh mở các lớp đào tạo văn hóa kết hợp học nghề, giúp học sinh có nhiều lựa chọn hơn trên con đường hướng tới tương lai.

Điểm nhấn nổi bật trong nhiều năm qua là Trường luôn đề cao phương châm “Học đi đôi với hành”. Thầy và trò của Trường đã tham gia công tác khảo sát, thiết kế các công trình thủy lợi, quy hoạch cơ sở hạ tầng xây dựng nông thôn mới cho các địa phương khu vực miền Trung và Tây Nguyên, tham gia thực tập tại các nhà hàng, khách sạn lớn và hàng loạt doanh nghiệp lớn nhỏ khác tại tỉnh Quảng Nam và khu vực miền Trung. HSSV đều sớm tìm được việc làm, thu nhập ổn định; kết quả tuyển sinh của Trường ngày càng tăng: Năm 2023 đạt 8 0,8% chỉ tiêu được giao với tổng số 1.186 HSSV các ngành nghề, trình độ khác nhau.

Không ngừng mở rộng hợp tác - liên kết

Th.S Lê Ngọc Viên - Hiệu trưởng Nhà trường cho biết: Nhiều năm qua, CT EW luôn quan tâm hợp tác với các doanh nghiệp; từ việc tham gia xây dựng chương trình đào tạo, đưa giáo viên, HSSV đến thực tập, trải nghiệm tại doanh nghiệp cho đến việc tiếp nhận HSSV sau khi tốt nghiệp. Hàng năm, Trường đều tổ chức các chương trình tọa đàm, hội thảo với các doanh nghiệp nhằm ghi nhận, cập nhật yêu cầu kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực, tác phong... để sửa đổi, bổ sung kịp thời vào chương trình đào tạo;



Trường Cao đẳng Công nghệ, Kinh tế và Thủy lợi miền Trung ký kết hợp tác với Tập đoàn TAKARA (Nhật Bản)

qua đó giúp HSSV có thêm thông tin, kinh nghiệm khi tham gia vào thị trường lao động.

Hiện Trường đã ký văn bản thỏa thuận hợp tác đào tạo nguồn nhân lực cho hầu hết các doanh nghiệp lĩnh vực truyền thống (thủy lợi) khu vực miền Trung - Tây Nguyên và doanh nghiệp hoạt động trên các lĩnh vực khác như: Dịch vụ du lịch, nhà hàng khách sạn,... Đặc biệt, tại Hội nghị kết nối doanh nghiệp ba miền năm 2023, dưới sự chứng kiến của lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Trường đã ký kết hợp tác với 07 doanh nghiệp lớn khu vực miền Trung Tây Nguyên liên quan đến lĩnh vực thủy lợi.

Không chỉ vậy, CTEW còn tích cực mở rộng tác động tế trong lĩnh vực đào tạo. Từ năm 2015, Trường đã có các thỏa thuận hợp tác với các trường cao đẳng, đại học tại Nhật Bản

như: Đại học Kanto, Cao đẳng Hachinohe, Cao đẳng Akita để đưa HSSV đi thực tập. Đặc biệt, tháng 7/2022, Trường đã ký thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn TAKARA để đào tạo nguồn nhân lực cho Tập đoàn, các em HSSV tham gia chương trình sẽ được tuyển dụng làm việc tại Nhật Bản sau khi tốt nghiệp.

Theo đó, hàng năm, TAKARA tổ chức khóa đào tạo miễn phí về kỹ năng sống, nghề nghiệp, ngôn ngữ và văn hóa Nhật cho khoảng 30 sinh viên năm cuối các lớp cao đẳng Công nghệ kỹ thuật xây dựng, Công nghệ kỹ thuật giao thông, Xây dựng công trình thủy, Công nghệ kỹ thuật tài nguyên nước, Cấp thoát nước, Điện nước. Các suất học bổng này bao gồm chi phí sinh hoạt, chi phí vật liệu trong quá trình học, chi phí xuất cảnh, vé máy bay,... Đến tháng 6/2024 đã có 08 sinh viên sang Nhật làm việc sau tốt nghiệp, hiện tại 09 HSSV đang theo học khóa đào tạo Takara - Zemi và các em sẽ sớm đến Nhật Bản làm việc trong thời gian tới.

Bên cạnh việc thiết kế chương trình đào tạo riêng cho HSSV, TAKARA còn hỗ trợ CTEW xây dựng khu thực hành lắp ráp thiết bị vệ sinh trong nhà chung cư theo đúng chuẩn Nhật Bản, là nơi để các em HSSV được đào tạo các kỹ năng cần thiết, đúng với thực tế khi làm việc tại Nhật Bản sau này.

Hiệu trưởng Lê Ngọc Viên cho biết thêm: Là trường trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, nhưng những năm qua, CTEW luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ rất lớn của chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Nam cũng như thành phố Hội An - nơi Trường đóng chân. Chính sự quan tâm này đã tạo niềm tin, động lực để Trường nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ trong công cuộc “trồng người”. ■



Trường tham gia ký thỏa thuận hợp tác với các công ty khai thác công trình thủy lợi khu vực miền Trung tại Quảng Bình - Hội nghị khu vực miền Trung

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BẮC HỘI AN

Đưa La Queenara trở thành tâm điểm bất động sản miền Trung



La Queenara là dự án đang thực hiện các tiêu chí xanh kiểu mẫu theo tiêu chuẩn quốc tế

Là doanh nghiệp xây dựng và phát triển bất động sản tại tỉnh Quảng Nam, trong xu thế khó khăn chung, thị trường thanh lọc mạnh mẽ, Công ty TNHH Phát triển Đô thị Bắc Hội An vẫn luôn nỗ lực phát huy tiềm lực đưa La Queenara trở thành tâm điểm bất động sản Hội An và khu vực miền Trung.

TRẦN TRANG

Diện mạo đô thị hiện đại

Dự án Khu đô thị thương mại dịch vụ Bắc Hội An (tên thương mại La Queenara) có quy mô gần 50ha, nằm trên cung đường “triệu đô” nối liền Đà Nẵng - Hội An, cách bãi biển An Bàng chỉ 200m. Từ đây, cư dân có thể di chuyển thuận tiện tới các điểm du lịch nổi tiếng như phố cổ Hội An, Cù Lao Chàm, khu đền tháp Mỹ Sơn, làng rau Trà Quế, làng gốm Thanh Hà,...

Dự án quy hoạch 4 phân khu: Granville, Chopard, Central Diamond và Provence Castle đều hướng về quảng

trường trung tâm. Phong cách quy hoạch này được nhiều nước trên thế giới áp dụng, tạo nên diện mạo đô thị hiện đại và tăng khả năng gắn kết cộng đồng.

Thời gian qua, Công ty đã nỗ lực không ngừng đẩy mạnh tiến độ xây dựng để đón đầu sự bùng nổ của ngành Du lịch sau đại dịch Covid-19. Điểm đầu tiên mà đến nay dự án đã mang lại là tiến độ thi công vượt trội cùng chất lượng công trình được khẳng định ở việc hoàn thiện hệ thống giao thông nội khu, cảnh quan cây xanh được đầu tư bài bản, mật độ xây dựng thấp mang tới không gian sống an cư - nghỉ dưỡng hoàn hảo.

Quảng trường trung tâm nằm giữa trái tim dự án, các hạng mục cây xanh, cảnh quan, hồ nước, khu nghỉ ngoài trời,... hệ thống bể bơi, khu vui chơi trẻ em và khu vườn riêng yên tĩnh sau mỗi phân khu đang được thi công hoàn thiện, sẵn sàng cho việc khai thác, vận hành một tổ hợp khách sạn nghỉ dưỡng tầm cỡ

quốc tế, không chỉ đưa Việt Nam đến với thế giới, mà đưa thế giới về với Việt Nam.

“Dự án La Queenara là tâm huyết của chúng tôi, với mong muốn đem đến những không gian sống xanh, hiện đại, gắn gũi giữa con người với thiên nhiên. Và hơn hết, chúng tôi đề cao giá trị sống và sức khỏe của khách hàng” - ông Trần Thiên Châu, đại diện chủ đầu tư cho biết.

Bên cạnh đó, với đặc thù các cơ chế chính sách dự án bất động sản cần phải có tính ổn định lâu dài, Công ty luôn đặt trách nhiệm đối với cộng đồng dân cư, du khách thập phương và đặc biệt hướng tới mục tiêu an sinh xã hội. Hàng năm, Công ty triển khai các hoạt động ý nghĩa như: Quỹ đền ơn đáp nghĩa - hướng tới những người có công với cách mạng; Quỹ hoạt động thiện nguyện bộ môn Picleball - hướng tới người nghèo, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh vượt khó học giỏi vùng sâu, vùng xa của tỉnh Quảng Nam,...

Nỗ lực của chính quyền và nhà đầu tư

La Queenara là dự án đang thực hiện các tiêu chí xanh kiểu mẫu theo tiêu chuẩn quốc tế đang dần hiện hữu tại Quảng Nam. Đó cũng là lý do mà dự án còn gặp nhiều khó khăn, cần sự hỗ trợ tối đa từ chính quyền các cấp tỉnh Quảng Nam.

Ông Trần Thiên Châu cho biết thêm: “Thời gian đối với các dự án rất quan trọng nên các cấp, ngành của tỉnh cần nhanh chóng giải quyết dứt điểm những thủ tục tồn tại, hạn



Một dự án hoàn chỉnh pháp lý, hoàn thiện tiện ích, cảnh quan và sẵn sàng bàn giao như La Queenara Hội An chính là một cam kết đầu tư vô cùng chắc chắn cho khách hàng

chế, nhiều hệ lụy, nhất là lãi vốn vay ngân hàng,... Đặc biệt, việc giải phóng mặt bằng chậm khiến doanh nghiệp không hoàn thành tiến độ dự án nên các cấp chính quyền cần có giải pháp cưỡng chế những trường hợp cố tình không chịu bàn giao mặt bằng là những kiến nghị mà chúng tôi gửi tới chính quyền các cấp của tỉnh”.

Từ cơ sở đó, lãnh đạo các cấp của tỉnh Quảng Nam đã có nhiều cuộc gặp gỡ doanh nghiệp để tìm hướng tháo gỡ và sau đó có Thông báo số 757-TB/TU ngày 24/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; công văn số 3021/UBND-KTN ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện chủ trương tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư,...

Cùng với những động thái này, Công ty đã luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư để được giao đất, hoàn thành các hồ sơ, thủ tục liên quan và tập trung nhân lực, thiết bị triển khai thi công hoàn thành toàn bộ dự án đảm bảo tiến độ. Công ty cũng chấp hành nghiêm các quy định về chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về tình hình thực hiện dự án; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, chế độ báo cáo thuế theo đúng quy định và các quy định của pháp luật về đất đai, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự,...

Trong bối cảnh khó khăn chung, thị trường thanh lọc mạnh mẽ, động thái trên chứng tỏ quyết tâm và uy tín của chủ đầu tư thực hiện dự án La Queenara Hội An. Cuối năm 2023, La Queenara Hội An đã tổ chức bàn giao những căn nhà đầu tiên, giữ đúng cam kết đối với khách hàng. Dấu mốc này một lần nữa khẳng định cho tính pháp lý của dự án, năng lực triển khai và tiềm lực tài chính của chủ đầu tư. Dự án về đích trong thời điểm này cũng mang lại ý nghĩa lớn, khi ngành Du lịch đang khởi sắc và thị trường bất động sản tại các trung tâm du lịch đã phục hồi.

Tính tới thời điểm hiện tại, hệ thống sân thể thao (2 sân tennis và 8 sân Pickleball) đã hoàn thiện, những khâu cuối

cùng của công viên trung tâm, bể bơi và khu vườn riêng yên tĩnh sau mỗi phân khu và nhiều tiện ích khác đang dần hoàn thiện, nhằm sẵn sàng cho việc khai thác, vận hành, phục vụ nhu cầu nghỉ dưỡng của du khách sắp tới sẽ đổ bộ tới La Queenara Hội An.

Trong giai đoạn thị trường đã có sự thanh lọc rõ nét, một dự án hoàn chỉnh pháp lý, hoàn thiện tiện ích, cảnh quan và sẵn sàng bàn giao như La Queenara Hội An chính là một cam kết đầu tư vô cùng chắc chắn cho những vị khách thượng lưu thực sự muốn sở hữu một ngôi nhà thứ hai mà vẫn không ngừng gia tăng lợi nhuận.■



Dự án La Queenara mong muốn đem đến những không gian sống xanh trong bối cảnh hiện đại, gắn gũi giữa con người với thiên nhiên

DOANH NHÂN NGUYỄN ĐỨC LỰC

Nỗ lực đưa sâm Ngọc Linh phát triển xứng tầm

Cây sâm “bí mật” truyền đời trên đỉnh Ngọc Linh giờ đã nổi tiếng, được xác định là “quốc bảo” với tương lai xán lạn. Nhưng để sâm Ngọc Linh tỏa sáng trên núi cao, rừng già, cần có các chính sách và quy chế, quy định cụ thể và hơn thế là sự vào cuộc nghiêm túc, trách nhiệm của xã hội, nhất từ các doanh nghiệp. Hiểu rõ điều này, doanh nhân Nguyễn Đức Lực - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Sâm Sâm đã tiên phong đầu tư với nhiều tâm huyết, nguồn lực nhằm đưa cây sâm Ngọc Linh phát triển xứng tầm.

BÌNH MINH

Thời gian gần đây, cây sâm Ngọc Linh nhận được rất nhiều quan tâm của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương: Từ trở thành “quốc bảo” - Sản phẩm Quốc gia (Quyết định 787/QĐ-TTg ngày 05/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ) đến một Chương trình phát triển Sâm Việt Nam đến năm 2030,... (Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 01/6/2023) đã được ban hành. Hiện Đề án phát triển và hình thành Trung tâm công nghiệp dược liệu tại tỉnh Quảng Nam với cây sâm Ngọc Linh là cây chủ lực cũng được các bộ, ngành, địa phương góp ý trình Chính phủ phê duyệt. Tỉnh Quảng Nam nằm ở sườn Đông dãy Ngọc Linh, từ nhiều năm trước đã ban hành nhiều cơ chế, thực hiện các giải pháp hoạt động khuyến khích, bảo tồn, phát triển loài cây quý hiếm này. Với huyện Nam Trà My, địa bàn cây sâm đứng chân, được đặc biệt quan tâm bằng nhiều hành động thiết thực, cụ thể.

Hành trình đến với cây sâm Ngọc Linh

Hưởng ứng chủ trương của Nhà nước, nhiều doanh nghiệp đã vào cuộc mạnh mẽ. Riêng tại Quảng Nam, doanh nhân Nguyễn Đức Lực đã đi đầu từ dự định (năm 2008), sớm đầu tư vùng trồng (năm 2016), xây dựng nhà máy (120 tỷ đồng năm 2018) và hiện đầu tư lớn nhất (trên 200 tỷ đồng). Bởi với ông, sâm Ngọc Linh còn hơn cả duyên nợ để trở thành đam mê, khát vọng. Từ một doanh nghiệp xây dựng hạ tầng ở miền núi Quảng Nam, có cơ hội biết đến, nghe nhiều về cây thuốc quý đất Trà Linh nhưng khi được sử dụng, ông cảm nhận rõ tác dụng, giá trị to lớn của loại cây tuy nhỏ bé nhưng có giá trị này để rồi theo đuổi và chinh phục.

Từ sự ấp ủ, tìm hiểu, năm 2014, ông quyết định trồng, “bén rễ” với cây sâm. Năm 2015, Công ty TNHH Sâm Sâm thành lập, đi đầu trong thuê dịch vụ môi trường rừng trồng sâm theo chủ trương của tỉnh. Sự khởi đầu luôn khó khăn, mà cái khó lớn nhất là thuyết phục dân khoanh vùng sản xuất, bảo vệ vườn sâm. Hạn chế người dân đi lại trong rừng không đơn giản, bởi đó là thay đổi một tập tục. Công ty đã phối hợp với



Trụ sở Công ty TNHH Sâm Sâm

chính quyền đến từng hộ gia đình vận động khoanh vùng sản xuất với những cam kết lợi ích hài hòa. Ban ngày, bà con đi làm nên tối mới có thể họp bàn, thuyết phục và phải kéo dài cả năm mới có đất rừng để trồng.

Năm 2016, được UBND tỉnh giao 10ha rừng, Công ty đã đầu tư gần 20 tỷ đồng mua cây giống trồng, bảo vệ, chăm sóc,... Từ đây, hành trình nắm bắt tập tính sinh trưởng; quy trình nhân giống; quản trị sinh - bệnh lý,... được đúc kết. Trồng sâm quy mô hộ gia đình không khó nhưng với doanh nghiệp rất phức tạp, một cơn gió lớn, một trận mưa xói lở, chuột cắn phá, sâu bệnh,... sẽ mất hết. Ngay năm đầu ấy, hơn 10.000 cây sâm bị nấm lá và hư củ đã khiến doanh nghiệp thiệt hại nặng nề.

Khó khăn thì nhiệt huyết lên cao, ông và cộng sự đã tìm người có chuyên môn để học hỏi; mời chuyên gia Nhật Bản hướng dẫn, chuyển giao cách quản trị vùng trồng,... Mất rất nhiều thời gian ăn, ngủ tại vườn, ông đã đúc kết được quy trình gieo ươm, chăm sóc, quản lý sâu bệnh, thu hoạch, nhân giống cây sâm; đáp ứng được các tiêu chuẩn về dược tính, dược lý, hàm lượng hoạt chất, khoáng chất, vi lượng. Từ thành công này, doanh nghiệp đã mở rộng diện tích vùng trồng lên 200ha, gieo ươm và trồng được 500.000 cây sâm.

Đưa cây sâm thành sản phẩm hàng hóa



Thủ trưởng Bộ Y tế Đỗ Xuân Tuyên (đầu tiên từ trái qua) đến thăm và làm việc với Sâm Sâm Group về phát triển vùng dược liệu công nghệ cao, tháng 12/2022

Khi chuẩn hóa được quy trình trồng, chăm sóc, Công ty bắt đầu đặt hàng các công trình nghiên cứu, ứng dụng chiết xuất, bào chế, sản xuất các loại dược phẩm có nguồn gốc sâm Ngọc Linh và các loại dược liệu quý có ở Quảng Nam,... Năm 2018, Sâm Sâm đầu tư 120 tỷ đồng xây dựng Nhà máy Chiết xuất tại KCN Tam Thăng trên diện tích 2,5ha. Từ đây, lần lượt hàng chục thực - dược phẩm có nguồn gốc sâm Ngọc Linh ra đời, có mặt trên thị trường và được người tiêu dùng đánh giá cao.

Công ty cũng đầu tư xây dựng Trung tâm Công nghệ sinh học, tiếp nhận chuyên gia công nghệ nhân giống sâm Ngọc Linh nuôi cấy mô (NCM) in-vitro từ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam. Hiện Sâm Sâm đã trồng thử nghiệm 23.000 cây giống, đạt tiêu chuẩn chất lượng tốt. Thành công nhân giống bằng nuôi cấy mô đã giúp lưu giữ nguồn gen quý và giải được bài toán nguồn giống cho việc trồng quy mô công nghiệp. Sâm Sâm trở thành đơn vị tiên phong nghiên cứu phát triển, bảo tồn cây sâm Ngọc Linh bằng phương pháp nhân giống vô tính với năng lực sản xuất 01 triệu cây giống/năm (năm 2030 đạt 05 triệu cây giống/năm).

Để đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao giá trị cây sâm Ngọc Linh, Công ty cũng đang phát triển vùng dược liệu 100ha tại huyện Nam Giang với vốn đầu tư 100 tỷ đồng và sớm xây dựng thêm một nhà máy lớn; từng bước hiện thực hóa khát vọng thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp dược liệu và hình thành Trung tâm Công nghiệp dược liệu tại Quảng Nam.

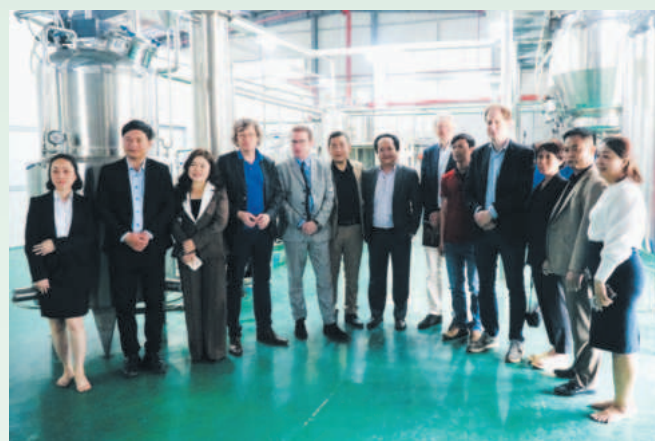
Liên kết phát triển

Dù đạt được những thành công nhưng doanh nhân Nguyễn Đức Lực vẫn luôn trăn trở về tương lai: Tại sao Hàn Quốc có thể phát triển ngành công nghiệp sâm “tỷ đô” và nhiều câu hỏi luôn làm ông trăn trở. Sau nhiều cân nhắc, ông cho rằng, đã đến lúc cần một cơ chế đặc thù về phát triển sâm Ngọc Linh. Hàn Quốc đã có đạo luật về nhân sâm thì Việt Nam cũng nên có các quy định chặt chẽ về tiêu chuẩn, hàm lượng đánh giá; các quy định, kiểm soát cụ thể hàm lượng sâm Ngọc Linh trong từng sản phẩm (dược phẩm, thực phẩm, mỹ phẩm,...) để tránh đánh đồng sâm Ngọc Linh với loại sâm khác, đồng thời phải có cơ chế kiểm soát về giá. Để phát triển ngành sâm bắt buộc phải truy xuất được nguồn gốc, phải áp dụng đồng bộ về quản lý chất lượng, nguồn dinh dưỡng, kiểm soát bệnh,... đảm bảo ko ảnh hưởng đến người tiêu dùng. Những vấn đề này, Sâm Sâm đã nhiều lần kiến nghị, đề xuất các cơ quan Nhà nước sớm hoàn thiện cơ chế, chính sách, hành lang pháp lý cụ thể, minh bạch hơn.

Để thúc đẩy phát triển cây sâm Ngọc Linh hiện cũng cần có nhiều doanh nghiệp vào cuộc một cách nghiêm túc và trách nhiệm. Nhưng để nhà đầu tư gắn bó lâu dài với cây sâm cũng cần



Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam Lương Nguyễn Minh Triết làm việc tại Sâm Sâm Group, tháng 02/2024



Các chuyên gia DFCD & WWF khảo sát vùng trồng của Sâm Sâm Group, tháng 3/2023



Vườn sâm của Công ty Sâm Sâm

sớm tháo gỡ khó khăn về vốn. Hiện ngân hàng rất dè dặt cho doanh nghiệp vay vốn đầu tư vào vùng trồng dược liệu. Hình thành nên vùng sâm Ngọc Linh có chi phí rất lớn bởi giá cây giống cao (150.000 đồng/hạt) trong khi chu kỳ khai thác kéo dài 3 - 5 năm thậm chí hơn nhưng doanh nghiệp phải tự xoay xở. Hiện vùng trồng Sâm Sâm Group có giá trị hàng trăm tỷ đồng nhưng không thể vay vốn bởi đất rừng, cây sâm không thể đem thế chấp. Hơn thế loại cây có giá trị cao này hiện cũng thiếu cơ chế bảo hiểm. Ông Lực chia sẻ: sâm Ngọc Linh muốn phát triển tốt phải được trồng dưới tán rừng, đó là quy luật của tự nhiên. Để sản phẩm Quốc gia phát triển rất cần có sự liên kết giữa các “nhà” và cây sâm Ngọc Linh đang rất cần sự quyết liệt của chính quyền, sự vào cuộc của các tổ chức tài chính, sự hợp tác liên kết giữa các doanh nghiệp và cả sự đồng thuận, xây dựng của nhân dân. ■

CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME ĐẠI LỘC

Hướng đến mục tiêu phát triển bền vững



Lãnh đạo UBND tỉnh Quảng Nam về thăm và chúc Tết Prime Đại Lộc

“Định cư” tại Cụm công nghiệp Đại Quang từ năm 2007, với gần 20 năm có mặt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, Công ty CP Prime Đại Lộc đã hoạt động hiệu quả, khẳng định uy tín trên thị trường sản xuất gạch ốp tường, gạch lát sàn, đáp ứng tối đa nhu cầu đa dạng của thị trường trong và ngoài nước.

BÙI LIÊN

Công ty Cổ phần Prime Đại Lộc được thành lập vào ngày 23/7/2007 tại Cụm Công nghiệp Đại Quang, xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam với công suất thiết kế ban đầu là 24 triệu m²/năm; là doanh nghiệp trực thuộc Công ty Cổ phần Prime Group. Năm 2013, Prime Group chuyển nhượng 85% quyền sở hữu cho Tập đoàn Siam Cement Group (SCG) Thái Lan. Với việc sở hữu Prime Group nói chung và Prime Đại Lộc nói riêng, Tập đoàn SCG đã vươn lên trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất gạch ốp lát trên thế giới.

Nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường, năm 2019 Prime Đại Lộc tiếp tục đầu tư mở rộng dây chuyền, nâng công suất thiết kế lên 30 triệu m²/năm. Trong năm 2023, Prime Đại Lộc đầu tư sản xuất gạch Porcelain (bán sứ), đây là dòng sản phẩm cao cấp đã được các khách hàng trong nước và quốc tế ưa chuộng vì mẫu mã đẹp, độ bền cao, chống trầy xước và vết ố, chống lại sự tấn công hóa học.

Năm 2024, trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn, Prime Đại Lộc vẫn duy trì sản xuất để đảm bảo không đứt gãy chuỗi cung ứng và phân phối sản phẩm ra thị trường.

Ông Đào Duy Hưng - Phó Giám đốc Prime Đại Lộc chia sẻ:

Để các sản phẩm gạch ốp tường, gạch lát sàn không chỉ đảm bảo về chất lượng, mẫu mã mà còn cạnh tranh với đơn vị cùng ngành, nhiều năm qua Prime Đại Lộc luôn tận tâm theo đuổi mục tiêu chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Chúng tôi sẽ tiếp tục có những cải thiện để nâng chất lượng sản phẩm, nâng chất lượng dịch vụ.

Là một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất gạch men và vật liệu xây dựng tại Việt Nam, Prime Đại Lộc triển khai nhiều chiến lược và hành động cụ thể để hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Prime Đại Lộc tiếp tục đầu tư, lựa chọn các thiết bị tiết kiệm năng lượng và ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm tối ưu hóa quy trình sản xuất, giảm tiêu hao năng lượng và tài nguyên. Công ty đã được cấp các chứng chỉ đạt chuẩn về hệ thống quản lý quốc tế: ISO 9001: 2015 (Hệ thống quản lý chất lượng); ISO 50001:2018 (Hệ thống quản lý năng lượng), ISO 14001:2015, ISO 45001:2018, (Hệ thống quản lý về an toàn sức khỏe nghề nghiệp); TIS (Tiêu chuẩn Thái Lan); MS SIRIM (Tiêu chuẩn Malaysia); PS MARK (tiêu chuẩn Philippines); SNI (tiêu chuẩn Indonesia).

Xuyên suốt trong quá trình xây dựng và phát triển, Prime Đại Lộc luôn coi người lao động là tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp. Prime Đại Lộc đặc biệt chú trọng đến việc đầu tư các hạng mục an toàn và môi trường, đầu tư các thiết chế văn hóa, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tăng cường phúc lợi để đảm bảo người lao động có được môi trường làm việc tốt nhất, xem nhà máy là ngôi nhà thứ hai của họ.

Năm 2023, Prime Đại Lộc sản xuất hơn 14 triệu m² sản phẩm, mang lại doanh thu 1.118 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế ước đạt khoảng 25,2 tỷ đồng. Tổng nhân sự của Công ty 737 người, thu nhập bình quân người lao động ước đạt gần 10 triệu đồng/tháng. Công ty còn đạt giải Nhất Hội thi sáng kiến cải tiến kỹ thuật Prime Group lần thứ VI.

Đặc biệt, thực hiện theo một trong 4 triết lý kinh doanh của Tập đoàn SCG “Quan tâm đến trách nhiệm xã hội”, hàng năm, Prime Đại Lộc triển khai các chương trình tặng quà cho cộng đồng dân cư nơi Công ty đóng trụ sở vào các dịp lễ tết; hỗ trợ kinh phí và tặng sản phẩm do Công ty sản xuất là gạch ốp lát để xây dựng các công trình dân sinh, nhà ở xã hội, trường học. Trong thời kỳ dịch bệnh Covid-19, Công ty hỗ trợ kinh phí, tặng nhu yếu phẩm, khẩu trang, dung dịch sát khuẩn,...cho chính quyền. Theo thống kê, nguồn kinh phí đóng góp để trợ giúp cho xã hội từ năm 2020 đến 2023 là hơn 600 triệu đồng.

Ông Đào Duy Hưng cho biết: Hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, Prime Đại Lộc luôn được chính quyền tỉnh quan tâm đồng hành, tháo gỡ các vướng mắc, tạo điều kiện để doanh nghiệp hoạt động thuận lợi, đóng góp cho tăng trưởng kinh tế và ngân sách tỉnh nhà. Để tiếp tục thu hút đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và chất lượng, tỉnh Quảng Nam cần tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, nâng cao cơ sở hạ tầng giao thông để đáp ứng nhanh việc cung ứng nguyên liệu cũng như phân phối hàng hóa. Bên cạnh đó, đẩy nhanh thủ tục cấp phép cho các mô hình nguyên vật liệu cho các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng. ■



TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

LỄ RA MẮT CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU QUẢNG NAM

Quảng Nam, ngày 22 tháng 12 năm 2023



Lãnh đạo Petrolimex trao quyết định thành lập và tặng hoa chúc mừng Ban lãnh đạo Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Nam

CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU QUẢNG NAM

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, VỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN

Gần 30 năm xây dựng và phát triển, Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Nam đã nỗ lực khắc phục khó khăn, khai thác và phát huy lợi thế, không ngừng mở rộng mạng lưới kinh doanh cũng như nâng cao chất lượng quản lý và dịch vụ. Thông qua đó, khẳng định vị thế đứng đầu trên thị trường xăng dầu tỉnh Quảng Nam.

NGUYỄN BÁCH

Khẳng định thương hiệu

Chi nhánh Xăng dầu Quảng Nam được thành lập theo Quyết định số 33/XD-QĐ của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (nay là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam) ngày 14/01/1997, với nhiệm vụ kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu, bảo đảm đủ nguồn cung phục vụ nhu cầu tiêu dùng, phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Những ngày đầu mới thành lập, Chi nhánh chỉ có 45 người, 08 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, với sản lượng bán ra 34.500m³ xăng dầu/năm; cơ sở vật chất thiếu thốn, văn phòng làm việc phải đi thuê, địa bàn hoạt động rộng,... Tuy nhiên, nhờ chủ trương và giải pháp đúng đắn, xử lý kịp thời, linh hoạt các yếu tố phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh doanh; tập thể cán bộ, nhân viên luôn đoàn kết, chủ động, sáng tạo, vượt mọi khó khăn, biến thách thức thành cơ hội; khai thác và phát huy lợi thế, đưa Chi nhánh ngày càng phát triển vững mạnh.

Tính đến thời điểm ngày 30/09/2023, tổng số cán bộ, công nhân viên của Chi nhánh là 291 người; với 47 cửa hàng bán lẻ xăng dầu và 03 cửa hàng chuyên doanh GAS - dầu mỡ nhờn với sản lượng bán ra 175.138m³ xăng dầu/năm; 1.924 tấn GAS/năm; 202 tấn DMN/năm; chiếm 61% thị phần xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

Đặc biệt, để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, Chi nhánh đã không ngừng đổi mới nhằm mang đến cho khách hàng dịch vụ cung ứng hiệu quả nhất, an toàn, chất lượng. Cơ sở vật chất được đầu tư nâng cấp, cửa hàng khang trang, sạch đẹp và áp dụng hệ thống công nghệ hiện đại, công tác tổ chức bán hàng văn minh, chuyên nghiệp; có quy trình quản lý số lượng, chất lượng nghiêm ngặt,... Nhờ vậy, thương hiệu Petrolimex đã được đông đảo khách hàng tin tưởng, lựa chọn sử dụng.





Cùng với nỗ lực phát triển sản xuất kinh doanh, công tác cải thiện điều kiện làm việc và chăm lo đời sống, thu nhập cho cán bộ, công nhân viên cũng luôn được Chi nhánh quan tâm. Công tác đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, bảo vệ môi trường được chú trọng, không để xảy ra các sự cố làm thiệt hại tài sản, đe dọa tính mạng và sức khỏe người lao động.

Ngoài ra, Chi nhánh cũng luôn ý thức về trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội. Cụ thể, trong 5 năm (2018 - 2023), Chi nhánh đã thực hiện công tác an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam với số tiền hàng tỷ đồng cho các hoạt động từ thiện, ủng hộ, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, dịch bệnh, chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ,...

Sẵn sàng bứt phá

Thực hiện “Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2035” đã được Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp phê duyệt, ngày 01/10/2023, Chi nhánh Xăng dầu Quảng Nam được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Nam (Petrolimex Quảng Nam) theo Quyết định số 586/PLX- QĐ- HĐQT ngày 15/09/2023 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Với việc hoạt động theo mô hình mới giúp Petrolimex Quảng Nam linh hoạt trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh; chủ động trong việc đầu tư phát triển hệ thống mạng lưới cửa hàng xăng dầu; chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý địa phương trong điều hành hoạt động kinh doanh xăng dầu đảm bảo an ninh năng lượng, đáp ứng nhu cầu xăng dầu cho phát triển kinh tế - xã hội và tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn tỉnh. Từ đó, nâng cao hình ảnh, vị thế của Công ty nói riêng và của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nói chung.

Trong bối cảnh áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt, Petrolimex Quảng Nam đặt mục tiêu tiếp tục phát triển mạnh mẽ, nhanh và bền vững hơn nữa, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như thành tích chung của Tập đoàn.

Để làm được điều này, Petrolimex Quảng Nam quyết tâm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 được giao trên cơ sở các định hướng, chủ trương của Tập đoàn; hoàn thiện các quy trình kinh doanh, quản trị; tổ chức tốt công tác thị trường, quan hệ khách hàng để gia tăng thị phần, sản lượng. Cùng với đó, tranh thủ sự ủng hộ của địa phương đầu tư phát triển mạng lưới cửa hàng xăng dầu bán lẻ, mở rộng kênh phân phối; thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và quy chế, quy định của ngành nhằm giảm thiểu các rủi ro trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và gia tăng hiệu quả đầu tư, phát triển bền vững để tiến xa hơn. ■



BỆNH VIỆN ĐA KHOA VINH ĐỨC

Xin Lắng Nghe. Cùng Chia Sẻ!

BỆNH VIỆN ĐA KHOA VINH ĐỨC

ĐẦU TƯ CHUYÊN SÂU - DỊCH VỤ HIỆN ĐẠI

Không chỉ quan tâm đầu tư hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật chuyên sâu, Bệnh viện Đa khoa (BVĐK) Vĩnh Đức còn đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện nhiều dịch vụ hiện đại trong khám và điều trị,... mang đến cho bệnh nhân hiệu quả điều trị cao nhất và những trải nghiệm tiện ích nhất.

NGÔ KHUYẾN

Bước ngoặt trong chẩn đoán bệnh lý

Thành lập năm 2006, từ một bệnh viện tư nhân ra đời đầu tiên tại tỉnh Quảng Nam, sau gần 20 năm hoạt động, BVĐK Vĩnh Đức đã ngày càng đầu tư chuyên sâu về hạ tầng cũng như các dịch vụ kỹ thuật hiện đại, trở thành lựa chọn hàng đầu của người dân địa phương và các tỉnh lân cận.

Từ năm 2019 - 2020, Bệnh viện đã đầu tư gần 200 tỷ đồng để mua trang thiết bị và hình thành Trung tâm Chẩn đoán kỹ thuật cao. Trung tâm có các thiết bị hiện đại hàng đầu thế giới như: Hệ thống CT 512 lát cắt, máy siêu âm chuyên tim cao cấp Acuson SC2000, máy DHA, máy MRI 1.5 và hệ thống cận lâm sàng xét nghiệm phục vụ chẩn đoán bệnh.

Trong đó, Acuson SC2000 là dòng máy cao cấp về siêu âm tim, phương pháp số 1 đánh giá bệnh lý của tim và mạch máu lớn, cho hình ảnh rõ nét về quả tim đang hoạt động với cấu trúc rõ ràng. Hệ thống máy chụp CT 512 lát cắt hiện đại hàng đầu thế

Trung tâm chẩn đoán kỹ thuật cao BVĐK Vĩnh Đức

**CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ
MRI 1.5 TESLA**

Công nghệ cao Không tia bức xạ

- MRI não chẩn đoán nguy cơ đột quỵ
- MRI tim và mạch máu đánh giá: kích thước và chức năng buồng tim
- MRI các cơ quan để kiểm tra khối u hoặc bất thường khác
- MRI xương khớp đánh giá các bất thường khớp do chấn thương
- MRI vú được sử dụng để tầm soát ung thư vú ở những người có nguy cơ cao, đánh giá mức độ khối u và di căn

THÔNG TIN Hotline 1900 4405 vinhduchospital.com

giới, Revolution CT, phổ năng lượng, chuyên sâu tim mạch lần đầu có mặt tại Việt Nam (thứ 2 khu vực Đông Nam Á chỉ sau Singapore). Ngoài ra, công nghệ One beat Auto-gating giúp xác định thời điểm chụp lý tưởng cùng với độ bao phủ 160mm cho phép bao phủ toàn bộ tim giúp chụp được động mạch vành trong một nhịp đập ở bất kỳ nhịp tim nào.

“Bên cạnh đó, hệ thống chụp Cộng hưởng từ MRI 1.5 Tesla SIGNA Creator trí tuệ nhân tạo (AI) mới nhất của hãng GE Healthcare (Mỹ) là một chẩn đoán hình ảnh an toàn và không đau, cung cấp hình ảnh chi tiết về các cơ quan và cấu trúc bên trong cơ thể. Sự ra đời của loại máy này được xem là bước tiến mang tính đột phá trong khâu chẩn đoán bằng hình ảnh đem lại kết quả thăm khám cơ thể một cách toàn diện”, Bác sĩ Trần Công Ân, Giám đốc Bệnh viện chia sẻ.

Sau khi hoàn thiện hệ thống máy móc công nghệ cao, BVĐK Vĩnh Đức tiếp tục hoàn thiện Trung tâm chẩn đoán kỹ thuật cao với các bệnh lý ung thư. Để tiến hành giải phẫu bệnh các mẫu bệnh phẩm hiện đại nhất, Bệnh viện đã đầu tư máy quét Motic, có thể thực hiện hội chẩn từ xa, hội chẩn liên viện, trao đổi kinh nghiệm với các đồng nghiệp và lưu trữ kết quả đối chiếu sau này. Qua đó giúp bệnh nhân tiết kiệm thời gian, chi phí, chủ động trong chăm sóc và điều trị sức khỏe.

Không chỉ phát triển Trung tâm chẩn đoán kỹ thuật cao, BVĐK Vĩnh Đức còn tiếp tục ra mắt Trung tâm cấp cứu tim mạch và đột quỵ. Đây là trung tâm đầu tiên của tỉnh

Quảng Nam được đầu tư xây dựng theo quy trình cấp cứu, từ quản lý các yếu tố nguy cơ đến can thiệp, phục hồi chức năng. Trung tâm có trang bị phương tiện xe cấp cứu chuyên dụng. Bệnh nhân sẽ được xử lý cấp cứu tại nhà và hội chẩn ngay trên xe chuyên dụng với đầy đủ thiết bị y tế như một phòng cấp cứu mini di động: Máy thở, máy khử rung, máy theo dõi monitor,... Các bác sĩ được trang bị thiết bị hội chẩn từ xa để hội chẩn ngay trên xe.

Với hướng đi bài bản, sự đầu tư cả về thiết bị lẫn con người, BVĐK Vĩnh Đức đang chuyển mình, trở thành trung tâm chẩn đoán kỹ thuật cao nơi các bệnh nhân có thể được chẩn đoán kịp thời, chính xác, tạo điều kiện cho việc sàng lọc và điều trị hiệu quả hơn.

Chuyển đổi số để nâng cao chất lượng dịch vụ

Xác định năm 2024 là năm công nghệ thông tin, BVĐK Vĩnh Đức đã đầu tư và triển khai hàng loạt những ứng dụng, phần mềm, mua sắm các thiết bị, tiến đến hoàn thiện hồ sơ bệnh án điện tử, trở thành cơ sở y tế nằm trong nhóm tiên phong ứng dụng công nghệ 4.0 vào khám, chữa bệnh.

Hiện Bệnh viện đang ứng dụng công nghệ thông tin một cách tổng thể và toàn diện. Đối với công tác chuyên môn, các ứng dụng trên nền tảng số như hội chẩn từ xa, ứng dụng kỹ thuật thông minh (phẫu thuật robot hoặc ứng dụng AI trong việc đọc, tập hợp và phân tích dữ liệu đưa ra những đề xuất chẩn đoán và chỉ định,...) giúp nâng cao hiệu quả chẩn đoán điều trị. Người bệnh cũng dễ dàng kết nối với bệnh viện qua ứng dụng Zalo ZNS. Theo đó, mỗi người dân sau khi đến khám và điều trị tại BVĐK Vĩnh Đức, hệ thống sẽ gửi tin nhắn zalo đến khách hàng để thông báo lại chi phí đã sử dụng, nhắc các lần tái khám sau đó.

Đặc biệt, khởi động chuyển đổi số bằng gói OMI Start, BVĐK Vĩnh Đức đã nhanh chóng ghi nhận những thay đổi khả quan. Phòng công nghệ thông tin Bệnh viện đã kết nối thành công và cho ra đời phần mềm CSKH Call Center tích hợp thông tin khách hàng, bệnh sử, lịch hẹn của bệnh nhân,... qua hệ thống nâng cao của Omicall (Omicall API). Khi khách hàng gọi đến Bệnh viện, nhân viên chăm sóc khách hàng ngay lập tức biết được thông tin, tiền sử bệnh án, từ đó chủ động tư vấn, hỗ trợ khách hàng một cách nhanh chóng, chính xác.

Không chỉ vậy, thông qua phần mềm OMICall, các phòng ban cũng dễ dàng trao đổi thông tin nội bộ. Qua đó, tạo sự thay đổi tích cực trong việc chăm sóc, khám, chữa bệnh và điều trị, mang lại niềm tin cho người dân nói riêng và nâng cao chất lượng y tế của tỉnh Quảng Nam và cả nước nói chung. ■

Sức hút từ du lịch xanh



Họp báo công bố Chương trình kích cầu du lịch Quảng Nam năm 2024

Từ nỗ lực đưa ngành Du lịch địa phương phát triển theo định hướng xanh, bền vững, các điểm đến tại Quảng Nam ngày càng thu hút du khách và để lại ấn tượng tốt đẹp trong mắt bạn bè quốc tế.

DUY ANH

Điểm đến du lịch xanh

Thời gian qua, ngành Du lịch tỉnh Quảng Nam đã lấy lại đà tăng trưởng và đạt những kết quả đáng ghi nhận. Tổng lượt khách tham quan, lưu trú du lịch năm 2023 đạt hơn 7,5 triệu lượt, tăng 1,6 lần so với cùng kỳ năm 2022, vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra. Trong đó, khách quốc tế đạt hơn 3,8 triệu lượt, tăng 5,6 lần so với cùng kỳ năm 2022, khách nội địa đạt gần 3,7 triệu lượt. Doanh thu du lịch năm 2023 đạt 7.950 tỷ đồng, tăng 2 lần so với cùng kỳ năm 2022. Thu nhập xã hội từ du lịch đạt 18.683 tỷ đồng.

Tiếp nối sự phục hồi trong năm 2023, từ đầu năm 2024 đến nay, lượng khách quốc tế đến Quảng Nam đã tăng mạnh so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế 04 tháng đầu năm 2024, tổng lượt khách tham quan, lưu trú du lịch đạt gần 2,5 triệu lượt,

tăng 8% so với cùng kỳ năm 2023; trong đó: Khách quốc tế đạt gần 1,5 triệu lượt, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2023; khách nội địa đạt gần 01 triệu lượt, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2023.

Ngành Du lịch đã tổ chức nhiều hoạt động, sự kiện để kích cầu thu hút khách du lịch. Cụ thể là: Đăng cai tổ chức Năm Du lịch quốc gia 2022, chủ đề “Quảng Nam - Điểm đến du lịch xanh” với 212 sự kiện, hoạt động; phối hợp tổ chức thành công Diễn đàn Du lịch MeKong năm 2022 và Hội nghị toàn quốc về du lịch; Hội thi Hợp xướng Quốc tế Việt Nam lần thứ VII, Hội An năm 2023 (thu hút sự tham gia của gần 600 nghệ sĩ, diễn viên của 18 đoàn hợp xướng đến từ 07 quốc gia và vùng lãnh thổ); sự kiện Hội An - Chào năm mới; Festival Biển “Hội

An - Vũ điệu mùa hè; Lễ hội “Tam Kỳ - Mùa hoa sữa”;... Qua đó góp phần quảng bá hình ảnh du lịch Quảng Nam đến với khách du lịch trong nước và quốc tế.

Du lịch xanh đã và đang là một xu hướng phát triển tất yếu của du lịch toàn cầu, ngày càng thu hút sự quan tâm rộng rãi của khách du lịch, các doanh nghiệp du lịch nói riêng cũng như cộng đồng xã hội nói chung. Từ năm 2019, Quảng Nam đã bắt đầu đưa ra thông điệp nhất quán về phát triển du lịch xanh và sau đó trở thành địa phương đi đầu của cả nước ban hành Bộ tiêu chí du lịch xanh cấp tỉnh. Nhờ đó, các điểm đến tại Quảng Nam đã ngày càng thu hút du khách và để lại ấn tượng tốt đẹp trong mắt bạn bè quốc tế. Tháng 4/2023, chuyên trang du lịch Wanderlust của Anh đã lựa chọn Quảng Nam là một trong 04 điểm đến du lịch xanh hàng đầu châu Á, với những sản phẩm du lịch thân thiện với môi trường. Quảng Nam là đại diện duy nhất ở Việt Nam góp mặt trong danh sách này cùng với Bhutan, Singapore và đảo Atauro (Đông Timo). Quảng Nam được đánh giá là một điểm đến thân thiện với môi trường, khi các doanh nghiệp địa phương đều hướng tới sản phẩm du lịch bền vững.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư

Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định, du lịch là một trong bốn trụ cột thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Theo đó, Quảng Nam đang rà soát, điều chỉnh và ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi, tạo



Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam là đại diện duy nhất của Việt Nam lọt vào đề cử hạng mục “Cơ quan quản lý du lịch địa phương hàng đầu châu Á” thuộc giải thưởng World Travel Awards khu vực châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 30 năm 2024.



thuận lợi nhất về giải phóng mặt bằng, tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi dài hạn,... để thu hút đầu tư phát triển du lịch, đặc biệt là các sản phẩm du lịch đặc thù theo hướng hiện đại với hàm lượng công nghệ cao và “xanh”.

Đồng thời, tăng cường ngân sách để hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, đặc biệt là hạ tầng kết nối khu, điểm du lịch, kết nối tỉnh Quảng Nam với các địa phương phụ cận, các trung tâm du lịch lớn của cả nước; đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch và bảo vệ môi trường du lịch. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư trên cơ sở hoàn thiện các chính sách khuyến khích đầu tư và tạo môi trường thông thoáng cho hoạt động đầu tư. Đẩy mạnh xúc tiến, thu hút và có cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Tỉnh cũng sẽ tiếp tục chỉ đạo ngành Du lịch đẩy mạnh xây dựng các sản phẩm du lịch phù hợp với nhu cầu, thị hiếu của các thị trường khách, cả thị trường truyền thống và thị trường tiềm năng; nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cấp hạ tầng du lịch, hạ tầng giao thông phục vụ khách du lịch.

Ngoài ra, việc đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch là một trong những chủ trương lớn của tỉnh. Do đó, ngành Du lịch cần tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển du lịch thông minh, tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả hệ thống phần mềm du lịch thông minh tỉnh Quảng Nam; xây dựng chương trình kích cầu du lịch năm 2024. Song song với đó, cần xây dựng, tổ chức triển khai nền tảng dữ liệu số về các di sản văn hóa, danh thắng, khu, điểm đến, cơ sở dịch vụ, thị trường du lịch để người dùng có thể làm giàu tài nguyên du lịch.

Mục tiêu của Quảng Nam đến năm 2030: Có mạng lưới kết cấu hạ tầng đồng bộ theo hướng hiện đại; phát triển hàng không, cảng biển làm nền tảng phát triển du lịch, thu hút trên 15 triệu lượt khách du lịch, trong đó khoảng 8 triệu lượt khách quốc tế và 7 triệu khách nội địa.

Đến năm 2050, Quảng Nam phát triển toàn diện, hiện đại và bền vững, mang đậm bản chất văn hoá đặc trưng con người xứ Quảng; phần đầu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; là trung tâm du lịch quốc tế quan trọng trên cơ sở phát huy tối đa giá trị các di sản văn hóa thế giới và khu dự trữ sinh quyển thế giới. ■

THE APPEAL FROM GREEN TOURISM

With their efforts to develop local green and sustainable tourism, destinations in Quang Nam attract more tourists and leave good impressions on international visitors.

DUY ANH

Green destinations

Quang Nam tourism has regained growth momentum and achieved remarkable results. Tourist arrivals totaled more than 7.5 million in 2023, an increase of 1.6 times from 2022, higher than the target. Of the sum, international visitors accounted for over 3.8 million, a 5.6-time growth and domestic visitors approximated 3.7 million. Tourism revenue was VND7,950 billion in 2023, up 2 times over 2022. Social tourism income was VND18,683 billion.

In 2024, international visitor arrivals to Quang Nam have increased sharply from 2023. In the first four months, total tourist arrivals reached nearly 2.5 million, up 8% year on year, including roughly 1.5 million international visitors, up 7%, and nearly 1 million domestic visitors, up 10%.

The tourism sector has organized many activities and events to stimulate tourist demand. Specifically, Quang Nam province hosted the National Tourism Year 2022, theme “Quang Nam - Green destination” with 212 events and activities; coordinated in successful organization of the Mekong Tourism Forum 2022, the National Tourism Conference, the 7th Vietnam International Choir Competition - Hoi An 2023 (attracting nearly 600 artists and actors of 18 choirs from seven countries and territories), Hoi An - Welcome New Year, Hoi An Summer Dance Sea Festival and Tam Ky - Sua flower season Festival, thus helping polish the image of Quang Nam tourism to domestic and international tourists.

Green tourism has been a key global tourism development trend, drawing increasing attention from tourists and travel firms as well as the social community. In 2019, Quang Nam started to deliver a consistent message on





Tourists enjoy the serene beauty of a coconut forest

green tourism development and then became the first locality in the country to launch a set of provincial green tourism criteria. Destinations in Quang Nam have attracted more tourists and left a good impression on international friends. In April 2023, British travel site Wanderlust named Quang Nam as one of Asia's top four green tourist destinations, with environmentally friendly tourist products. Quang Nam was the only Vietnamese representative on this list along with Bhutan, Singapore and Atauro Island (East Timor). Quang Nam is considered an environmentally friendly destination as local businesses aim for sustainable tourist products.

Promoting investment attraction

Quang Nam Provincial Planning for the 2021 - 2030 period, with a vision to 2050, states that tourism is one of the four pillars to boost economic growth. Accordingly, Quang Nam is reviewing, adjusting and applying preferential mechanisms and policies, facilitating site clearance and access to long-term preferential loans to attract tourism development projects, especially those with unique modern green tourism products.

At the same time, the province is increasing the investment budget to support tourism infrastructure development, particularly infrastructure that interlinks tourist attractions and destinations and interconnects Quang Nam and neighboring localities with major tourist centers of the country; training and developing tourism human resources; and protecting the tourism environment. Quang Nam is promoting socialized investment by perfecting investment incentive policies and creating an enabling environment for investment activities. The locality is

stepping up investment promotion and applying preferential mechanisms and policies to foreign direct investment projects.

The province will also continue to direct the tourism industry to strongly develop tourism products for various tourist needs and tastes in both traditional and potential markets. Quang Nam will improve service quality and upgrade tourism infrastructure and transport infrastructure to serve tourists.

In addition, speeding up digital transformation in the tourism sector is one of the major policies of Quang Nam province. Therefore, the tourism industry needs to focus on accelerating digital transformation, developing smart tourism, maintaining and fostering

the effectiveness of the smart tourism software system in Quang Nam province, and applying the tourism stimulus program in 2024. Furthermore, it is necessary to build and deploy a digital data platform on cultural heritages, landscapes, attractions, destinations, service facilities and tourism markets for users to enrich tourism resources.

By 2030, Quang Nam will have a modern, synchronous infrastructure network, develop airlines and seaports as a foundation for tourism development, and attract over 15 million tourists, including 8 million foreigners and 7 million domestic tourists.

By 2050, Quang Nam will achieve comprehensive, modern and sustainable development, imbued with the unique cultural essence of Quang Nam people. The province will strive to become a centrally run city and an important international tourism center by maximizing the value of recognized world cultural heritages and world biosphere reserves. ■

The Department of Culture, Sports and Tourism of Quang Nam is the only Vietnamese representative to be nominated for the category "Asia's leading local tourism authority" at the 30th World Travel Awards - Asia-Pacific Region 2024.

Hành trình 25 năm phát huy giá trị Di sản văn hóa thế giới Mỹ Sơn



Cách đây 25 năm, Khu di tích Mỹ Sơn đã được Ủy ban Di sản Thế giới của UNESCO chính thức công nhận là Di sản văn hóa thế giới. Từ đó đến nay, công tác quản lý, bảo tồn, trùng tu, tôn tạo và phát huy di sản được chú trọng, không chỉ giúp Mỹ Sơn hồi sinh, tìm lại diện mạo vốn có mà còn mang đến những trải nghiệm mới cho du khách.

THANH LOAN

Dấu ấn Chămpa giữa lòng xứ Quảng

Được khởi công từ thế kỷ 4 bởi vị vua Bhadravarman (trị vì từ năm 349 đến năm 361) và kết thúc vào cuối thế kỷ thứ 13, đầu thế kỷ 14, dưới triều vua Jaya Simhavarman III (Chế Mân), Mỹ Sơn là một quần thể với hơn 70 ngôi đền tháp mang nhiều phong cách kiến trúc, điêu khắc tiêu biểu cho từng giai đoạn lịch sử của vương quốc Chămpa. Hầu hết các công trình kiến trúc, tác phẩm điêu khắc tại Mỹ Sơn đều chịu ảnh hưởng của Ấn Độ giáo.

Bị chiến tranh tàn phá, đến năm 1975, Mỹ Sơn chỉ còn lại 32 công trình, trong đó khoảng 20 công trình còn giữ được dáng vẻ ban đầu. Những đền thờ chính ở Mỹ Sơn thờ một bộ Linga hoặc hình tượng của thần Siva - đấng bảo hộ của các dòng vua Chămpa. Vị thần được tôn thờ ở Mỹ Sơn là Bhadravarman, vị vua đã sáng lập dòng vua đầu tiên của vùng Amaravati vào thế kỷ 4 kết hợp với tên thần Siva, trở thành tín ngưỡng chính thờ thần - vua và tổ tiên hoàng tộc.


Ngày 04/12/1999, Khu di tích Mỹ Sơn đã được Ủy ban Di sản Thế giới của UNESCO chính thức công nhận là Di sản văn hóa thế giới bởi những giá trị điển hình, tiêu biểu về lịch sử, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật. Quần thể di tích với những công trình kiến trúc đã tồn tại hàng ngàn năm trên một vùng đất có bề dày văn hóa lâu đời, được các thế hệ bảo tồn gìn giữ và phát huy.

Nỗ lực bảo tồn di sản

Ông Nguyễn Công Khiết, Giám đốc Ban Quản lý Di sản văn hóa Mỹ Sơn cho biết: Sau 25 năm được Ủy ban Di sản Thế giới của UNESCO chính thức công nhận là Di sản văn hóa thế giới, cùng với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, địa phương, sự giúp đỡ tích cực của UNESCO cùng cộng đồng quốc tế, công tác quản lý, bảo tồn, trùng tu di sản được chú trọng và thực hiện hiệu quả với nhiều

kết quả tích cực.

Từ một di tích bị thời gian và chiến tranh tàn phá, Khu đền tháp ngày nay không còn là những di tích hoang phế mà là một quần thể kiến trúc với dáng dấp ban đầu. Tiêu biểu là Dự án tu bổ nhóm tháp G thuộc Chương trình hợp tác 3 bên do Chính phủ Italia, UNESCO và Việt Nam. Từ năm 2011 đến năm 2015, Viện Bảo tồn di tích, triển khai Dự án trùng tu bảo tồn tháp E7. Dự án bảo tồn, tôn tạo di sản văn hóa thế giới Khu di tích Mỹ Sơn các nhóm đền tháp A, H, K do Chính phủ Ấn Độ hỗ trợ. Xây dựng Nhà trưng bày, nghiên cứu giới thiệu Mỹ Sơn do tổ chức JICA (Nhật Bản) tài trợ...

Bên cạnh sự quan tâm về văn hóa vật thể, những giá trị về 





Đêm Mỹ Sơn huyền thoại - Chương trình nghệ thuật tái hiện những tinh hoa văn hóa Chăm sẽ diễn ra ở trung tâm Mỹ Sơn huyền bí



văn hóa phi vật thể cũng được bảo tồn, gìn giữ, phát huy. Đội văn nghệ dân gian Chăm, ngày nay là phòng Văn hóa Nghệ thuật Dân gian Chăm không ngừng được củng cố, bổ sung chương trình biểu diễn múa dân gian độc đáo, thu hút du khách và gìn giữ, bảo tồn vốn quý văn hóa truyền thống, góp phần tạo nên sản phẩm du lịch, văn hóa đặc trưng của Mỹ Sơn.

Đồng thời, tập trung phát triển các dịch vụ du lịch để thu hút khách, xây dựng sản phẩm du lịch mới như: “Đêm Mỹ Sơn huyền thoại”, thuyết minh tự động đa ngôn ngữ AudioGuide, tham quan thực tế ảo 360, du lịch sinh thái rừng cảnh quan, trải nghiệm dệt thổ cẩm Chăm, thuê trang phục dân gian,... Ngoài ra, còn có các chương trình nghệ thuật khác như: “Âm vang Mỹ Sơn”, “Xuân về tháp cổ”,... biểu diễn trong các dịp Lễ, Tết.

Không chỉ vậy, Ban cũng hoàn thiện hệ thống giao thông nội bộ, các gian hàng địa phương,... để du khách có trải nghiệm văn hóa bản địa và thưởng thức các sản phẩm đặc trưng. Nhờ đó, lượng du khách đến với Di sản văn hóa thế giới Mỹ Sơn tăng lên đáng kể, tạo điều kiện để Ban tiếp tục hoàn chỉnh hạ tầng, phát triển các loại hình du lịch mới phù hợp với không gian bên ngoài vùng di sản.

Hướng đến phát triển bền vững

Phát huy kết quả đạt được, hiện Ban Quản lý Di sản văn hóa Mỹ Sơn phấn đấu đến năm 2025 hoàn thiện hồ sơ thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch Di tích Mỹ Sơn giai đoạn đến năm 2030, định hướng 2050 nhằm mở rộng không gian phát triển, thực hiện hiệu quả công tác phát huy giá trị di sản.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, xúc tiến, kết nối du khách và doanh nghiệp dựa trên sản phẩm và tiện ích công nghệ, đặc biệt tập trung vào chuyển đổi số. Tăng cường kết nối các công ty, doanh nghiệp, chủ động nguồn khách, chiếm lĩnh các thị phần khách đến Quảng Nam thông qua việc khuyến mãi, hậu mãi.

Xây dựng các sản phẩm du lịch đa dạng gắn với sinh thái, cảnh quan đập Thạch Bàn; các loại hình du lịch như văn hóa, sinh thái, giải trí,... Nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; quan tâm, liên kết cộng đồng trong phát triển du lịch thông qua việc kết nối với người dân, doanh nghiệp địa phương để cùng bắt tay làm du lịch, cùng chia sẻ trách nhiệm, thụ hưởng quyền lợi. ■

25 Years of Promoting the Value of My Son World Cultural Heritage

My Son Sanctuary was officially recognized by the UNESCO World Heritage Committee as a World Cultural Heritage 25 years ago. Since then, the heritage management, preservation, restoration, embellishment and promotion heritage has been focused, not only helping My Son Sanctuary revive and rediscover its original look, but also bringing new experiences to visitors.

THANH LOAN

Champa imprint in the heart of Quang Nam

With construction starting in the 4th century by King Bhadravarman (reigning from 349 to 361) and ending in the late 13th and early 14th centuries under the reign of King Jaya Simhavarman III (Che Man), My Son Sanctuary is a complex of more than 70 temple towers featured by many architectural and sculptural styles representing each historical period of the Champa Kingdom. Most of the structures and sculptures at My Son are influenced by Hinduism.

Devastated by war, My Son had only 32 works left in 1975, with about 20 still retaining their original appearances. The main temples in My Son worship Linga or a representation of God Siva, the saintly guardian of Champa kings. The god worshiped in My Son is King Bhadravarman, the founder of the first king line of the Amaravati region in the 4th century, combined with God Siva to become the main religion of worshipping God - King and royal ancestors.

On December 4, 1999, My Son Sanctuary was



Tower A is the largest main temple group in My Son Sanctuary

officially recognized by the UNESCO World Heritage Committee as a World Cultural Heritage for its unique and typical historical, cultural, architectural and art values. The relic complex with architectural masterpieces has existed for thousands of years in a land with a longstanding cultural history, preserved and promoted by generations.

Efforts for heritage preservation

Mr. Nguyen Cong Khiet, Director of My Son Cultural Heritage Management Board, said: After 25 years recognized as the World Cultural Heritage, with the care of central and local authorities and the active support of UNESCO and the international community, a lot of positive results have been achieved in effective heritage management, conservation and restoration.

From a relic destroyed by time and war, the sanctuary is no longer abandoned ruins but an architectural complex with its original appearance. The typical example is the G Tower Complex renovation project under the Tripartite Cooperation Program by Italy, UNESCO and Vietnam. From 2011 to 2015, the Institute for Conservation of Monuments (ICM) carried out the E7 Tower conservation and restoration project. The Government of India supported the project of preserving and embellishing A, H and K Tower sections. JICA (Japan) sponsored the construction of the My Son Exhibition, Research and Introduction House.

In addition to the concern for tangible culture, intangible cultural values are also preserved and promoted. The Cham Folk Arts and Culture Department is constantly strengthened to perform more unique folk dances, attract tourists, conserve

traditional cultural treasures and create unique touristic and cultural products of My Son.

At the same time, My Son Cultural Heritage Management Board has focused on developing tourism services to entice tourists and building new tourist products such as “Legendary My Son Night”, AudioGuide multilingual automatic narration, 360 virtual reality tours, landscape forest ecotourism, Cham brocade weaving experience and folk costume renting. In addition,

there are other art programs such as “Echoes of My Son” and “Spring returns to the ancient tower”, performed during holidays and the New Year holidays.

Moreover, the board also completed the internal transportation system and native booths for visitors to experience native cultures and enjoy typical products. As a result, tourist arrivals to the My Son World Cultural Heritage increased significantly, enabling the board to complete the infrastructure and develop new tourism types suitable for spaces outside the heritage area.

Towards sustainable development

Promoting its achievements, the My Son Cultural Heritage Management Board is currently striving to complete dossiers for revising the My Son Sanctuary Planning for the period to 2030, with a vision to 2050, to expand development space and effectively foster heritage values.

The board continues to speed up advertising and promotion activities, connect tourists and businesses by technologically powered products and utilities, especially focusing on digital transformation; and strengthen companies to source customers and dominate the market share of customers visiting Quang Nam with promotions and after-sales service.

The board will build a diverse range of ecological tourism products with Thach Ban dam landscape and other tourism forms like culture, ecosystem and entertainment. The agency will improve the quality of tourism services, and link communities in tourism development by engaging local people and businesses to develop tourism together, share responsibilities and enjoy benefits. ■

VIETNAM Business Forum

Published by VCCI

EDITOR-IN-CHIEF: NGUYEN LINH ANH
In Charge of BUSINESS FORUM MAGAZINE
DEPUTY EDITOR-IN-CHIEF: PHAM THE NAM

BOARD OF ADVISORS
PHAM TAN CONG, VCCI President & Chairman
NGUYEN QUANG VINH, VCCI Vice President

Designer: HOANG ANH
Language advisor: STEVEN GROFF

HEAD OFFICE

4th Floor, 9 Dao Duy Anh St., Dong Da Dist., Hanoi
Tel: (84-24) 35743985/35743063
Fax: (84-24) 35743985
Email: vbhanoi@gmail.com; vbf@vcci.com.vn
Website: www.vccinews.com

SOUTHERN REP. OFFICE

171 Vo Thi Sau St., Dist.3, HCM City
Tel: (84-28) 39321099/39321700
Fax: (84-28) 39321701

Licence No.58/GP-BTTTT dated February 18, 2020
Printed by the Trade Union Printing Company
PRICE: VND25,000



TAN CANG - HIEP PHUOC TERMINAL

Cat Lai's Terminal D



- Port Operation
- Full Logistics service
- Cruise ship handling service
- Multi-modal transportation
- Loading/Unloading container; bulk cargo service